

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP:

TS. Đặng Công Huân
Phó Tổng Thanh tra Chính phủ
Chủ tịch Hội đồng Biên tập
Bùi Ngọc Lam
Phó Tổng Thanh tra Chính phủ

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP PHỤ TRÁCH:

Ths. Nguyễn Thị Hoa

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:

Ths. Đỗ Mạnh Hùng
Trần Đắc Xuyên

TOÀ SOẠN:

ĐC: 220 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Tạp chí điện tử: ThanhtraVietNam.vn
Đường dây nóng: 091.863.5289

Phòng Trị sự:

ĐT: 080.49063 / Fax: 080.49065
E-mail: phongtrisu.TCTT@gmail.com
Kế toán, tài vụ - ĐT: 080.49069

Phòng Phóng viên & Biên tập:

ĐT: 080.49073
E-mail: tapchithanhtrabtt@gmail.com

Phòng Truyền thông và Phát hành:

ĐT: 080.49082 / 080.49070
Email: phongtruyenthongtctt@gmail.com

Văn phòng Đại diện khu vực phía Nam:

ĐC: Số 35 Hồ Học Lãm, quận Bình Tân,
TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 080.83224 / Fax: 080.84622
Email: tapchithanhtra496@gmail.com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ:

407/GP-BTTTT, ngày 8/8/2016

BÌA 1: Đồng chí Trương Hòa Bình,

Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng
Thường trực Chính phủ thừa ủy quyền
của Chủ tịch nước trao tặng Huân
chương Lao động hạng Nhất cho
ngành Thanh tra Việt Nam, ngày
01/11/2020

ẢNH BÌA 1: PV

THIẾT KẾ: Nguyễn Tạo

IN TẠI: Công ty TNHH In và Quảng
cáo Tân Thành Phát

NỘP LƯU CHIẾU: Tháng 11/2020

Ấn phẩm được phát hành qua ngành
Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các
Bưu điện trong cả nước

Giá: 30.000 đồng

**CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY
TRUYỀN THỐNG NGÀNH THANH TRA VIỆT
NAM (23/11/1945 - 23/11/2020)**

3 Thư chúc mừng của Tổng Thanh tra
Chính phủ nhân kỷ niệm 75 năm Ngày
truyền thống ngành Thanh tra Việt Nam
(23/11/1945 - 23/11/2020)



4 Những dấu mốc lịch sử 75 năm xây dựng
và phát triển ngành Thanh tra Việt Nam

9 Trần Ngọc Liêm: Những kết quả đáng
ghi nhận trong công tác cải cách hành
chính của Thanh tra Chính phủ giai đoạn
2011 - 2020



13 TS. Đinh Văn Minh: Công tác pháp
chế đóng góp tích cực vào sự phát
triển của ngành Thanh tra Việt Nam

16 Đặng Minh Đạt: Thanh tra thành
phố Hồ Chí Minh: 45 năm trưởng
thành và phát triển

19 Lan Anh: Thanh tra Bộ Tài chính:
Đoàn kết, thống nhất trong triển khai
thực hiện nhiệm vụ và các phong trào thi đua

MỤC LỤC



22 Đỗ Hữu Thùy Dương: Nhiều chuyên
biên trong công tác giải quyết khiếu
nại, tố cáo của Thanh tra tỉnh Long An

24 Ths. Nguyễn Văn Nhiên: Một số
giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả
công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư tại Bộ
Y tế



26 Đậu Đình Năng: Thanh tra tỉnh Yên
Bái: Sức bật từ các phong trào thi
đua yêu nước



28 Minh Nguyệt: Xứng đáng là đơn vị
dẫn đầu Cụm thi đua số V - Thanh
tra Chính phủ



31 **Viết Ý:** Bình Định: Đẩy mạnh công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN trong tình hình mới

CHÍNH LUẬN



33 **Vũ Trung Kiên, Phạm Xuân Thành:** Kỷ niệm 103 năm Cách mạng tháng Mười Nga (07/11/1917 - 07/11/2020): Thế giới sẽ tiếp tục đổi thay, nhưng vẫn còn đó những lý tưởng của Cách mạng tháng Mười Nga

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI



35 **Đào Thị Hồng Minh:** Phòng ngừa nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật (tiếp theo và hết)

38 **TS. Đinh Thị Hải Yến:** Giải pháp đổi mới công tác thanh, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đào tạo, bồi dưỡng.

41 **TS. Nguyễn Huy Hoàn:** Địa vị pháp lý của Hội thẩm nhân dân ở Việt Nam - Một số vấn đề cần được quan tâm

VĂN HÓA - XÃ HỘI

45 **Đào Thanh Tùng:** Nhớ ngọn gió đông



46 **Truyện ngắn của Ma Văn Kháng:** Sự im lặng của người thầy



49 **Trần Đắc Xuyên:** Dọc đường mưa lũ miền Trung

TÌM HIỂU & GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

51 **K.Dung:** Một số nội dung của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

53 **Quỳnh An:** Văn bản mới hành

KINH NGHIỆM NƯỚC NGOÀI

55 **Dương Nguyễn:** Con đường dẫn đến liên chính trong giáo dục đại học toàn cầu

THƯ CHÚC MỪNG CỦA TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ

NHÂN KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH THANH TRA VIỆT NAM

(23/11/1945 - 23/11/2020)

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống ngành Thanh tra Việt Nam (23/11/1945 - 23/11/2020), thay mặt Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Thanh tra Chính phủ, tôi chân thành gửi tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã và đang công tác trong ngành Thanh tra lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Các đồng chí thân mến!

Trên chặng đường 75 năm xây dựng và phát triển, ngành Thanh tra đã luôn nhận được sự quan tâm của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự phối hợp, giúp đỡ của các bộ, ban, ngành, địa phương và nhân dân. Đặc biệt, các thể hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Thanh tra đã dày công vun đắp truyền thống đoàn kết, sáng tạo và nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Với vai trò “là tai mắt của trên, là người bạn của dưới”, mỗi năm toàn ngành đã tiến hành hàng vạn cuộc thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giải quyết nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân. Qua các hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, ngành Thanh tra đã phát hiện, xử lý các sai phạm, thu hồi tài sản, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và Nhà nước, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chấn chỉnh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Công tác hoàn thiện thể chế, hợp tác quốc tế và xây dựng ngành ngày càng vững mạnh. Những đóng góp to lớn của ngành Thanh tra đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận và trao tặng nhiều phần thưởng cao quý.

Nhân dịp này, thay mặt Ban Cán sự Đảng và lãnh đạo Thanh tra Chính phủ, tôi ghi nhận và tri ân những công lao, đóng góp to lớn của các thể hệ đi trước và biểu dương cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ngành đang không ngừng nỗ lực để đóng góp cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước nói chung và ngành Thanh tra nói riêng.

Đất nước ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những thời cơ, thuận lợi mới, song cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống vẻ vang qua 75 năm xây dựng và trưởng thành, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Thanh tra sẽ thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ và yêu cầu mới trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng mà Đảng và Nhà nước giao cho.

Kính chúc các đồng chí cùng gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

Lê Minh Khái

Ủy viên Trung ương Đảng

Bí thư Ban Cán sự Đảng, Tổng Thanh tra Chính phủ



Những dấu mốc lịch sử

75 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH THANH TRẠ VIỆT NAM



Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc lần thứ III, năm 1960

Trái qua 75 năm xây dựng và phát triển (23/11/1945 - 23/11/2020), từ Ban Thanh tra đặc biệt chỉ có 2 người, đến nay hệ thống các cơ quan thanh tra Nhà nước đã phát triển rộng khắp ở các bộ, ngành và địa phương trên cả nước, hoạt động thanh tra đã phục vụ có hiệu quả sự chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Thanh tra Việt Nam, cùng nhìn lại những dấu mốc quan trọng về quá trình xây dựng và phát triển của ngành qua mỗi thời kỳ.

1. Ban Thanh tra đặc biệt (1945 - 1948)

Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách nặng nề. Trong hoàn cảnh chưa có một hệ thống luật pháp, quy chế, quy định, cùng với sự hiểu biết hạn chế trong việc quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, nhiều người trong bộ máy chính quyền cách mạng đã tỏ ra lúng túng, thậm chí nhiều trường hợp do thiếu kinh nghiệm xử lý đã có những sai phạm trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ gây thắc mắc trong quần chúng và tạo sơ hở cho kẻ địch chống phá ta. Tình hình đó, đòi hỏi phải có biện pháp cách

mạng để vừa trấn áp kịp thời bọn phản động, vừa bảo vệ quyền lợi chính đáng của quần chúng, củng cố chính quyền cách mạng. Để đáp ứng yêu cầu nói trên, ngày 23/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 64/SL thành lập Ban Thanh tra đặc biệt với nhiệm vụ và quyền hạn rộng lớn, được ủy nhiệm đi giám sát tất cả các công việc và các nhân viên của UBND và các cơ quan của Chính phủ. Đồng thời, Ban Thanh tra đặc biệt cũng có nhiệm vụ nghiên cứu và giải quyết các đơn, thư khiếu nại và phản ánh của các tầng lớp Nhân dân từ khắp các địa phương gửi lên Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ban Thanh tra đặc biệt do cụ Bùi Bằng Đoàn và sau đó là đồng chí Tôn Đức Thắng



làm Trưởng ban. Tuy hoạt động chưa nhiều, nhưng những vụ việc đã được Ban Thanh tra đặc biệt giải quyết có tính chất điển hình, liên quan đến nhiều mặt trong đời sống xã hội, từ việc giải quyết vấn đề tham ô, cửa quyền đến việc bảo vệ quyền tự do, dân chủ cho Nhân dân, do đó đã có tiếng vang lớn trong quần chúng Nhân dân. Có thể nói, với quyết định thành lập Ban Thanh tra đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng cho việc xây dựng hệ thống tư tưởng, tổ chức và hoạt động thanh tra về sau.

2. Ban Thanh tra Chính phủ (1949 - 1954)

Sang cuối năm 1949, trong hoàn cảnh chiến tranh ngày càng ác liệt, đòi hỏi việc chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ càng phải được kiểm tra chặt chẽ, ngăn ngừa và sửa chữa kịp thời các lệch lạc xảy ra. Tình hình đó đặt ra yêu cầu phải đẩy mạnh công tác thanh tra, củng cố và thống nhất lực lượng thanh tra. Sau khi nhận thấy, Ban Thanh tra đặc biệt không còn phù hợp với giai đoạn lịch sử này nữa, Chính phủ đã quyết định thành lập một Ban Thanh tra mới của Chính phủ thay thế cho Ban Thanh tra đặc biệt để thống nhất hoạt động thanh tra trong cả nước.

Ngày 18/12/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 138/B-SL thành lập Ban Thanh tra Chính phủ, đồng thời cử đồng chí Hồ Tùng Mậu làm Trưởng ban. So với Ban Thanh tra đặc biệt được thành lập theo Sắc lệnh số 64/SL ngày 23/11/1945 thì Ban Thanh tra Chính phủ có nhiều điểm tương tự về chức năng, nhiệm vụ, phạm vi và đối tượng thanh tra. Song khác với Ban Thanh tra đặc biệt trước đây, Ban Thanh tra Chính phủ lúc này chỉ làm nhiệm vụ của một cơ quan hành chính, một tổ chức thanh tra đơn thuần. Ngay khi mới thành lập, Ban Thanh tra Chính phủ đã đẩy mạnh hoạt động thanh tra và chỉ đạo công tác thanh tra ở các bộ, các địa phương, làm cho công tác thanh tra đi vào nề nếp, thường xuyên và có tác dụng to lớn trong đời sống mọi mặt của đất nước.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hồ Tùng Mậu và từ năm 1952 là đồng chí Nguyễn Văn Trân được bổ nhiệm làm Tổng Thanh tra (thay đồng chí Hồ Tùng Mậu hy sinh tháng 7/1951), Ban Thanh tra Chính phủ đã tiến hành nhiều cuộc thanh tra việc chấp hành Sắc lệnh Tổng động viên, việc thực hiện chính sách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp, chuẩn bị các chiến dịch lớn, tình hình chi tiêu tài chính, quản lý ngân sách, chấn chỉnh biên chế, tình hình quan hệ giữa quân đội với các cơ quan chính quyền, đường sá giao thông phục vụ chiến trường, việc củng cố căn cứ địa Việt Bắc... cũng như giải quyết đơn thư khiếu tố của Nhân dân. Hoạt động của Ban Thanh tra Chính phủ đã giúp Trung ương Đảng và Chính phủ xem xét việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách ở các cấp, các ngành, các địa phương, góp phần thúc đẩy và cải tiến công tác, củng cố quan hệ quân, dân, chính đảng, đấu tranh chống các tệ nạn quan liêu, quân phiệt, tham ô, lãng phí.

3. Ban Thanh tra Trung ương của Chính phủ và Ban Thanh tra các địa phương (1956 - 1960)

Sau một thời gian tạm dừng hoạt động thanh tra để tập trung toàn lực phục vụ nhiệm vụ cấp bách của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp, đến năm 1956, trước yêu cầu của việc quản lý Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 261/SL thành lập Ban Thanh tra Trung ương của Chính phủ. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng được cử làm Tổng Thanh tra, các đồng chí Nguyễn Côn và Trần Tử Bình được bổ nhiệm làm Phó Tổng thanh tra.

Tiếp đó, ngày 26/12/1956, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 1194/TTg về việc thành lập Ban Thanh tra ở các liên khu, khu, thành phố và tỉnh đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính các cấp và chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ của Ban Thanh tra cấp trên.

Trong 5 năm từ khi được thành lập lại (1956 - 1960), Ban Thanh tra Trung ương của Chính phủ đã vừa xây dựng, ổn định tổ chức vừa tiến hành các cuộc thanh tra, giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo, thực hiện

tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp một phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi công cuộc khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa (1955 - 1960).

4. Xây dựng lại Ủy ban Thanh tra của Chính phủ và hệ thống thanh tra (1961 - 1983)

Ngày 29/9/1961, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 136/CP thành lập Ủy ban Thanh tra của Chính phủ thay cho Ban Thanh tra Trung ương của Chính phủ. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng tiếp tục được cử giữ chức Tổng Thanh tra. Sau đó là các đồng chí Nguyễn Thanh Bình (1970 - 1974) và đồng chí Nguyễn Văn Lộc (1974 - 1976), đồng chí Trần Nam Trung (1976 - 1982), đồng chí Bùi Quang Tạo (năm 1982) và sau đó từ năm 1984 - 1987 là Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra Nhà nước). Đồng thời với việc thành lập Ủy ban Thanh tra của Chính phủ, tại các bộ, ngành ở Trung ương cũng thành lập Ban thanh tra và ở các địa phương từ cấp khu, tỉnh đến cấp huyện thành lập Ủy ban Thanh tra các cấp.

Tuy nhiên, giữa năm 1965, để gắn công tác thanh tra với việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước và của thủ trưởng các cấp, các ngành, Đảng và Nhà nước đã quyết định tạm thời giải thể Ủy ban Thanh tra của Chính phủ và Ủy ban Thanh tra các cấp.

Năm 1969, trước yêu cầu mới của miền Bắc sau chiến tranh phá hoại lần thứ nhất và đặc biệt là trước yêu cầu cấp thiết của công tác quản lý, xét giải quyết khiếu nại, tố cáo, Ủy ban Thanh tra của Chính phủ và Ủy ban Thanh tra các cấp đã được tái lập với những quy định rõ ràng hơn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức.

Song song với quá trình tái lập, củng cố tổ chức của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương cũng tiến hành xây dựng, kiện toàn các tổ chức thanh tra. Đặc biệt với sự ra đời của Nghị định số 165/CP của Hội đồng Chính phủ ngày 31/8/1970 quy định nhiệm vụ, quyền hạn



của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ và Nghị định số 01/CP của Chính phủ ngày 3/1/1977 ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ đã góp phần tạo cơ sở pháp lý quan trọng để ngành Thanh tra mở rộng tổ chức trong cả nước, hình thành một hệ thống tổ chức bao gồm các cơ quan thanh tra chuyên trách của Nhà nước ở các cấp, các ngành và tổ chức thanh tra nhân dân tại các cơ sở.

Với sự quan tâm của Đảng và Chính phủ, của các cấp, các ngành và sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ, đến cuối năm 1977, trên 40 tỉnh, thành, đặc khu trong cả nước và hầu hết các quận, huyện, thị xã đều đã có tổ chức thanh tra. Lực lượng Thanh tra nhân dân cũng phát triển nhanh chóng, tính đến cuối năm 1978, cả nước đã có 12.640 Ban Thanh tra nhân dân với 293.300 cán bộ.

Nếu như ở giai đoạn đầu, Ủy ban Thanh tra của Chính phủ và Ban Thanh tra các địa phương còn lúng túng trong việc xác định và đề ra kế hoạch cũng như nội dung thanh tra, thì sau này, khi được tăng cường, củng cố về tổ chức, đội ngũ cán bộ ngành Thanh tra đã bước đầu chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ thanh tra. Ngoài các cuộc thanh tra về các vấn đề chính trị xã hội như thanh tra việc thực hiện các chính sách hậu phương quân đội, chính sách đối với thương binh và gia đình liệt sỹ, việc tuyển sinh vào đại học và trung học chuyên nghiệp, vấn đề liên quan đến chính sách tự do tín ngưỡng, vấn đề phân phối nhà ở tại các thành thị... ngành Thanh tra còn đẩy mạnh hoạt động thanh tra hướng vào chống tham ô, móc ngoặc; chống quan liêu, cửa quyền gây phiền hà cho dân... Bên cạnh đó, trọng tâm công tác của ngành cũng từ chỗ thực hiện các chức năng thanh tra thường xuyên và xét khiếu tố nói chung được chuyển sang công tác thanh tra và xét khiếu tố nhằm góp phần vào mặt trận đấu tranh chống tiêu cực theo Nghị quyết số 228/NQ/TW ngày 12/01/1974 của Bộ Chính trị về cuộc đấu tranh chống lấy cấp

tài sản XHCN, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ gìn trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm phục vụ đời sống Nhân dân.

5. Ủy ban Thanh tra Nhà nước (1984 - 1989)

Ngày 15/2/1984, Hội đồng Bộ trưởng ra Nghị quyết số 26/HĐBT về việc tăng cường tổ chức thanh tra và nâng cao hiệu lực thanh tra, trong đó nêu rõ về hệ thống tổ chức thanh tra Nhà nước và thanh tra nhân dân, quy định cụ thể những nguyên tắc, đặt cơ sở về nhận thức và về tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành Thanh tra trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, Nghị quyết quy định cụ thể những nguyên tắc về tổ chức, quản lý chỉ đạo toàn bộ hệ thống thanh tra Nhà nước. Hệ thống thanh tra được đổi tên thành "Ủy ban Thanh tra Nhà nước" gồm có: Ủy ban Thanh tra Nhà nước Trung ương; Ủy ban Thanh tra Nhà nước cấp tỉnh, thành phố, huyện, quận và tương đương; Ban Thanh tra nhân dân cấp cơ sở. Đó là một hệ thống tổ chức thanh tra được quản lý và chỉ đạo tập trung thống nhất từ Trung ương đến cơ sở. Nghị quyết còn nhấn mạnh Ủy ban Thanh tra Nhà nước các cấp không chỉ là một cơ quan chuyên môn ở địa phương mà còn "là một cấp của hệ thống thanh tra và là một bộ phận của cơ quan lãnh đạo chính quyền cùng cấp".

Đồng chí Bùi Quang Tạo - Ủy viên Trung ương Đảng tiếp tục được cử giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra Nhà nước và đảm nhiệm chức vụ này đến năm 1987. Sau đó, đồng chí Nguyễn Văn Chính, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trực tiếp làm Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra Nhà nước. Đến năm 1988, đồng chí Huỳnh Châu Sổ, nguyên Phó Chủ nhiệm thứ nhất được cử giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra Nhà nước.

Từ sau khi có Nghị quyết số 26/HĐBT, công tác thanh tra đã có những chuyển biến đáng kể về chất. Ủy ban Thanh tra Nhà nước đã tăng cường tổ chức những

cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng, bao gồm nhiều tỉnh, nhiều ngành và có những cuộc thanh tra do Trung ương giao được toàn ngành tham gia. Nhiều cuộc thanh tra ở từng tỉnh, từng ngành được tổ chức chặt chẽ, chỉ đạo sát sao, tiến hành khẩn trương, xác minh, kết luận rõ ràng, chính xác, kiên nghị nhiều biện pháp cụ thể sát đúng, giúp cho đơn vị được thanh tra phát huy ưu điểm, sửa chữa và ngăn ngừa khuyết điểm, tích cực đấu tranh chống tiêu cực, tăng cường biện pháp quản lý, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, từ việc nghiên cứu, tổng kết các kết luận và kiến nghị thanh tra, các cơ quan lãnh đạo các cấp đã nắm rõ thực trạng tình hình kinh tế - xã hội và từng bước điều chỉnh, đổi mới cơ chế quản lý, chủ trương, chính sách cho sát hợp với tình hình.

Về công tác xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, cùng với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được ghi nhận trong Pháp lệnh Quy định việc xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân năm 1981, Ủy ban Thanh tra Nhà nước đã trực tiếp chỉ đạo thanh tra xét khiếu tố và giải quyết nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo, trong đó, nhiều vụ việc tồn đọng, phức tạp đã được giải quyết dứt điểm. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu tố đã được quan tâm, tăng cường cả trong nhận thức tư tưởng của lãnh đạo các cấp cũng như trong việc xem xét, giải quyết.

6. Thanh tra Nhà nước (1990 - 2004)

Năm 1990 diễn ra một sự kiện quan trọng và có ý nghĩa lịch sử đối với ngành Thanh tra, mở ra hướng phát triển mới cho công tác thanh tra. Đó là ngày 01/4/1990, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước ký lệnh công bố Pháp lệnh Thanh tra, gồm 6 chương, 41 điều, quy định hệ thống tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Nhà nước; tổ chức thanh tra nhân dân và trình tự thanh tra. Ủy ban Thanh tra Nhà nước được đổi thành Thanh tra Nhà nước. Cho đến thời điểm này, đây là văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất của Nhà nước Việt Nam về công tác thanh tra, tạo cơ sở pháp lý và xác định



rõ vị trí của công tác thanh tra trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

Pháp lệnh Thanh tra quy định: “Hệ thống tổ chức Thanh tra Nhà nước bao gồm: Thanh tra Nhà nước; Thanh tra bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng; Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp tương đương; Thanh tra sở; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; chức năng thanh tra Nhà nước ở xã, phường, thị trấn do UBND cùng cấp trực tiếp đảm nhiệm”. Cũng theo Pháp lệnh Thanh tra thì hệ thống tổ chức Thanh tra Nhà nước nêu trên được tổ chức theo nguyên tắc song trùng: Các tổ chức Thanh tra Nhà nước chịu sự chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng cơ quan cùng cấp và sự chỉ đạo của tổ chức Thanh tra Nhà nước cấp trên về công tác, tổ chức, nghiệp vụ thanh tra. Thanh tra Nhà nước là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) có chức năng quản lý Nhà nước về công tác thanh tra và thực hiện quyền thanh tra trong phạm vi cả nước.

Để bộ máy thanh tra hoạt động thuận lợi và ổn định hơn, năm 1990, kể từ khi Pháp lệnh Thanh tra được ban hành, đồng chí Nguyễn Kỳ Cẩm - nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra Nhà nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Thanh tra Nhà nước nhiệm kỳ 1990 - 1995. Tiếp đó là đồng chí Tạ Hữu Thanh (1995 - 2002), đồng chí Quách Lê Thanh (2002 - 2006).

Song song với quá trình xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng thanh tra, công tác thanh tra kinh tế - xã hội trong thời kỳ này cũng được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả tích cực. Hoạt động thanh tra của ngành diễn ra sôi nổi, liên tục trên mọi lĩnh vực quản lý, với hàng chục ngàn cuộc thanh tra lớn, nhỏ mỗi năm. Ngoài ra, hàng năm, các tổ chức thanh tra trên cả nước còn tiến hành nhiều cuộc thanh tra phục vụ yêu cầu quản lý của mỗi ngành, mỗi địa phương.

Bên cạnh công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng được ngành Thanh tra coi là trọng tâm và ưu tiên thực hiện trong thời kỳ này. Ngoài



Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc lần thứ IV, ngày 06/02/1961

việc làm tốt vai trò tham mưu cho thủ trưởng cơ quan cùng cấp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, mỗi năm các cơ quan thanh tra Nhà nước còn trực tiếp giải quyết được hàng chục nghìn vụ việc khiếu nại, tố cáo. Qua đó, đã thu hồi về cho ngân sách Nhà nước, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân hàng trăm tỷ đồng cùng nhiều tài sản có giá trị khác, xử lý hàng trăm cán bộ, công chức sai phạm, góp phần đáng kể vào việc tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, phát huy quyền dân chủ của Nhân dân cũng như ổn định tình hình chính trị - xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Cùng với đó, việc thực hiện công tác đấu tranh chống tham nhũng của ngành Thanh tra đã được tăng cường và có nhiều đổi mới, không chỉ đẩy mạnh công tác thanh tra kinh tế - xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, thanh tra các cấp, các ngành còn chú trọng hướng dẫn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng theo tinh thần của Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998. Nhiều cuộc thanh tra đã có tiếng vang lớn trong lĩnh vực chống tham nhũng, tiêu cực như cuộc thanh tra liên ngành do Thanh tra Nhà nước chủ trì tại 3 tỉnh biên giới Tây Nam những năm 1993 - 1994...

7. Thanh tra Chính phủ và hệ thống các cơ quan Thanh tra Nhà nước bộ, ngành, địa phương (2004 đến nay)

Ngày 15/6/2004, một sự kiện đánh dấu bước phát triển mới trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật về công tác thanh tra, đồng thời tạo ra một sự đổi mới mang tính căn bản về công tác thanh tra, tổ chức và hoạt động thanh tra, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra, đó là Luật Thanh tra được thông qua tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XI và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2004.

Theo tinh thần đổi mới của Luật Thanh tra, các cơ quan Thanh tra Nhà nước được tổ chức theo 2 loại hình: Cơ quan Thanh tra theo cấp hành chính (gồm: Thanh tra Chính phủ; Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) và cơ quan Thanh tra theo ngành, lĩnh vực (gồm: Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ; Thanh tra cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý Nhà nước; Thanh tra sở). Các cơ quan Thanh tra theo ngành, lĩnh vực vừa có chức năng thanh tra hành chính vừa thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành.

Cũng theo quy định của Luật Thanh tra 2004, cơ quan Thanh tra Nhà nước đổi tên là Thanh tra Chính phủ.

Đến năm 2010, Luật Thanh tra sửa đổi, bổ sung tiếp tục quy định nhiều điểm mới, trong đó đáng chú ý là tính độc lập



tương đối và địa vị pháp lý của các cơ quan thanh tra trong mối quan hệ với cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp được đề cao, làm rõ. Cũng trên cơ sở quy định của Luật Thanh tra, bộ máy thanh tra các cấp được tổ chức lại theo hướng quản lý tập trung vào từng địa bàn, lĩnh vực, ngoài hoạt động thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành ở nhiều lĩnh vực phát triển khá nhanh, đã hình thành một mạng lưới thanh tra tương đối toàn diện, đồng bộ về các mặt. Hoạt động thanh tra cũng có nhiều đổi mới từ chỗ chú trọng phòng ngừa, phát hiện sai phạm, kiến nghị xử lý, từng bước chuyển sang hoạt động mang tính chủ động, hiệu quả hơn và thiết thực hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước.

Năm 2006, đồng chí Trần Văn Truyền - Ủy viên Trung ương Đảng được bổ nhiệm giữ chức Tổng Thanh tra Chính phủ. Tiếp đó, giai đoạn từ năm 2011 đến nay (2020), đồng chí Huỳnh Phong Tranh - Ủy viên Trung ương Đảng đảm nhận chức danh Tổng Thanh tra Chính phủ từ tháng 7/2011 đến tháng 03/2016, đồng chí Phan Văn Sáu - Ủy viên Trung ương Đảng đảm nhận chức danh Tổng Thanh tra Chính phủ từ tháng 04/2016 đến tháng 09/2017, đồng chí Lê Minh Khái - Ủy viên Trung ương Đảng được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Thanh tra Chính phủ từ tháng 10/2017 đến nay.

Trước những yêu cầu, đòi hỏi của việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 19/4/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ theo hướng giảm bớt cấp trung gian; thu gọn đầu mối và bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn mới của Thanh tra Chính phủ trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng như: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo; thực hiện chức năng cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

cho phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý và thực tiễn đặt ra.

Trong 10 năm trở lại đây (2011 đến nay), bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, ngành Thanh tra đã tăng cường chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước về thanh tra, tích cực đổi mới phương pháp, cách thức tiến hành thanh tra. Theo thống kê, trong giai đoạn 2011 - 2019, toàn ngành Thanh tra đã triển khai 68.972 cuộc thanh tra hành chính và 1.905.306 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Riêng Thanh tra Chính phủ đã triển khai nhiều cuộc thanh tra được dư luận xã hội quan tâm đánh giá cao như: Thanh tra việc Tổng công ty Viễn thông Mobifone mua 95% cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn Cầu (AVG); thanh tra về quản lý Nhà nước và thực hiện pháp luật trong quy hoạch, quản lý xây dựng, đất đai tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm, TP. Hồ Chí Minh; thanh tra công tác cổ phần hóa Hãng phim truyền Việt Nam, việc cổ phần hóa Cảng Quy Nhơn...

Sau khi Luật Tiếp công dân có hiệu lực từ ngày 01/7/2014, Thanh tra Chính phủ đã chỉ đạo sát sao toàn hệ thống và các bộ, ngành, địa phương trong cả nước về công tác tiếp công dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt chỉ thị của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về các mặt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là trong rà soát, xử lý những vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Đến nay, toàn ngành đã cơ bản hoàn thành việc rà soát, giải quyết 528 vụ việc theo Kế hoạch 1130/KH-TTCTP và kiểm tra, rà soát, giải quyết 531 vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp theo Kế hoạch 2100/KH-TTCTP.

Về công tác phòng, chống tham nhũng, ngành Thanh tra đã tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ công tác theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, cơ bản đạt được mục tiêu đề ra trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Toàn ngành tập trung giúp thủ trưởng các cơ quan quản lý Nhà nước xây

dựng, tham mưu ban hành các văn bản về phòng, chống tham nhũng theo thẩm quyền, hoàn thiện bộ công cụ đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh. Ngoài ra, ngành Thanh tra cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” (Khóa XI) và đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” dưới nhiều hình thức. Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng được thực hiện có hiệu quả như: Cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp... nhờ đó, trên một số lĩnh vực, tham nhũng từng bước được kiềm chế.

Cùng với các mặt công tác trên, bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, ngành Thanh tra đã tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai và đầu tư các nguồn lực để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý và thực tiễn. Công tác hợp tác quốc tế được thúc đẩy, tổ chức tốt các hoạt động hợp tác song phương và đa phương. Công tác đào tạo, bồi dưỡng của ngành cũng có sự đổi mới, chất lượng từng bước được nâng lên. Công tác nghiên cứu khoa học được quan tâm, triển khai nghiên cứu và nghiệm thu nhiều đề tài khoa học có tính thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng thể chế và giải đáp nhiều vấn đề trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Công tác báo chí, truyền truyền cũng có nhiều tiến bộ, qua đó đã hỗ trợ tích cực vào quá trình củng cố tổ chức, cải tiến, nâng cao chất lượng công tác của ngành... Những thành tựu đạt được đó chính là tiền đề thuận lợi để ngành Thanh tra tiếp tục vươn lên, đáp ứng, phục vụ tốt hơn yêu cầu lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong giai đoạn hội nhập và phát triển đất nước./.

Nguồn: Thanh tra Chính phủ



Những kết quả đáng ghi nhận trong công tác cải cách hành chính của Thanh tra Chính phủ giai đoạn 2011 - 2020

 **Trần Ngọc Liêm**

Phó Tổng TTCP - thành viên Ban chỉ đạo CCHC
của Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo CCHC TTCP



Đồng chí Trần Ngọc Liêm, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ chủ trì Hội thảo tham vấn Dự thảo báo cáo đánh giá và hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước thực thi quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tháng 7/2020

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2011 - 2020 (gọi tắt là Nghị quyết 30c/NQ-CP), trong đó đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác CCHC cần thực hiện: Xây dựng, hoàn

thiện thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đã ban hành nhiều kế hoạch để triển khai công tác CCHC đối với từng lĩnh vực cụ thể bám sát nội dung chương trình, kế hoạch CCHC của

Chính phủ, đồng thời có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan nhằm triển khai đồng bộ các nhiệm vụ CCHC. Do vậy, trong thời gian qua công tác CCHC của Thanh tra Chính phủ đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

Về công tác chỉ đạo điều hành nhiệm vụ CCHC



Trong giai đoạn 2011 - 2020, triển khai Nghị quyết 30c/NQ-CP về công tác CCHC và các nghị quyết hàng năm của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, Thanh tra Chính phủ đã ban hành các chương trình hành động để thực hiện, đồng thời ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2011 - 2020; 2016 - 2020, xác định cụ thể từng mục tiêu, nhiệm vụ phải triển khai phù hợp với các nhiệm vụ được Chính phủ giao. Trên cơ sở Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 13/12/2012 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, từ năm 2012 đến nay, Thanh tra Chính phủ đã tiến hành chấm điểm xác định chỉ số CCHC hàng năm một cách khách quan về các hoạt động CCHC trong cơ quan, tổ chức, hướng dẫn các đơn vị trong cơ quan triển khai các nội dung, tiêu chí yêu cầu của bộ chỉ số CCHC. Chỉ số CCHC trung bình từ năm 2012 đến nay đạt 80%, cho thấy công tác CCHC của Thanh tra Chính phủ có những bước tiến đáng kể và được đánh giá, ghi nhận khách quan, chính xác. Hàng năm, hoạt động kiểm tra CCHC luôn được quan tâm và chỉ đạo kịp thời trong xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC nội bộ, thành lập các tổ kiểm tra để tiến hành kiểm tra tối thiểu 30% cục, vụ, đơn vị trực thuộc và triển khai theo Kế hoạch kiểm tra của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ tại các địa phương. Thông qua hoạt động kiểm tra, đã ghi nhận, đánh giá những đơn vị làm tốt công tác CCHC và đưa ra những kiến nghị xử lý đối với những tồn tại, hạn chế; tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, ban hành kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thanh tra hoạt động quản lý Nhà nước trên nhiều lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo điều hành của Chính phủ.

Để thúc đẩy hoạt động CCHC của cơ quan, Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết

định số 1030/QĐ-TTCP ngày 06/12/2018 quy định bộ chỉ số CCHC áp dụng đối với các cục, vụ, đơn vị và tổ chức công bố chỉ số xếp hạng CCHC hàng năm (triển khai từ năm 2019) nhằm đánh giá thực chất, khách quan, công bằng kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các đơn vị trực thuộc Thanh tra Chính phủ. Bộ chỉ số CCHC của Thanh tra Chính phủ đã được Bộ Nội vụ và Chính phủ công nhận là sáng kiến CCHC trong năm 2018.

Về cải cách thể chế

Trong giai đoạn 2011 - 2020, Thanh tra Chính phủ đạt được khá nhiều kết quả về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế. Các chủ trương của Đảng, Nhà nước trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng đã được thể chế hóa thông qua tham mưu đề xuất với Chính phủ, Quốc hội xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể, Thanh tra Chính phủ tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2011, 2018, Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2012, 2018. Đồng thời, xây dựng và trình Chính phủ nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Hàng năm, công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật luôn được chú trọng, các hội nghị quán triệt các văn bản pháp luật mới do Thanh tra Chính phủ chủ trì xây dựng hoặc các văn bản có nội dung liên quan đến hoạt động của ngành Thanh tra đã kịp thời trang bị kiến thức pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

Nhìn chung, công tác cải cách thể chế thông qua việc tuân thủ đúng quy trình xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện tốt đánh giá tác động và tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân đã giúp việc ban hành luật, nghị định

và các văn bản hướng dẫn thi hành linh hoạt, kịp thời hơn, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra Nhà nước, đảm bảo thực hiện tốt chức năng thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Về cải cách TTHC

Triển khai thực thi phương án đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 17/12/2010 của Chính phủ, trong giai đoạn 2011 - 2020, Thanh tra Chính phủ tiến hành rà soát tất cả các văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và xử lý đơn thư, phòng, chống tham nhũng và các TTHC trong nội bộ cơ quan để tìm ra những TTHC còn rườm rà, không cần thiết, không phù hợp, gây trở ngại cho người dân, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ. Bên cạnh đó, Thanh tra Chính phủ ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các vụ, cục, đơn vị thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát TTHC; thực hiện quy trình đánh giá tác động quy định về TTHC và rút gọn khi soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 (Đề án 896); ban hành Quy chế thống kê, công bố và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ; ban hành 10 quyết định công bố 28 TTHC trong các lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các TTHC nội bộ và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của ngành; xây dựng bộ câu hỏi/trả lời liên quan đến TTHC thuộc lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng để tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức và người dân thuận tiện trong việc tra cứu, thực hiện các TTHC.



Thanh tra Chính phủ yêu cầu các cục, vụ, đơn vị, công chức, viên chức nâng cao trách nhiệm trong việc giải quyết các TTHC cho người dân, đảm bảo mọi yêu cầu đều được tiếp nhận xem xét, hướng dẫn, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật hiện hành. Qua đó, đã góp phần hạn chế tình trạng khiếu tố kéo dài, vượt cấp, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC.

Về cải cách tổ chức bộ máy

Thanh tra Chính phủ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 và tiếp tục kiện toàn, sắp xếp nhân sự tại các vụ, cục, đơn vị theo Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ gắn với việc thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/01/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; kết hợp việc luân chuyển công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong quy hoạch và sắp xếp bố trí lại đội ngũ công chức của cơ quan theo yêu cầu nhiệm vụ, chuyên môn đào tạo và năng lực sở trường công tác.

Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch số 1916/KH-TTCP ngày 22/7/2016 và Kế hoạch số 3420/KH-TTCP ngày 26/12/2016 về tinh giản biên chế công chức, biên chế sự nghiệp giai đoạn 2015 - 2021. Theo đó, dự kiến số lượng giảm tối thiểu 10% biên chế giai đoạn 2016 - 2021 gồm 45 công chức, trong đó, được phép sử dụng không quá 50% số biên chế tinh giản và 50% số biên chế công chức nghỉ hưu và thôi việc theo quy định để tuyển dụng mới. Kế hoạch đã xác định rõ các nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đạt được mục tiêu, hiệu

quả của công tác tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Triển khai Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, đặc biệt là Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”, nhằm xây dựng một nền công vụ “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”, Thanh tra Chính phủ xây dựng cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo vị trí việc làm vừa đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chung của các ngạch công chức, vừa có những đặc thù riêng của ngạch thanh tra, thể hiện được các yêu cầu về chức trách, nhiệm vụ phù hợp với nội dung và mục đích của hoạt động thanh tra. Thực hiện đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức ở các khâu tuyển dụng công chức, viên chức bằng hình thức tiếp nhận công chức thông qua sát hạch và xét tuyển căn cứ trên biên chế thực tế và số lượng biên chế được giao; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh; công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện thường xuyên hàng năm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu theo Chỉ thị số 345/CT-TTCP ngày 23/02/2012 về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/2019 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành

chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra.

Về cải cách tài chính công

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính Nhà nước quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho đơn vị và ban hành các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đảm bảo không vượt quá chế độ, định mức tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Nhà nước, áp dụng thống nhất, phù hợp với hoạt động đặc thù của cơ quan, đồng thời thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ; tăng cường công tác quản lý, tạo sự chủ động trong sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, từng bước cải thiện, nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan, tạo động lực để thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao.

Về hiện đại hóa nền hành chính

Thanh tra Chính phủ chủ động triển khai xây dựng kiến trúc Chính phủ điện tử; đầu tư và phát triển theo từng giai đoạn xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý, dữ liệu chuyên ngành, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin; xây dựng hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử, chữ ký số và kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia; cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; triển khai có hiệu quả các hệ thống một cửa điện tử, xây dựng các quy trình điện tử, quy trình nội bộ, bố trí công chức làm việc và cung cấp các trang thiết bị cần thiết để bộ phận một cửa đi vào hoạt động theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018



của Chính phủ về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008, ISO 9001: 2015 và kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử góp phần ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2011 - 2020, công tác CCHC của Thanh tra Chính phủ đã được triển khai đồng bộ, các nội dung và mục tiêu đề ra trong Kế hoạch về cơ bản đã hoàn thành tiến độ và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Kế hoạch CCHC trong từng giai đoạn với mục tiêu và giải pháp thực hiện là đúng đắn, có cơ sở, phù hợp với nhiệm vụ của Thanh tra Chính phủ, vì vậy chỉ số chấm điểm CCHC hàng năm đều có kết quả năm sau cao hơn năm trước và trong nhóm khá trở nên. Tuy nhiên, để đạt những kết quả tốt hơn trong công tác CCHC giai đoạn tới, Thanh tra Chính phủ cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cụ thể như:

- Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ chỉ đạo các cục, vụ, đơn vị xác định CCHC là nhiệm vụ quan trọng và phải tổ chức triển khai đồng bộ, đi vào thực chất, đưa nội dung công tác CCHC vào nội dung sinh hoạt, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm của đơn vị, luôn xác định rõ trách nhiệm của thủ trưởng các cục, vụ, đơn vị trong công tác triển khai CCHC.

- Tăng cường nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của CCHC đối với hiệu quả hoạt động của cơ quan có ý nghĩa, tác dụng quan trọng chi phối tới hành động cụ thể trực tiếp trong CCHC. Do đó, phải coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về CCHC đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

- Bảo đảm sự nhất quán, kiên trì, liên tục trong triển khai CCHC từ xây dựng kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan, cần xác định rõ các mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp đến tổ chức và kiểm tra thực hiện; đánh giá, kiểm điểm kết quả CCHC phải dựa vào đánh giá những mục tiêu đã đề ra cũng như hiệu quả của các hoạt động CCHC.

- Nâng cao vai trò của Ban chỉ đạo CCHC tham mưu cho lãnh đạo Thanh tra Chính phủ trong công tác tổng hợp, đôn đốc và kiểm tra, theo dõi việc thực hiện công tác CCHC để kịp thời đề xuất giải pháp cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong triển khai nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng, phát huy những sáng kiến hay, điển hình tiên tiến, kịp thời biểu dương nhân rộng những mô hình hay, cách làm tốt trong quá trình triển khai công tác CCHC./.



CHÚC MỪNG 75 NĂM TRUYỀN THỐNG THANH TRA

Chúc mừng Ngày truyền thống Thanh tra
75 năm ấy thiết tha nghĩa tình
Đoàn kết: Vượt thác, băng ghềnh
Trí dũng gan bền chẳng quản đường xa...

Phát huy truyền thống Thanh tra
Chống bọn gian tà, tham nhũng hại dân
Thực hiện: Liêm - chính - kiệm - cần
Làm theo lời Bác: Lương tâm sáng ngời

Ngành Thanh tra lớn mạnh lên rồi
Vượt thách thức nắm thời cơ vận hội
Cán bộ... Đảng viên vươn lên tầm cao mới
Vững mạnh, trưởng thành tiến tới, vươn xa!

Lê Hồng Điệp



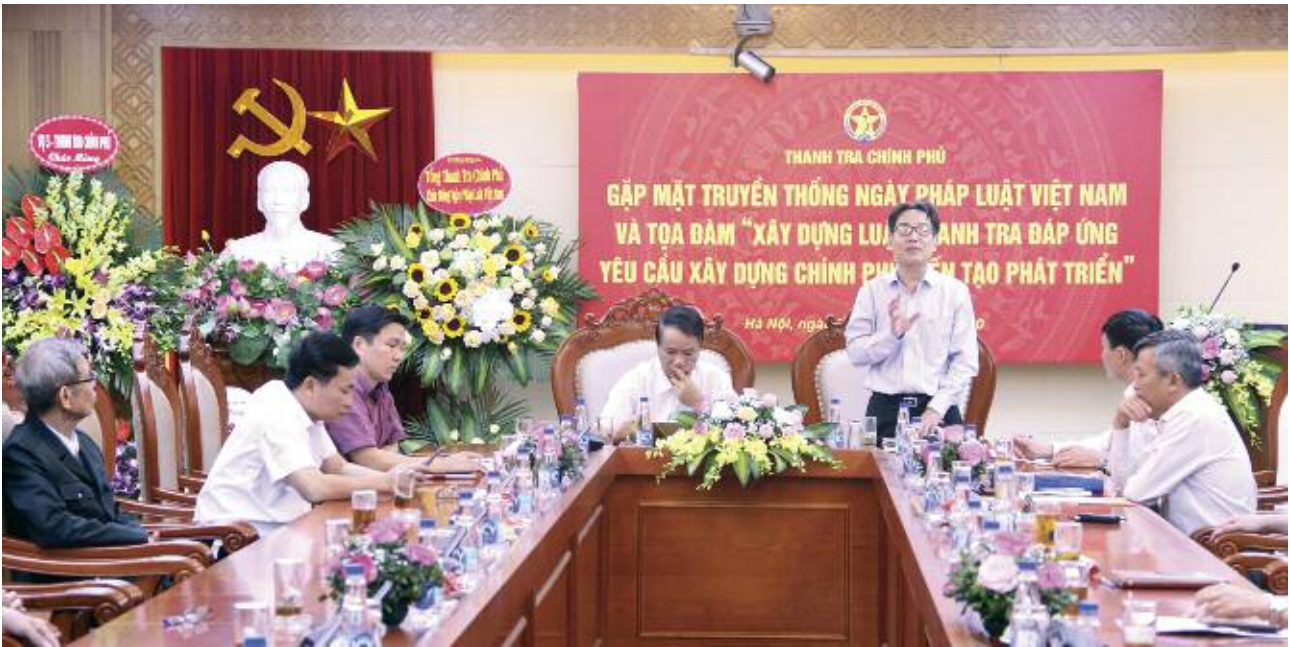


Công tác pháp chế

ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH THANH TRA VIỆT NAM

 **TS. Đinh Văn Minh**

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, TTCP



Tọa đàm "Xây dựng Luật Thanh tra đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển"

C ho đến hôm nay, ngành Thanh tra Việt Nam đã trải qua 75 năm xây dựng và trưởng thành. Qua mỗi thời kỳ, tổ chức và hoạt động thanh tra lại có bước phát triển mới, hoạt động thanh tra đã góp phần không nhỏ vào sự nghiệp chung của đất nước. Đó là thành quả của biết bao thế hệ làm công tác thanh tra, trong đó phải kể đến những đóng góp không nhỏ của công tác pháp chế và những người công tác pháp luật.

Sự hình thành và phát triển của tổ chức pháp chế

Ngày 20/5/1988, Ủy ban Thanh tra Nhà nước đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-TT về việc sắp xếp lại bộ máy cơ quan Ủy ban Thanh tra Nhà nước, trong đó thành lập

Phòng Pháp chế trực thuộc. Đây là tổ chức tiền thân của Vụ Pháp chế sau này.

Ngày 01/4/1990, Chủ tịch nước ký Sắc lệnh công bố Pháp lệnh Thanh tra, mở ra một thời kỳ mới cho công tác thanh tra, theo đó các cơ quan thanh tra Nhà nước được tổ chức thành hệ thống, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được tăng cường, hoạt động thanh tra được đổi mới, Ủy ban Thanh tra Nhà nước được đổi tên thành Thanh tra Nhà nước. Ngày 30/6/1990, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 244/HĐBT về tổ chức hệ thống Thanh tra Nhà nước. Điều 1 Nghị định đã quy định bộ máy của cơ quan Thanh tra Nhà nước trong đó có Vụ Tổng hợp - Pháp chế.

Năm 2003, theo Nghị định số 46/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Nhà nước, Vụ Pháp chế được thành lập, thay thế Vụ Tổng hợp - Pháp chế. Đồng thời, Nghị định số 46/2003/NĐ-CP cũng khẳng định Vụ Pháp chế là một trong các tổ chức giúp Tổng Thanh tra Nhà nước thực hiện công tác pháp chế của Thanh tra Nhà nước và của ngành Thanh tra.

Trước đòi hỏi ngày càng cao của công cuộc xây dựng và phát triển, trong xu thế toàn cầu hóa, vai trò và vị trí của ngành Thanh tra ngày càng được coi trọng. Ngày 16/6/2004, Quốc hội thông qua Luật Thanh tra và tiếp đó, ngày 15/11/2010, Quốc hội thông qua Luật Thanh tra sửa đổi tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của công tác thanh tra. Trên cơ sở đó, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Chính phủ được hoàn



thiện theo các nghị định: số 55/2005/NĐ-CP ngày 25/4/2005, số 83/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 và hiện nay là Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018. Theo đó, Vụ Pháp chế là đơn vị trực thuộc Thanh tra Chính phủ có chức năng tham mưu Tổng Thanh tra Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (PCTN).

Khi mới thành lập, Phòng Pháp chế chỉ có 3 đồng chí, sau đó là 14 đồng chí thuộc Vụ Tổng hợp - Pháp chế, đến nay Vụ Pháp chế có 16 công chức gồm 3 đồng chí lãnh đạo cấp vụ và 13 công chức được biên chế vào 2 phòng chức năng gồm: Phòng Xây dựng thể chế, Phòng Tuyên truyền, kiểm tra và thẩm định văn bản pháp luật. Tất cả công chức của Vụ có trình độ cử nhân luật, trong đó có 3 tiến sĩ, 09 thạc sĩ. Thời gian qua, các công chức Vụ Pháp chế đã không ngừng trưởng thành về trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm ngày càng được nâng lên, có khả năng đảm nhận và hoàn thành nhiều công việc khó khăn và phức tạp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác pháp chế trong tình hình mới.

Những thành tựu nổi bật của công tác pháp chế trong thời gian qua

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Vụ Pháp chế là công tác xây dựng thể chế. Xác định được tầm quan trọng của công tác này, hàng năm, Vụ đã tham mưu xây dựng Kế hoạch xây dựng thể chế của Thanh tra Chính phủ; huy động các công chức và tranh thủ sự phối hợp của các cục, vụ, đơn vị trong cơ quan và của các cơ quan có liên quan để tổ chức, triển khai việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; chủ động tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình xây dựng để trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của ngành Thanh tra. Trong năm 2017, Vụ đã tham mưu lãnh đạo Thanh tra Chính phủ tổ chức tổng kết thi hành 6 năm thực hiện Luật Thanh tra, 3 năm thực hiện Luật Tiếp công dân trong phạm vi toàn quốc. Trong năm 2018, Vụ đã giúp Thanh tra Chính phủ chủ trì xây dựng trình Quốc hội

thông qua 02 đạo luật quan trọng là Luật Tố cáo và Luật PCTN. Đồng thời, Vụ đã chủ trì xây dựng trình Chính phủ các nghị định quan trọng trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN như: Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN. Vừa qua, Vụ đã tích cực khẩn trương phối hợp với các cục, vụ, đơn vị có liên quan, soạn thảo và tham mưu cho lãnh đạo trình Chính phủ thông qua Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 thay thế Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn... Ngoài ra, Vụ còn phối hợp với các bộ, ngành xây dựng nhiều văn bản quy phạm pháp luật và phối hợp với các cục, vụ, đơn vị xây dựng các thông tư của Thanh tra Chính phủ, đảm bảo các văn bản pháp luật nói chung, các văn bản pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN nói riêng được quy định một cách thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

Các văn bản pháp luật do Thanh tra Chính phủ xây dựng trong thời gian qua đã thể chế hóa quan điểm của Đảng về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra, góp phần hoàn thiện cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân một cách khách quan, dân chủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, PCTN, cũng như xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN cũng được xác định là nhiệm vụ hết sức quan trọng, và được Vụ Pháp chế quan tâm triển khai, tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục và bài bản. Hàng năm, Vụ Pháp chế luôn chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trong đó xác định cụ thể các nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng. Từ năm 2017 đến nay, Vụ đã tổ chức nhiều hội nghị quán triệt các văn bản

quan trọng của Đảng và Nhà nước như: Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Luật Tiếp cận thông tin, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Luật Tố cáo; Luật PCTN năm 2018... tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan Thanh tra Chính phủ. Đặc biệt, sau khi Luật Tố cáo, Luật PCTN năm 2018 được thông qua, Vụ Pháp chế đã xây dựng tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản và những điểm mới của các luật này gửi Bộ Tư pháp để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Thanh tra Chính phủ, đồng thời có văn bản đề nghị các bộ, ngành, địa phương tổ chức quán triệt sâu rộng các văn bản luật tới cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Vụ Pháp chế cũng là đơn vị chủ trì xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 về việc phê duyệt đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2021. Trên cơ sở đó, ban hành Công văn số 1478/TTCP-PC ngày 29/8/2019 hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện đề án và ban hành Kế hoạch số 1521/KH-TTCP ngày 04/9/2019 của Thanh tra Chính phủ thực hiện đề án trên. Đồng thời, Vụ đã tham mưu lãnh đạo Thanh tra Chính phủ ban hành quyết định thành lập ban chỉ đạo, tổ giúp việc thực hiện đề án. Hiện nay, Vụ đang tích cực xây dựng các tài liệu tuyên truyền pháp luật về PCTN để triển khai thực hiện đề án.

Có thể nói, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã, đang góp phần quan trọng nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức ngành Thanh tra, cũng như của người dân, góp phần giảm thiểu tình trạng khiếu nại, tố cáo phát sinh; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thanh tra.

Bên cạnh đó, hoạt động thẩm định văn bản pháp luật cũng đã được Vụ Pháp chế quan tâm thực hiện thường xuyên, đều đặn. Hàng năm, Vụ đã thẩm định nhiều văn bản do các cơ quan, đơn vị ban hành, qua đó giúp



các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ chuẩn bị các văn bản đạt chất lượng, hiệu quả, khả thi.

Vụ cũng thực hiện rà soát hàng trăm văn bản, trong đó đã phát hiện một số văn bản, quy định không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo, lạc hậu phải hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, qua đó góp phần hoàn thiện pháp luật thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN.

Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cũng đã được triển khai thường xuyên. Đối với nhiệm vụ này, đơn vị đã có nhiều tìm tòi, sáng tạo về các phương thức, biện pháp tổ chức thực hiện cho phù hợp. Thông qua hoạt động đó, không chỉ phát hiện và xử lý nhiều nội dung sai trái của các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành mà còn góp phần bảo đảm việc soạn thảo, ban hành văn bản có chất lượng, thống nhất, đồng bộ, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi.

Với công tác pháp chế, công tác theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật là một nhiệm vụ mới nhưng có rất nhiều ý nghĩa. Bởi muốn hiểu pháp luật đi vào cuộc sống như thế nào, phải qua hoạt động kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật. Trong năm 2017 - 2018, các công chức của Vụ Pháp chế đã trực tiếp về các bộ, ngành, địa phương kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tiếp công dân và thực hiện kết luận thanh tra. Năm 2019, Vụ tham mưu lãnh đạo Thanh tra Chính phủ theo dõi thi hành các quy định về trình tự, thủ tục thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN. Qua việc kiểm tra, theo dõi tình hình kết hợp với việc hướng dẫn thực thi pháp luật đã giúp các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ những khó khăn trong thực tiễn thi hành pháp luật, đồng thời ghi nhận các vướng mắc, đề xuất từ cơ sở, đánh giá những ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện, qua đó nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản pháp luật, đề xuất các giải pháp để pháp luật của ngành Thanh tra được thực thi có hiệu quả.

Công tác hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, áp dụng pháp luật và xử lý những tình huống phát sinh trong thực tế cũng đã được quan tâm, đẩy mạnh. Mỗi năm Vụ Pháp

chế trả lời, hướng dẫn hàng chục văn bản cho các cơ quan, tổ chức. Thông qua việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kịp thời, sâu sát đã giúp cho bộ, ngành, địa phương tháo gỡ vướng mắc, hiểu và thực hiện đúng các quy định pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN.

Ngoài ra hàng năm, Vụ Pháp chế chủ trì hoặc tham mưu cho lãnh đạo Thanh tra Chính phủ góp ý hàng trăm văn bản pháp luật của bộ ngành, địa phương, hàng trăm phiếu xin ý kiến của thành viên Chính phủ; tích cực tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học ...

Công tác pháp chế không chỉ bó hẹp trong phạm vi hoạt động của Vụ Pháp chế mà còn được triển khai thực hiện ở hầu hết các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ. Hàng năm, các cục, vụ, đơn vị đều tổ chức xây dựng thể chế, tuyên truyền, quán triệt các văn bản theo sự phân công của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ. Trong công tác xây dựng pháp luật tiêu biểu có Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng, Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra, Ban Tiếp công dân Trung ương, Cục IV, Viện Chiến lược và Khoa học Thanh tra. Trong công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật có Trường Cán bộ Thanh tra, Báo Thanh tra, Viện Chiến lược và Khoa học Thanh tra, Tạp chí Thanh tra...

Nhìn lại những chặng đường đã qua cho thấy, công tác pháp chế muốn đạt được chất lượng, hiệu quả thì phải luôn bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của ngành Thanh tra; sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ; sự cộng tác, giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, các cục, vụ, đơn vị; sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm của toàn thể công chức trong đơn vị. Bên cạnh đó, cần phải phát huy sức mạnh của tập thể, khơi dậy tiềm năng, trí tuệ của mỗi cá nhân, phát huy tính chủ động, sáng tạo để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của ngành trong điều kiện mới. Bài học đoàn kết dân chủ, công khai, minh bạch trong nội bộ là tài sản quý, hành trang không thể thiếu được để luôn nhắc nhở các thế hệ công chức pháp chế vun đắp xây dựng đơn vị ngày càng lớn mạnh.

Thành tích của công tác pháp chế tuy nhỏ bé nhưng đáng để các thế hệ làm công

tác pháp chế trước đây và những người làm công tác pháp luật hôm nay tự hào về những gì mình đã đạt được, phấn khởi, tin tưởng để tiếp tục tiến bước trong thời gian tới.

Yêu cầu đối với công tác pháp chế trong thời gian tới

Sự nghiệp đổi mới đất nước đã và đang đặt ra cho ngành Thanh tra những yêu cầu ngày càng cao và cũng đòi hỏi công tác pháp chế nói chung và những người làm công tác pháp luật nói riêng sự nỗ lực nhiều hơn nữa trong mỗi bước đi lên của ngành Thanh tra. Trong thời gian tới, cùng với toàn ngành, công tác pháp chế cần chú trọng đến những định hướng cơ bản sau đây:

- Bám sát định hướng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về đổi mới tổ chức, hoạt động của ngành Thanh tra, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, phục vụ thiết thực cho việc nghiên cứu xây dựng Luật Thanh tra (sửa đổi).

- Đổi mới toàn diện, triệt để, sâu sắc công tác pháp chế, trước hết tập trung vào việc xây dựng, tuyên truyền sâu rộng các văn bản pháp luật của ngành Thanh tra.

- Đổi mới công tác thẩm định các văn bản pháp luật, các văn bản quan trọng của Thanh tra Chính phủ.

- Đẩy mạnh việc tổng kết thực tiễn công tác thanh tra, việc thực hiện pháp luật thanh tra, công tác theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật gắn liền với việc thanh tra thực hiện pháp luật, tích cực, chủ động trong hoạt động rà soát, hệ thống hóa, pháp điển pháp luật. Gắn công tác nghiên cứu khoa học với vấn đề thực tiễn, tăng tính ứng dụng với việc xây dựng pháp luật, thu hút sự tham gia của các bộ, ngành, các đơn vị trực thuộc Thanh tra Chính phủ.

Chúng ta tin tưởng rằng, với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ, với sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm cao, cùng với sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị, công tác pháp chế ngày càng đẩy mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của Thanh tra Chính phủ và toàn ngành Thanh tra, xứng đáng với bề dày truyền thống 75 năm xây dựng và phát triển của ngành Thanh tra Việt Nam./.



Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh: 45 năm trưởng thành và phát triển

Đặng Minh Đạt

Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh



Đồng chí Đặng Minh Đạt, Thành ủy viên, Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh trao các quyết định bổ nhiệm Thanh tra viên chính

Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh (Thanh tra thành phố) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hồ Chí Minh, có trách nhiệm giúp UBND thành phố quản lý Nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Trải qua 45 năm trưởng thành và phát triển, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố, cùng với quyết tâm chính trị cao, sự đổi mới, sáng tạo trong phương thức điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị, Thanh tra thành phố đã thể hiện rõ nét vai trò là công cụ pháp lý thiết yếu, sắc bén phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, góp phần thiết thực nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước, nhất là giữ vững kỷ cương của nền hành chính trên địa bàn thành phố, với kết quả được minh chứng trên 03 lĩnh vực trọng tâm: Thanh tra kinh

tế - xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Trong 5 năm gần đây, hàng năm, cơ quan Thanh tra thành phố thực hiện từ 20 đến 30 đoàn thanh tra, trong đó có gần 40% đoàn thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại những đơn vị phát sinh nhiều đơn thư tố cáo, phản ánh của người dân hoặc có dấu hiệu sai phạm theo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy. Hoạt động thanh tra của Thanh tra thành phố không chỉ phát hiện, thu hồi tiền, tài sản bị thất thoát về cho ngân sách



Nhà nước^(*) mà còn kiến nghị xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm phát hiện qua công tác thanh tra, kịp thời phát hiện những sơ hở trong quản lý để kiến nghị việc điều chỉnh, thay thế, bổ sung cơ chế, chính sách cho phù hợp tình hình thực tế, phù hợp với quá trình phát triển của thành phố, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa người dân, các đơn vị, tổ chức, Nhà nước và góp phần khắc phục những bất cập, thiếu sót trong quản lý Nhà nước, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi vi phạm có thể phát sinh.

Bên cạnh đó, hoạt động thanh tra ngày càng có những chuyển biến thực chất, gắn với từng mục tiêu đề ra của Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020 như: (1) Chất lượng kết luận các đoàn thanh tra ngày càng được nâng lên; đánh giá toàn diện vụ việc; phân tích khách quan hoàn cảnh, nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế, vi phạm; kiến nghị xử lý chính xác, đúng quy định, không chỉ nhận được sự đánh giá cao của Thường trực Thành ủy, lãnh đạo UBND thành phố mà còn nhận được sự đồng thuận của đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức có liên quan, là cơ sở quan trọng nhất để triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các kết

luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố sau thanh tra; (2) Thực hiện từng bước công tác thẩm định, xem xét tính chính xác, hợp pháp kết luận thanh tra của sở - ngành, quận - huyện với mục tiêu hướng đến “tập trung xem xét tính hợp pháp, chính xác của các kết luận thanh tra nhằm phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật để tiến hành thanh tra lại theo quy định”; (3) Không để phát sinh tiêu cực, những nhiễu trong hoạt động thanh tra trong suốt 05 năm vừa qua; (4) Trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy để việc tổ chức thực hiện kiểm điểm, xử lý sai phạm của cá nhân, tổ chức đảm bảo tương xứng với hành vi vi phạm đã phát hiện qua thanh tra, góp phần tăng cường tính kỷ luật nghiêm minh và hiệu quả qua hoạt động thanh tra; (5) Tích cực, chủ động phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố, Ban Nội chính Thành ủy trong đánh giá, nhận định dấu hiệu tội phạm để thực hiện chuyển cơ quan điều tra theo quy định và tạo sự chuyển biến tích cực trong năm thông tin, tiến độ về điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan thanh tra đã chuyển.

Là một trong 05 cơ quan đóng vai trò chủ lực trong việc tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố, Thanh tra thành phố đã nỗ lực khắc phục những khó khăn, hạn chế việc vi phạm thời hạn xác minh, báo cáo đề xuất, giải quyết (từ năm 2018 đến nay, tỷ lệ các vụ việc quá hạn giải quyết chỉ chiếm khoảng 10 đến 12%). Với vai trò là thành viên thường trực của các tổ công tác về giải quyết khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, Thanh tra thành phố đã chủ động phối hợp với các sở - ngành, quận - huyện nắm bắt, dự liệu tình hình phát sinh để kịp thời tham mưu lãnh đạo UBND thành phố các giải pháp xử lý. Chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố, công tác tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu tại Thanh tra thành phố tiếp tục được chú trọng. Qua tiếp công dân, trên cơ sở chia sẻ, lắng nghe, tiếp nhận những phản ánh, bức xúc của người dân về vụ việc, về thái độ, ứng xử của đội ngũ công chức cơ quan, bên cạnh việc thông tin đầy đủ về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, đã kịp thời chỉ đạo xử lý vụ việc, nghiêm túc nhận khuyết điểm, xin lỗi người dân và thông tin minh bạch việc xử lý, chấn chỉnh những thiếu sót đã góp phần tích cực tạo niềm tin cho người dân về vụ việc của mình được quan tâm xem xét, giải quyết thấu đáo. Bên cạnh đó, từ hoạt động thực tiễn, Thanh tra thành phố kịp thời tham mưu cho thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp điều chỉnh, bổ sung, ban hành các chỉ đạo trong triển khai, thực hiện pháp luật khiếu nại, tố cáo. Chính vì vậy, đã góp phần nâng cao hiệu quả trong việc thi hành pháp luật khiếu nại, tố cáo, và củng cố niềm tin của người dân đối với các cấp chính quyền thành phố.

Trong bối cảnh công tác phòng, chống tham nhũng tại Việt Nam đã và đang có những chuyển biến tích cực, thể hiện sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và được xã hội, cộng đồng quốc tế ghi nhận, với



Cán bộ thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm



chức năng tham mưu cho UBND thành phố, Đảng ủy Thanh tra thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; tham mưu UBND thành phố trong công tác phòng, chống tham nhũng và triển khai chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội liên quan công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thành phố. Thường xuyên tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng nắm thông tin, tình hình để kịp thời đề xuất Chủ tịch UBND thành phố xem xét, xây dựng kế hoạch thanh tra đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, những nhiễu hoặc khi có dấu hiệu vi phạm. Các đoàn thanh tra lồng ghép nội dung kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019, Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ trong quá trình thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng hàng năm. Chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra đối với các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực, “tham nhũng vặt”, lãng phí như: Quản lý tài chính, ngân sách; quản lý sử dụng đất đai; việc mua bán, chuyển nhượng tài sản công; việc cổ phần hóa, thoái vốn trong tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước; quản lý vốn, tài sản Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; các dự án đầu tư xây dựng...

Bên cạnh đó, để Thanh tra thành phố phát triển toàn diện, công tác xây dựng Đảng và hoạt động các đoàn thể luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy và lãnh đạo Thanh tra thành phố. Đảng bộ Thanh tra thành phố là một khối đoàn kết, thống nhất lãnh đạo thực hiện xuất sắc nhiệm vụ nghị quyết Đại hội đề ra; xây dựng Đảng bộ và các chi bộ vững mạnh về mọi mặt; đội ngũ đảng viên và cán bộ công chức có lập trường kiên định, vững vàng, có ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được

giao; triển khai và thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đạt nhiều kết quả tích cực, nhiều gương tập thể và cá nhân điển hình tiêu biểu được biểu dương cấp cơ sở và cấp khối. Đặc biệt, công tác phát triển Đảng viên mới đạt cả về chất lượng lẫn số lượng. Đảng bộ Thanh tra thành phố vinh dự được Thành ủy công nhận là Đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh tiêu biểu trong nhiều năm liền. Với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, hoạt động của 04 tổ chức đoàn thể tại cơ quan ngày càng gắn kết chặt chẽ, hiệu quả. Công đoàn cơ sở Thanh tra thành phố với truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo luôn tổ chức tốt các phong trào gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Đồng thời, đoàn cơ sở Thanh tra thành phố với truyền thống xung kích, sáng tạo, vượt khó là động lực giúp phong trào thanh niên không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Hội Cựu chiến binh (5 hội viên) và Chi hội Luật gia (42 hội viên) với tinh thần trách nhiệm đã luôn hỗ trợ, tích cực ủng hộ các hoạt động chung. Chính vì vậy, trong 05 năm qua, 04 tổ chức đoàn thể tại cơ quan Thanh tra thành phố luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Một điểm sáng của hoạt động đoàn thể trong 05 năm vừa qua là việc thực hiện các hoạt động xã hội, nổi bật như: Nuôi dưỡng một thương binh hạng 4/4 có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Củ Chi từ năm 2017 đến nay; ủng hộ hơn 500.000.000 đồng cho các hoạt động thiện nguyện, xã hội.

45 năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố, ngành Thanh tra thành phố đã không ngừng trưởng thành và có những bước phát triển vượt bậc, vị thế và uy tín ngày được nâng cao trong toàn ngành Thanh tra cũng như với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố, góp phần xứng đáng vào quá trình xây dựng, phát triển của ngành Thanh tra và công cuộc xây dựng, phát triển thành phố.

Thời gian qua, thực tiễn công tác càng chứng minh vai trò quan trọng của ngành Thanh tra thành phố nói chung, cơ quan Thanh tra thành phố nói riêng trong việc giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của thành phố. Chính vì vậy, Thanh tra thành phố đã không ngừng đổi mới, hoàn thiện, tăng cường giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức đồng thời bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thanh tra viên, cán bộ thanh tra để xứng danh là những thành viên của tổ chức “cực kỳ trọng yếu, không thể thiếu được”, là “tai mắt của trên, người bạn của dưới” như nhận định của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Bác Hồ kính yêu.

Với những nỗ lực, trách nhiệm, thành tích đạt được trong thời gian qua, Thanh tra thành phố đã vinh dự được tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1995 và năm 2004), Cờ thi đua của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố. Đó chính là sự khích lệ, động viên tinh thần to lớn để Thanh tra thành phố tiếp tục nỗ lực phấn đấu, gặt hái thêm nhiều thành tích trên chặng đường tiếp theo./.

Chú thích:

(*) Trong năm 2016, qua thanh tra phát hiện 37/93 đơn vị sai phạm về kinh tế 61,85 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi 55,33 tỷ đồng; đã thu hồi là 52,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 94,8%. Trong năm 2017, qua thanh tra phát hiện 68/86 đơn vị có sai phạm 526,8 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi 382,41 tỷ đồng; đã thu hồi 356,91 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 93,33%. Trong năm 2018, qua thanh tra đã phát hiện 31/104 đơn vị có sai phạm 1.062,2 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi 886,07 tỷ đồng; đã thu hồi 885,99 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,99%. Trong năm 2019, qua thanh tra phát hiện 30/120 đơn vị có sai phạm 195,33 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi 184,2 tỷ đồng; đã thu hồi 184,2 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%. Trong 09 tháng đầu năm 2020, qua thanh tra phát hiện 19/90 đơn vị có sai phạm 6.921 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi 131,16 tỷ đồng; đã thu hồi 81,06 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 61,8%.



Thanh tra Bộ Tài chính: Đoàn kết, thống nhất trong triển khai thực hiện nhiệm vụ và các phong trào thi đua^(*)

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Thanh tra Việt Nam (23/11/1945 - 23/11/2020), phóng viên Tạp chí Thanh tra có dịp trao đổi với đồng chí Trần Huy Trường, Chánh Thanh tra Bộ Tài chính về những câu chuyện xung quanh công tác chuyên môn và những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình triển khai các phong trào thi đua của Thanh tra Bộ thời gian qua.

PV: Xin đồng chí cho biết một số kết quả công tác nổi bật mà Thanh tra Bộ Tài chính đã đạt được trong thời gian qua?

Đồng chí Trần Huy Trường: Mặc dù lĩnh vực thanh tra tài chính rộng và đa dạng, số lượng cán bộ không nhiều, song được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ Tài chính, sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ, sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ, công chức toàn đơn vị, Thanh tra Bộ Tài chính luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Về công tác thanh tra, kiểm tra, từ năm 2019 đến nay, Thanh tra Bộ Tài chính đã triển khai 54 cuộc thanh tra, kiểm tra; trong đó 8 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Tài chính như: Tổ chức thực hiện thanh, kiểm tra việc niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết đối với vật tư y tế tiêu dùng phục vụ phòng chống dịch Covid-19; kiểm tra công tác đấu thầu



Đồng chí Trần Huy Trường, Chánh Thanh tra Bộ Tài chính

Ảnh: PV

mua gạo dự trữ theo ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng tại một số cục dự trữ Nhà nước (DTNN) khu vực...

Những tháng đầu năm 2020, trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch bệnh Covid-19, Thanh tra Bộ Tài chính đã rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch thanh tra, kiểm tra tài chính năm 2020 cho phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Qua thanh tra, kiểm tra, từ năm 2019 đến nay, Thanh tra Bộ Tài chính đã kiến nghị xử lý về tài chính 3.063.577 triệu đồng

(trong đó, kiến nghị thu nộp Ngân sách Nhà nước (NSNN) 1.573.626 triệu đồng và xử lý tài chính khác 1.489.951 triệu đồng).

Ngoài ra, kiến nghị yêu cầu rà soát đơn đốc thu hồi nợ thuế và thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp có vi phạm; chấn chỉnh công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng, công tác khảo sát, thiết kế, dự toán, công tác đấu thầu và các biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án...

Các đơn vị được thanh tra đã thực hiện kiến nghị nộp NSNN 1.193.802 triệu đồng (đạt gần 80% số kiến nghị). Còn một số kiến nghị chưa thực hiện do kiến nghị về đầu tư xây dựng cơ bản các đơn vị chưa đến lần thanh toán kế tiếp hoặc chưa quyết

(*) Tiêu đề do Tòa soạn đặt



toán công trình hoàn thành, một số đơn vị gặp khó khăn về tài chính...

Về công tác tiếp công dân, từ năm 2019 đến nay, Thanh tra Bộ Tài chính đã thực hiện tiếp 37 lượt với 97 công dân đến khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính, trong đó có 01 đoàn đồng người (khoảng 50 người) và 02 trường hợp tiếp dân phức tạp, đã trình lãnh đạo Bộ phương án xử lý ngay trong ngày tiếp công dân. Nội dung khiếu nại chủ yếu thắc mắc về việc thu thuế, ấn định thuế không đúng quy định; đề nghị giải quyết khiếu nại về đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng, chế độ bảo hiểm; đề nghị thanh toán nợ dân... Công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính đều được tiếp đón, hướng dẫn tận tình, chu đáo và xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài việc tiếp dân, hàng ngày Thanh tra Bộ Tài chính đều cử cán bộ trực để tiếp nhận, hướng dẫn, giải thích nhiều cuộc gọi qua đường dây nóng. Cán bộ tiếp dân thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, mọi vụ việc được ghi chép cẩn thận, chính xác, những ý kiến phản ánh của người dân được cán bộ tiếp dân báo cáo và tham mưu cho lãnh đạo cơ quan có biện pháp xử lý kịp thời.

Mặt khác, cũng từ năm 2019 đến nay, Thanh tra Bộ Tài chính tiếp nhận và xử lý 1.136 đơn thư (gồm: 172 đơn khiếu nại, 406 đơn tố cáo, 558 đơn phản ánh, kiến nghị, đề nghị, hỏi chính sách chế độ). Trong đó, đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền là 17 đơn, không thuộc thẩm quyền là 1.119 đơn. Có thể nói, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được lãnh đạo Bộ Tài chính quan tâm chỉ đạo sát sao và coi là một nhiệm vụ trọng tâm nhằm giải quyết thoả đáng lợi ích của các tổ chức, cá nhân đến khiếu nại, tố cáo.

PV: *Quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ của Thanh tra Bộ Tài chính có những thuận lợi, khó khăn nào, thưa đồng chí!*

Đồng chí Trần Huy Trường: Trong những năm qua, tập thể Thanh tra Bộ Tài chính luôn đoàn kết, thống nhất trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cũng như trong các phong trào thi đua. Đội ngũ cán bộ thanh tra của đơn vị có trình độ tương đối đồng đều, thường xuyên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm để nâng cao nghiệp vụ. Đó là những mặt thuận lợi để Thanh tra Bộ Tài chính hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Về khó khăn, do Bộ Tài chính là bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, vì vậy nhiệm vụ chuyên môn của Thanh tra Bộ cũng rất rộng và đa dạng. Bộ Tài chính lại có nhiều đơn vị trực thuộc, lĩnh vực quản lý rộng, nhiều cơ quan được tổ chức theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương và có nhiều đơn vị được giao chức năng thanh tra chuyên ngành (ví dụ: Tổng cục Thuế có 63 cục thuế cấp tỉnh và trên 500 chi cục thuế vùng, huyện; Kho bạc Nhà nước (KBNN) có 63 cơ quan KBNN cấp tỉnh và trên 500 KBNN cấp huyện; Tổng cục Hải quan có 35 cục hải quan khu vực và gần 200 chi cục hải quan vùng, Tổng cục DTNN có 22 cục DTNN khu vực và gần 100 chi cục DTNN vùng...). Do đó, Thanh tra Bộ Tài chính gặp không ít khó khăn trong đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thanh tra và lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra trong toàn ngành. Bên cạnh đó, theo quy định pháp luật chỉ có Thanh tra Bộ mới có chức năng thanh tra hành chính nên việc thực hiện các cuộc thanh tra hành chính được tiến hành trong từng năm còn hạn chế về số lượng và quy mô.

Mặt khác, đối tượng thanh tra thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau và ngày càng tinh vi hơn do vậy đòi hỏi cán bộ thanh tra luôn phải học hỏi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ cả chiều sâu lẫn chiều rộng. Công tác giám sát, nắm bắt đối tượng cũng như trong quản lý phân tích rủi ro ở một số lĩnh vực còn hạn chế, dẫn đến việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm ở một số đơn vị còn chưa kịp thời, chưa đảm bảo

sát đúng đối tượng, phải điều chỉnh nhiều.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa cấp trên và cấp dưới tuy được tăng cường, nhưng số lượng đơn vị được thanh tra, kiểm tra chưa nhiều; nguyên nhân chính là do lực lượng cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn mỏng, số lượng đơn vị trong ngành lớn, nên việc thanh tra, kiểm tra phải thực hiện luân phiên.

PV: *Trong những năm qua, phong trào thi đua do Thanh tra Bộ Tài chính phát động đã có sức lan tỏa rất lớn, tạo động lực, khí thế phấn đấu cho đội ngũ cán bộ của đơn vị khắc phục khó khăn, phát huy những điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đồng chí có thể chia sẻ một vài kinh nghiệm trong công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị thời gian qua?*

Đồng chí Trần Huy Trường: Những năm qua, các phong trào thi đua do Thanh tra Bộ Tài chính phát động luôn được công chức, người lao động hưởng ứng rất sôi nổi, điển hình phải kể đến: Năm 2019 phát động phong trào thi đua với khẩu hiệu: “Đoàn kết, kỷ cương, hành động, sáng tạo phần đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”; năm 2020 phát động phong trào thi đua với khẩu hiệu: “Phát huy truyền thống 75 năm xây dựng và phát triển; toàn ngành Tài chính tăng cường kỷ cương, đoàn kết, sáng tạo, đẩy mạnh thi đua thực hiện thắng lợi toàn diện, vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2020 và cả giai đoạn 2016 - 2020”.

Với cách làm hay, sáng tạo và nhiều hoạt động phong phú, công tác khen thưởng, xây dựng điển hình tiên tiến, xây dựng các phong trào thi đua đã tạo ra không khí phấn khởi đoàn kết, phát huy trí tuệ cá nhân, khích lệ và nhân rộng nhiều nhân tố mới điển hình tiên tiến phần đầu thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Qua thực tế và kết quả công tác thi



đưa, khen thưởng của Thanh tra Bộ Tài chính có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Công tác thi đua, khen thưởng cần có sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của thủ trưởng đơn vị để các hoạt động, phong trào thi đua đi vào chiều sâu tạo nền nếp tốt cho đơn vị. Việc tổ chức giao ước thi đua giữa các tập thể, giữa các cá nhân trong cơ quan nhằm thúc đẩy nhau thực hiện tốt nhiệm vụ; đồng thời trao đổi học tập kinh nghiệm về việc lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào thi đua, bình chọn và nhân rộng điển hình tiên tiến, tiêu biểu, những nhân tố tích cực, tạo điều kiện phát triển sâu rộng phong trào thi đua yêu nước trong cơ quan. Trong điều kiện đời sống kinh tế có nhiều khó khăn, cần nghiên cứu, đưa ra các phong trào thi đua cụ thể, thiết thực, có thời gian ngắn, kết hợp với việc đánh giá chất lượng công tác và việc khen thưởng vật chất phù hợp sẽ có tác động tích cực đến tinh thần trách nhiệm, động viên được đông đảo cán bộ, công chức tham gia phong trào.

Đồng thời, thực hiện tốt công tác theo dõi, chấm điểm đánh giá kết quả thi đua, bình xét khen thưởng đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác, đúng quy định sẽ duy trì phong trào được lâu dài; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường phổ biến, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, nhân rộng các nhân tố mới, mô hình mới. Thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng, gắn kết quả thi đua với khen thưởng.

Tóm lại, thi đua phải đạt kết quả và ý nghĩa của phong trào là xác định trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể trong cơ quan; thúc đẩy việc cải cách, cải tiến, đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác; có cơ hội để học tập lẫn nhau, qua việc so sánh chỉ tiêu, hiệu quả và phổ biến sáng kiến giữa các đơn vị; tạo môi trường làm việc sôi động, thân thiện trong công tác; tăng thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc... , góp phần làm phong phú thêm các hoạt động phong trào.

Bên cạnh công tác chuyên môn, Đảng ủy và lãnh đạo Thanh tra Bộ Tài chính luôn thực sự coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho công chức và người lao động của đơn vị. Việc quán triệt và thực hiện các luật, chỉ thị, nghị quyết... được lồng ghép trong các buổi sinh hoạt cơ quan và đạt kết quả cao. Đảng bộ Thanh tra Bộ Tài chính đã triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng bộ Bộ Tài chính, phấn đấu làm tốt, có nhiều đổi mới, đạt nhiều thành tích và kết quả tích cực. Ngoài ra, lãnh đạo Thanh tra Bộ Tài chính thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các cán bộ và từng bước chăm lo đời sống cho công chức, người lao động trong cơ quan.

Từ những cố gắng, nỗ lực nói trên, Thanh tra Bộ Tài chính đã vinh dự được nhận Cờ thi đua của Thanh tra Chính phủ năm 2018, danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm 2019. Đặc biệt, trong năm 2020, Thanh tra Bộ Tài chính vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất./.

PV: Xin cảm ơn đồng chí!

Lan Anh (thực hiện)



CHÚNG TÔI VÌ NHÂN DÂN

Chúng tôi là người bạn của Nhân dân
Tôn trọng, lắng nghe, hướng dẫn, ân cần
Làm rõ đúng, sai đơn thư phản ánh
Trả lại công bằng, cuộc sống văn minh

Chúng tôi yêu cuộc đời
Giữa bao nhiêu bộn bề
Trái tim không mệt mỏi
Vẫn luôn vì Nhân dân!

Chúng tôi là tai, mắt của cấp trên
Xem xét tìm ra những điều bất cập
Và những đối, gian trong khâu thực hiện
Kiến nghị thu hồi, xử lý nghiêm minh

Đất nước đang hội nhập
Chính sách đang rộng mở
Cấp trên luôn yêu cầu
Chúng tôi phải tinh thông

Chúng tôi là người cán bộ thanh tra
Cần, kiệm, thanh liêm, chính trực ghi lòng
Lời Bác đã răn “như gương soi mặt”
Khó, khổ không làm vẫn đục con tim!

Lê Bá Quyền
Thanh tra tỉnh Nam Định



Nhiều chuyển biến

trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thanh tra tỉnh Long An

Đỗ Hữu Thùy Dương

Phó Chánh Thanh tra tỉnh Long An

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thanh tra tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020, ngành Thanh tra tỉnh Long An đã triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, đổi mới mạnh mẽ một cách toàn diện, có chiều sâu, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương những năm qua.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; sự phối hợp của các cấp, các ngành, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, công chức, trong 5 năm (2015 - 2020), Thanh tra tỉnh Long An đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong các mặt công tác trọng tâm. Trong đó, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) đã có những chuyển biến tích cực; được Tỉnh ủy, UBND tỉnh đánh giá cao.

Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC, nhất là đối với các vụ việc KN kéo dài; chủ động dự báo tình hình, hỗ trợ các địa phương tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ việc phức



Tập thể Thanh tra tỉnh Long An

tạp. Khi giải quyết KNTC, đã có sự linh hoạt áp dụng nhiều biện pháp phù hợp với tình hình thực tế ở từng địa phương, cơ sở. Đặc biệt, công tác dân vận đã phát huy tác dụng thiết thực, góp phần giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, những vụ việc, mâu thuẫn mới phát sinh trong Nhân dân. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn, thư và giải quyết KNTC đã có những chuyển biến tích cực; cơ bản đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, đảm bảo về thời gian, thời hạn, thời hiệu, đúng thẩm quyền, công khai, khách quan trong thẩm tra, xác minh; việc đối thoại trong quá trình giải quyết KN đã được chú

trọng hơn. Do đó, tình hình KNTC giảm rõ, không còn điểm nóng.

Bên cạnh đó, công tác quán triệt phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật về KNTC đã góp phần tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và nâng cao năng lực vận dụng pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật về KNTC của cán bộ và Nhân dân trong tỉnh. Kết quả, trong 5 năm, đã tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC được 4.988 lớp với 130.179 người.

Mặt khác, Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 12 văn bản chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC với



vai trò quản lý Nhà nước tại địa phương như: *Chấn chỉnh thực hiện những quy định về công tác giải quyết KNTC; chỉ thị về giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; kế hoạch chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC; chương trình phối hợp giữa UBND và Hội Nông dân tỉnh trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC của nông dân trên địa bàn tỉnh Long An; thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh...* Đồng thời, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 thành lập Tổ rà soát của UBND tỉnh nhằm rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh, dự báo tình hình KNTC đông người ở địa phương... do Thanh tra tỉnh làm Tổ trưởng phối hợp với các sở, ngành (Công an, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Tiếp công dân tỉnh). Nhiệm vụ của Tổ rà soát là định kỳ hàng quý kiểm tra và rà soát dự báo tình hình KNTC phức tạp, đông người, việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết KN có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, tham mưu đề xuất các biện pháp để Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện ở các địa phương, không để xảy ra điểm nóng.

Thanh tra tỉnh cũng đã phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC. Phát huy vai trò giám sát tại cộng đồng; tăng cường giám sát việc thực hiện kiến nghị sau giám sát. Giải thích, thuyết phục công dân chấp hành các quyết định giải quyết KN và kết luận, quyết định xử lý đã được xác định là đúng chính sách, pháp luật. Đẩy mạnh công tác hòa giải, đối thoại, vận động, thuyết phục công dân chấm dứt KNTC không đúng, giảm thiểu các tranh chấp, KNTC từ cơ sở.

Việc tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đối với chủ tịch UBND huyện, giám đốc sở, ngành đã đem lại nhiều kết quả tích cực. Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về KNTC trong 5 năm là 121 cuộc. Qua hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra cho thấy, các ngành, các cấp đã luôn coi trọng và xác định giải quyết KNTC là nhiệm vụ trọng tâm, từ đó đã tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Trong 5 năm toàn tỉnh đã tiếp 31.202 cuộc với 32.403 người (89 đoàn đông người), trong đó, lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, chủ tịch UBND, thủ trưởng cơ quan đơn vị tiếp 6.626 cuộc với 7.789 người.

Các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các cấp đã giải quyết 7.183 đơn (6.417 đơn KN, 506 đơn TC). Tỷ lệ giải quyết hàng năm đạt bình quân trên 93%, vượt so với tỷ lệ quy định của Thanh tra Chính phủ. Các quyết định giải quyết KN, thông báo giải quyết TC khi ban hành được sự đồng thuận cao.

Gắn với công tác chuyên môn, từ năm 2014, Thanh tra tỉnh Long An bắt đầu thực hiện công tác dân vận trong tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC. Thanh tra tỉnh phân công Phòng Thanh tra giải quyết KNTC 1 trực tiếp thực hiện mô hình. Trong quá trình tiếp công dân, giải quyết KNTC, nếu thấy việc KNTC của người dân không đúng, chưa phù hợp quy định pháp luật, kết quả giải quyết không mang lại quyền lợi cho công dân; công chức tiếp công dân, công chức giải quyết KNTC, lãnh đạo phòng vận dụng kiến thức pháp luật, kỹ năng thuyết phục, dân vận để vận động người dân rút đơn KNTC. Trong 5 năm, Thanh tra tỉnh vận động được 1.142 trường hợp tự nguyện rút đơn. Từ thực hiện “Năm dân vận chính quyền” gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã giúp cho công chức, người lao động nâng cao tinh thần, thái độ, phong

cách dân vận, từng bước xây dựng, thực hành có hiệu quả phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” và “nghe dân nói, nói dân làm, làm dân tin”.

Cùng với những kết quả đáng khích lệ trong công tác giải quyết KNTC trong thời gian vừa qua, không thể không nhắc tới những sáng kiến, đề tài nghiên cứu của các cá nhân, tập thể Thanh tra tỉnh Long An. Một trong số đó phải kể tới là Đề án “công khai minh bạch việc quy hoạch, triển khai và phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư đến người dân đối với 2 dự án cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An” đã được ban tổ chức Chương trình Sáng kiến phòng, chống tham nhũng Việt Nam 2013 trao giải là một trong 24 đề án xuất sắc nhất. Đề án đã được UBND tỉnh Long An thống nhất giao Thanh tra tỉnh phối hợp với các ngành chức năng và địa phương triển khai thực hiện.

Việc thực hiện Đề án đã giúp nâng cao nhận thức, tính trách nhiệm và minh bạch của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chính quyền, cơ quan chức năng các cấp; giảm sự độc quyền của bộ máy hành chính Nhà nước, giảm tính độc đoán của người ra quyết định. Đồng thời, tăng trách nhiệm giải trình của nhà quản lý, tăng mức độ minh bạch của quy trình quản lý, tạo sự đồng thuận cao giữa Nhà nước - chủ đầu tư và Nhân dân trong việc triển khai dự án tại địa phương, đảm bảo các dự án triển khai đúng tiến độ, góp phần hạn chế KNTC phát sinh...

Mới đây, Thanh tra tỉnh Long An vừa được Cụm Thi đua miền Tây Bắc Sông Hậu đề nghị Thanh Tra Chính phủ tặng Bằng khen với thành tích xuất sắc 5 năm về lĩnh vực giải quyết KNTC và Cờ thi đua của Thanh tra Chính phủ năm 2020. Đó là phần thưởng xứng đáng ghi nhận những nỗ lực, cố gắng của tập thể Thanh tra tỉnh Long An trong suốt những năm qua./.



Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư tại Bộ Y tế

Ths. Nguyễn Văn Nhiên

Phó Chánh Thanh tra Bộ Y tế

Tiếp công dân là một biện pháp quan trọng và thiết thực để củng cố mối quan hệ giữa công dân với Đảng và Nhà nước. Công tác tiếp công dân tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền tự do, dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, giảm bức xúc, xung đột trong xã hội. Làm tốt công tác tiếp công dân, sẽ góp phần huy động sự tham gia rộng rãi của công dân vào hoạt động quản lý của Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước nói chung và hoạt động quản lý hành chính nói riêng. Ngoài ra, còn giúp các cơ quan, đơn vị có điều kiện kiểm tra, đánh giá lại cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành, từ đó có biện pháp chấn chỉnh, có những quyết sách đúng đắn, hợp lòng dân.

Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tiếp công dân, thời gian qua, Bộ Y tế đã tích cực, chủ động, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Về trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu, Bộ Y tế coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng. Bộ trưởng Bộ Y tế đã trực tiếp tiếp công dân, phân công cho các thứ trưởng hàng tháng tiếp công dân và trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức đối thoại, chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp ngay từ nơi phát sinh; chấn chỉnh những việc làm sai trái của cán bộ, cơ quan cấp dưới; hướng



Ảnh minh họa: Nguồn internet

dẫn công dân thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Bộ Y tế đã ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân niêm yết tại nơi tiếp công dân của Bộ và phổ biến đến từng đơn vị. Từng bước đầu tư cơ sở, trang thiết bị cho trụ sở. Bố trí công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư nhằm từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân.

Là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Y tế về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, Thanh tra Bộ đã kiện toàn, sắp

xếp bộ máy, tổ chức tiếp công dân, phân công lãnh đạo đơn vị trực tiếp phụ trách công tác tiếp công dân, cử cán bộ tiếp công dân thường xuyên để tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của Bộ. Việc tổ chức tiếp công dân thường xuyên của Bộ được thực hiện trong các ngày làm việc của cơ quan Bộ tại nơi tiếp công dân của Bộ Y tế; trình Bộ trưởng phê duyệt lịch tiếp công dân định kỳ và đột xuất của lãnh đạo Bộ. Lịch tiếp công dân được niêm yết công khai tại nơi tiếp công dân của Bộ và công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế.

Với những nỗ lực của Thanh tra Bộ Y tế nói riêng và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Y tế nói chung, công tác tiếp công dân tại Bộ Y tế bước đầu đã có những kết quả tích cực,



đã duy trì và tổ chức tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định. Qua đó, đã góp phần giảm thiểu tình hình khiếu nại, tố cáo, không có đoàn đông người, ổn định tình hình an ninh, trật tự.

Hàng năm, tổng số lượt công dân đến nơi tiếp công dân của Bộ Y tế khoảng từ 300 đến 500 lượt người. Số vụ việc cũ chiếm hơn 40%; số vụ việc mới phát sinh trên 50%. Tổng số đơn thư gửi đến Bộ Y tế mỗi năm có khoảng 1.000 đơn, đơn có nhiều người đứng tên chiếm khoảng 5%; đơn có một người đứng tên chiếm 95%. Đơn không thuộc thẩm quyền chiếm trên 95%; đơn khiếu nại chiếm 29%; đơn tố cáo chiếm 33%; đơn kiến nghị, phản ánh chiếm 38%; đơn nặc danh chiếm 13%. Đơn thuộc thẩm quyền chiếm khoảng dưới 5% tổng số đơn thư đến Bộ.

Lãnh đạo Bộ Y tế tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng, mỗi năm tiếp gần 100 lượt người, trong đó, nội dung đơn tập trung ở một số lĩnh vực như: Giám định y khoa, liên quan đến bắt cập của văn bản pháp luật hoặc nội dung khác. Riêng 6 tháng đầu năm 2020, mặc dù phải tập trung cao độ cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, song lãnh đạo Bộ Y tế đã duy trì thường xuyên công tác tiếp công dân với tổng số 61 trường hợp, thậm chí có những ngày tiếp công dân, lãnh đạo Bộ đã cùng Thanh tra Bộ và đại diện các vụ, cục làm việc quá giờ trưa để đảm bảo người dân ở xa đến có thời gian trình bày hết nguyện vọng.

Thanh tra Bộ Y tế đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, nắm rõ, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu các vụ việc mà công dân thường xuyên đến nơi tiếp công dân của Bộ Y tế để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để kịp thời tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Bộ các phương án giải quyết thấu tình, đạt lý. Việc tiếp công dân tại Bộ Y tế luôn tuân thủ nguyên tắc công khai, dân chủ, kịp thời, bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử...

Bên cạnh đó, lãnh đạo Bộ cũng thường xuyên quan tâm kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, đơn vị cấp dưới, người có trách nhiệm thuộc quyền quản lý trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý, giải quyết

đơn thư. Hàng năm, Bộ trưởng đã phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra y tế, trong đó có nội dung thanh tra việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc tiếp nhận và xử lý ý kiến phản ánh của người dân qua đường dây nóng trong lĩnh vực y tế tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ. Qua thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đã chỉ ra những việc làm được, những tồn tại, hạn chế và yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục, để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về công tác xử lý đơn thư, Thanh tra Bộ Y tế thường trực công tác tiếp công dân và làm đầu mối tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Bộ. Đồng thời, tham mưu cho Bộ trưởng giải quyết các đơn thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế. Đối với các đơn không thuộc thẩm quyền, sau khi tiếp nhận đơn, Thanh tra Bộ đã chủ động xử lý đơn hoặc trình lãnh đạo Bộ xin ý kiến xử lý đơn, chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với các đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Y tế, Thanh tra Bộ tiến hành xác nhận đơn, xác nhận nội dung đơn và trình lãnh đạo Bộ quyết định thụ lý đơn theo quy định của pháp luật; Thanh tra Bộ cũng là đầu mối, phối hợp với các vụ, cục, đơn vị liên quan thành lập đoàn và triển khai xác minh nội dung đơn, báo cáo kết quả xác minh và trình lãnh đạo Bộ ký ban hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo... theo quy định.

Từ năm 2015 đến nay, với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Bộ, sự vào cuộc, phối hợp chặt chẽ của các đơn vị có liên quan, đã giải quyết cơ bản các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền, trong đó có những trường hợp người dân đến Bộ Y tế gửi đơn trong nhiều năm qua đã được giải quyết. Hiện tại, Bộ Y tế đã chỉ đạo Thanh tra Bộ cùng các vụ, cục chức năng có liên quan khẩn trương xem xét, tham mưu lãnh đạo giải quyết dứt điểm một số trường hợp còn tồn do người dân đã được giải quyết, hướng dẫn thấu tình, đạt lý, đúng pháp luật, song vẫn tiếp tục gửi đơn, nhất là đối với một số trường hợp có đơn liên quan tỷ lệ thương tật. Đây là những trường hợp mà khi giải quyết cần có sự phối hợp

hoặc chủ trì của một số bộ, ngành chức năng có liên quan như Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội...

Để tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả tiếp công dân tại Bộ Y tế trong thời gian tới, cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức phải nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, lấy hiệu quả của công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo làm tiêu chí đánh giá năng lực, kết quả công tác của cán bộ.

Thứ hai, thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân, gắn tiếp công dân với xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Chú trọng tiếp công dân tại cơ sở, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của dân. Chủ động đối thoại, vận động, thuyết phục công dân để giải quyết triệt để khiếu kiện, bức xúc của Nhân dân, không để xảy ra tụ tập đông người; khiếu nại, tố cáo vượt cấp. Đồng thời, kiên quyết từ chối tiếp đối với những người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy tiếp công dân; hoặc những người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài.

Thứ ba, tiếp tục kiện toàn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, đảm bảo chế độ đãi ngộ xứng đáng cho cán bộ tiếp công dân, xử lý đơn thư, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thứ tư, tăng cường kiểm tra công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh của người dân./.



Thanh tra tỉnh Yên Bái:

Sức bật từ các phong trào thi đua yêu nước

Đậu Đình Năng

Trưởng phòng Thanh tra PCTN, Thanh tra tỉnh Yên Bái



Tập thể Thanh tra tỉnh Yên Bái

Yên Bái là một tỉnh miền núi ở cửa ngõ vùng Tây Bắc của Tổ quốc, với trên 50% dân số là đồng bào dân tộc ít người, kết cấu hạ tầng chưa phát triển, không có nhiều lợi thế cạnh tranh trong phát triển kinh tế, đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Với truyền thống đoàn kết, cần cù và sáng tạo của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nhiều tiềm năng, thế mạnh đã được khai thác và phát huy tạo ra động lực để Yên Bái phát triển; xây dựng hình ảnh con người Yên Bái “thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập”.

Trong nhiều năm qua, cùng với phong trào thi đua sôi nổi của các cấp, các ngành

trong tỉnh, phong trào thi đua yêu nước của ngành Thanh tra Yên Bái được phát động một cách sâu rộng và liên tục với mục tiêu một cách sâu rộng và liên tục với mục tiêu thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (PCTN); xây dựng các tổ chức thanh tra vững mạnh, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các phong trào thi đua đã thể hiện sự quyết tâm của cấp ủy, lãnh đạo Thanh tra tỉnh trong việc thường xuyên quan tâm chỉ đạo toàn ngành tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thi đua; gắn công tác thi đua với việc đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII). Từ đó, xây dựng và áp dụng vào thực tế các mô hình điển hình tiên tiến. Trong đó, mô hình: “Chi bộ Thanh tra tỉnh kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; mô hình “Xây dựng người cán bộ thanh tra giỏi chuyên môn, vững nghiệp vụ, chuẩn tác phong” đã đem lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Thanh tra tỉnh cũng tích cực tuyên truyền, biểu dương tấm gương người tốt, việc tốt để cán bộ, công chức, người lao động học tập, làm theo.

Nhờ đổi mới phương pháp, chủ động, sáng tạo trong mọi lĩnh vực, Thanh tra tỉnh đã nâng cao chất lượng, hiệu quả của công



tác thanh tra kinh tế - xã hội. Nhìn chung, tiến độ triển khai và kết luận các cuộc thanh tra đúng quy trình; các kiến nghị xử lý khách quan, chính xác, kịp thời, khả thi với tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản qua thanh tra hàng năm đều đạt trên 98%. Hoạt động thanh tra chuyên ngành tập trung vào các lĩnh vực đang được dư luận xã hội quan tâm. Các ngành, các cấp tỉnh Yên Bái đã và đang làm tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, chú trọng giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người. Quá trình tiếp nhận, giải quyết đơn thư bảo đảm về trình tự, đem tới sự hài lòng cho đông đảo Nhân dân nhờ các phương án xử lý có lý, có tình. Do đó, Yên Bái được Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đánh giá là tỉnh không có “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo.

Từ năm 2016 đến nay, toàn ngành Thanh tra tỉnh Yên Bái đã triển khai thực hiện 433 cuộc thanh tra hành chính tại 1.183 đơn vị, tiến hành 7.358 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 23.162 cá nhân và 2.576 tổ chức. Qua thanh tra, phát hiện sai phạm 93,62 tỷ đồng và 721,14 ha đất; kiến nghị xử lý thu hồi 62,04 tỷ đồng và 704,7 ha đất; kiến nghị xử lý khác 31,73 tỷ đồng. Kiểm tra, đôn đốc thực hiện 1.072 kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; đã thu 44,73 tỷ đồng. Kiến nghị và thực hiện kiểm điểm trách nhiệm đối với 16 tập thể và 170 cá nhân.

Thanh tra tỉnh và các tổ chức thanh tra trong tỉnh đã tham mưu giúp các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp 9.802 lượt công dân, 136 đoàn đông người đến trụ sở, địa điểm tiếp công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận 8.452 vụ việc, số vụ việc đã được xem xét, giải quyết là 8.198 vụ việc (đạt 97%), số vụ việc còn lại đang được xem xét, giải quyết theo quy định. Toàn tỉnh đã tiến hành rà soát, giải quyết dứt điểm 19 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 và Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ; tiến hành 84

cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; ban hành 260 văn bản chỉ đạo, điều hành đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổ chức 95 lớp/hội nghị tập huấn, tuyên truyền các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 5.480 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

Về công tác PCTN, từ năm 2016 đến nay, các cấp, các ngành trong tỉnh đã ban hành 7.566 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm túc công tác PCTN trên địa bàn toàn tỉnh; tổ chức 601 lớp/hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về PCTN cho 2.335 người. Đồng thời, tích cực tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành triển khai có hiệu quả các biện pháp PCTN như: Kê khai tài sản, thu nhập, cải cách hành chính, công khai trong hoạt động của cơ quan, đơn vị... Do đó, công tác PCTN đã có những chuyển biến tích cực về mặt nhận thức và hành động.

Cùng với việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước về công tác chuyên môn, nghiệp vụ, trong 5 năm qua, Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước về an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Là cơ quan được Tỉnh ủy phân công phụ trách, theo dõi, giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn, Thanh tra tỉnh Yên Bái đã tích cực huy động các nguồn lực giúp đỡ Nhân dân và địa phương 02 xã đặc biệt khó khăn của cả nước là Phong Dụ Hạ và Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, từng bước xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Riêng 02 năm gần đây (2019, 2020), Thanh tra tỉnh đã tổ chức quyên góp, huy động cán bộ, công chức ngành Thanh tra và các nhà hảo tâm ủng hộ, giúp đỡ 100 hộ dân thoát nghèo với cách thức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng hộ gia đình, hướng tới tạo công ăn, việc làm

và nguồn thu nhập ổn định như: Tặng 1.500 con giống gà đen và 40 con lợn giống; 21 máy cày cỏ và 11 máy cày, bừa với tổng giá trị gần 500 triệu đồng. Xây dựng xóa nhà dột nát cho 03 hộ nghèo đặc biệt khó khăn về nhà ở trên địa bàn xã Phong Dụ Hạ và xã Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên với tổng trị giá trên 200 triệu đồng. Vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí xây dựng công trình nhà, bếp ăn tập thể cho các em học sinh Trường PTDT Bán trú - THCS xã Phong Dụ Thượng, với số tiền 260 triệu đồng; tặng 01 máy giặt, 01 tủ cấp đông cho trường bán trú trên địa bàn xã với kinh phí hàng chục triệu đồng. Chi đoàn Thanh tra tỉnh phối hợp cùng Chi đoàn Thanh tra thành phố Hải Phòng tổ chức chương trình tình nguyện mùa Đông “Áo ấm đến trường”, trao tặng 500 áo ấm cho các em học sinh Trường Mầm non và 285 chăn bông cho các em học sinh Trường Tiểu học xã Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên với tổng giá trị hơn 75 triệu đồng.

Bên cạnh sự hỗ trợ về vật chất, Thanh tra tỉnh Yên Bái thường xuyên cử cán bộ xuống địa bàn, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, hướng dẫn Nhân dân sản xuất, kinh doanh, từng bước xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Bên cạnh đó, định kỳ tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên, giúp đỡ, trao quà cho các hộ nghèo, gia đình chính sách, người có công, học sinh các trường bán trú trên địa bàn xã vào dịp khai giảng, lễ, Tết... Bộ trí cán bộ tham dự đầy đủ, kịp thời các buổi sinh hoạt của Đảng ủy xã và Chi bộ khu dân cư để nắm bắt tâm tư của cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân. Kịp thời thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia chỉ đạo, góp ý về nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chức cơ sở Đảng. Qua đó, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, nhất là nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ khu dân cư, góp phần tạo mối quan hệ gắn bó, mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.



Với những thành tích đạt được, giai đoạn 2016 - 2020, tập thể Thanh tra tỉnh Yên Bái đã vinh dự được nhận 02 Cờ thi đua của Chính phủ; 02 Cờ thi đua của UBND tỉnh; 02 Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ; 04 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Cá nhân vinh dự được nhận 02 Huân chương Lao động hạng Ba; 10 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ, của Chủ tịch Liên đoàn lao động Việt Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phát huy những thành tích đã đạt được, đồng thời hướng đến những thành tích cao hơn, trong thời gian tới, toàn thể cán bộ, công chức ngành Thanh tra Yên Bái tiếp tục phát huy trí tuệ, tinh thần trách nhiệm, nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu sau: Tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiếp tục phát động phong trào thi đua yêu nước sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công chức; tăng cường hơn nữa hoạt động quản lý Nhà nước về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ sáng tạo, khiêm tốn, kiên định, dám đối mặt với những mặt trái của xã hội để qua đó, từng bước xây dựng người cán bộ thanh tra văn hoá, gương mẫu trong công tác, trong lối sống, sinh hoạt, tận tụy với công việc, góp phần xây dựng Thanh tra tỉnh và ngành Thanh tra Yên Bái trong sạch, vững mạnh toàn diện./.

Xứng đáng là đơn vị dẫn đầu Cụm thi đua số V - Thanh tra Chính phủ

Minh Nguyệt

Năm 2020, với vai trò là Cụm trưởng Cụm thi đua số V - Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh Phú Thọ (Thanh tra tỉnh) đã xây dựng kế hoạch và tổ chức hiệu quả các hoạt động thi đua của Cụm. Là đơn vị gương mẫu, đi đầu, phong trào thi đua của Thanh tra tỉnh từng bước đi vào nền nếp, trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy các công chức, viên chức và người lao động nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Để đảm bảo công tác thi đua, khen thưởng năm 2020 được thường xuyên, liên tục, bám sát các quy định của Đảng, Nhà nước, của địa phương và của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh đã phổ biến, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong ngành. Thông qua công tác tuyên truyền, quán triệt đã giúp công chức, viên chức và người lao động ngành Thanh tra tỉnh ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về công tác thi đua và coi công tác thi đua, khen thưởng là động lực chủ yếu để phấn đấu về mọi mặt. Từ đó, mỗi tập thể, cá nhân đã phát huy tính chủ động, sáng tạo, vượt qua khó khăn để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Hưởng ứng phong trào thi đua do Thanh tra Chính phủ, Cụm thi đua số V và các cấp, các ngành tại địa phương phát động, Thanh tra tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 22/KH-TTr ngày 03/02/2020 về tổ chức triển khai các phong trào thi đua năm 2020 trong toàn ngành Thanh tra tỉnh. Các phong trào thi đua tập trung vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn, nghiệp vụ; phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch hàng năm về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

Đối với phong trào thi đua “Cả nước chung tay với người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016 - 2020, Thanh tra tỉnh đã tổ chức quán triệt và vận động công chức, viên chức và người lao động trong ngành tích cực tham gia đầy đủ các cuộc vận động do cấp trên phát động. 100% công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan Thanh tra tỉnh tham gia ủng hộ các quỹ, gồm: Quỹ “Tấm lòng vàng”, quỹ “Vi người nghèo”, quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”,



Tập thể Thanh tra tỉnh Phú Thọ

tham gia các hoạt động tặng quà cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Riêng với phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, Thanh tra tỉnh chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan tiến hành rà soát và thống nhất nội dung, chương trình kế hoạch thanh tra, kiểm tra để tránh chồng chéo, trùng lặp về nội dung và đối tượng nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, căn cứ vào tình hình thực tế, Thanh tra tỉnh thường xuyên rà soát, kiến nghị điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cấp, các ngành; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật; đảm bảo không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đặc biệt, trong Quý III năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Thanh tra tỉnh đã chủ trì, phối hợp với

các ngành liên quan chủ động điều chỉnh kế hoạch thanh tra đối với các doanh nghiệp, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ổn định sản xuất.

Phát động phong trào thi đua tập trung nâng cao chất lượng công tác chuyên môn, năm 2020, thanh tra các cấp, các ngành trong tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác thanh tra theo đúng kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt, triển khai thực hiện tốt các cuộc thanh tra đột xuất khi được giao. Nội dung thanh tra hành chính tập trung vào các lĩnh vực: Quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, quản lý sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, việc thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia... Thanh tra chuyên ngành tập trung vào các lĩnh vực mà dư luận xã hội quan tâm, như: Bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, y tế, giáo dục, văn hóa - thể thao - du lịch...

9 tháng đầu năm 2020, ngành Thanh tra tỉnh đã thực hiện 73 cuộc thanh tra hành chính (trong đó có 10 cuộc kỳ trước

chuyển sang, 63 cuộc triển khai trong kỳ) tại 253 đơn vị. Qua thanh tra phát hiện 30 đơn vị có vi phạm với tổng số tiền vi phạm 13.093,36 triệu đồng. Riêng Thanh tra tỉnh tiến hành 07 cuộc thanh tra đối với 68 đơn vị; trong đó có 01 cuộc theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ về chuyên đề diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh tại Sở Y tế tỉnh Phú Thọ, Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ và các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Đồng thời, thanh tra các sở, ban, ngành trong tỉnh đã thực hiện 782 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 1.223 tổ chức và cá nhân. Kết quả, phát hiện 490 tổ chức, cá nhân có vi phạm với tổng số tiền vi phạm là 477.966,11 triệu đồng; ban hành 482 quyết định xử phạt hành chính với số tiền 51.680,98 triệu đồng. Bên cạnh đó, toàn ngành đã triển khai 14 cuộc thanh tra trách nhiệm đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng tại 28 đơn vị.



Có thể thấy, chất lượng các cuộc thanh tra ngày càng được nâng lên; các kết luận, kiến nghị đã giúp đối tượng thanh tra chấn chỉnh và khắc phục, sửa chữa kịp thời sai phạm, giúp các cơ quan Nhà nước tăng cường công tác quản lý trên lĩnh vực được thanh tra. Cùng với thanh tra, công tác kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra cũng được tăng cường.

Cũng trong 9 tháng đầu năm 2020, các cấp, các ngành trong tỉnh Phú Thọ đã tiếp 3.890 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, đề nghị; nhận được 4.746 đơn, đơn đủ điều kiện xử lý là 3.970 đơn. Tuy nhiên, chỉ có 63 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành (chiếm 1,33% so với tổng số đơn nhận được). Đến hết tháng 9/2020, các cấp, các ngành đã giải quyết xong 55/63 vụ việc, còn lại 8 vụ việc đang trong hạn giải quyết.

Việc triển khai các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tiếp tục phát huy hiệu quả: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính; công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; minh bạch tài sản, thu nhập...

Đáng chú ý, về công tác cải cách hành chính, Đảng ủy, lãnh đạo Thanh tra tỉnh luôn chú trọng đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo điều hành; đổi mới phương pháp, lề lối làm việc theo hướng tăng cường trách nhiệm và kỷ luật làm việc, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của mỗi tập thể và mỗi cá nhân.

Trong đó, Thanh tra tỉnh đã thực hiện tốt chương trình tổng thể cải cách hành chính của Nhà nước và của tỉnh trên các nội dung: Cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy; phân công phụ trách địa bàn đối với các phòng thanh tra để hướng dẫn kịp thời các huyện, thành, thị, xã, ban,

ngành trong thực hiện nhiệm vụ của ngành thanh tra; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính (Thanh tra tỉnh áp dụng thống nhất quản lý điều hành mọi hoạt động của công tác thanh tra theo quy trình ISO 9001:2015; áp dụng phần mềm quản lý văn bản trong nội bộ cơ quan).

Đồng thời, chủ động rà soát, trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các quyết định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thanh tra thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Trong quá trình tổ chức, chỉ đạo hoạt động thi đua khen thưởng thời gian qua, Thanh tra tỉnh đã rút ra một số bài học kinh nghiệm, cụ thể như sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng; tiếp tục quán triệt sâu sắc, đầy đủ Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng” gắn với đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Hai là, đổi mới phương thức tổ chức thực hiện và phát động các phong trào thi đua. Gắn công tác thi đua, khen thưởng với thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành. Thực hiện tốt công tác bình xét thi đua, đánh giá khách quan, trung thực sự phấn đấu của từng công chức, viên chức, người lao động để khen thưởng chính xác, kịp thời, qua đó tạo động lực phấn đấu đối với mọi công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

Ba là, phát hiện và xây dựng các điển hình tiên tiến đối với tập thể, cá nhân; lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu để khen thưởng, đồng thời nhân rộng phát triển thành phong trào thi đua trong toàn ngành.

Bốn là, xây dựng ngành Thanh tra trong sạch, vững mạnh toàn diện, đoàn kết, thống nhất; quan tâm xây dựng tổ chức

Đảng và các đoàn thể; thực hiện tốt quy chế dân chủ, cải cách hành chính trong hoạt động và điều hành cơ quan; gương mẫu phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Từ những kết quả đạt được, trong những năm gần đây, Thanh tra tỉnh liên tục được cấp trên khen tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2018); Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ (năm 2010, 2013, 2014, 2015, 2016, 2019); Cờ thi đua của UBND tỉnh (năm 2010), Cờ thi đua của Thanh tra Chính phủ năm 2013, Cờ thi đua của Chính phủ (năm 2017).

Với thành tích hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước ngành Thanh tra năm 2020, Thanh tra tỉnh vinh dự được Thanh tra Chính phủ tặng Cờ thi đua; được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì. Đồng thời, 01 cá nhân tiêu biểu của Thanh tra tỉnh vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì; 02 cá nhân tiêu biểu được tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, những năm tới, Thanh tra tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chương trình, kế hoạch công tác hàng năm.

Đặc biệt, trên cơ sở kế hoạch công tác thi đua khen thưởng do Thanh tra Chính phủ, Cụm thi đua số V và tỉnh phát động, Thanh tra tỉnh sẽ xây dựng kế hoạch công tác thi đua phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của ngành, của địa phương. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, thiết thực cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra theo mục tiêu thi đua do Tổng Thanh tra Chính phủ phát động: “Tham mưu sáng tạo - Làm việc công tâm - Phục vụ tận tụy - Ứng xử văn minh”, xây dựng cơ quan Thanh tra tỉnh Phú Thọ trong sạch, vững mạnh./.



Bình Định:

Đẩy mạnh công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN trong tình hình mới

Viết Ý

Trong 9 tháng đầu năm 2020, tỉnh Bình Định đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các mặt công tác: Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN).

Theo ông Nguyễn Văn Thơm - Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh Bình Định cho biết, trong 9 tháng đầu năm nay, toàn ngành đã tiến hành 50 cuộc thanh tra tại 76 đơn vị. Thanh tra tỉnh tiến hành 07 cuộc tại 17 đơn vị; thanh tra các huyện, thị xã, thành phố tiến hành 37 cuộc tại 51 đơn vị và thanh tra các sở, ngành tiến hành 06 cuộc tại 08 đơn vị. Trong đó, có 39 cuộc thanh tra theo kế hoạch được duyệt và 11 cuộc thanh tra đột xuất. Đến nay, tỉnh đã kết thúc 38/50 cuộc; ban hành kết luận 34 cuộc, qua đó phát hiện 33 đơn vị có khuyết điểm, sai phạm, trong đó, sai phạm về kinh tế 8,415 tỷ đồng và 428.019 m² đất các loại; xử lý thu hồi về cho Nhà nước 6,847 tỷ đồng, kiến nghị xử lý khác 1,568 tỷ đồng và 428.019 m² đất; đồng thời, kiến nghị xử lý hành chính 7 tập thể và 16 cá nhân. Tiến hành đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý đối với 25 cuộc thanh tra đã có hiệu lực pháp luật, thu hồi về cho Nhà nước 4,824 tỷ đồng; các cơ quan có thẩm quyền đã tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với 16 tập thể và 62 cá nhân.



Ông Hồ Quốc Dũng - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì cuộc tiếp công dân, giải quyết KNTC tại huyện Phù Mỹ

Về hoạt động thanh tra chuyên ngành, qua thanh tra, kiểm tra, phát hiện 47 tổ chức và 1.189 cá nhân có vi phạm, sai phạm số tiền 957 triệu đồng, xử lý thu hồi về cho Nhà nước 491 triệu đồng; xử lý hình thức khác 466 triệu đồng; ban hành 1.173 quyết định xử phạt vi phạm hành chính 34 tổ chức và 1.139 cá nhân 4,730 tỷ đồng. Kết quả xử lý đã thu hồi cho Nhà nước 4,915 tỷ đồng. Điển hình một số vụ việc như: Thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn đã phát hiện nghiêm thu, thanh toán không đúng cho nhà thầu thi công 680 triệu đồng; đã thu hồi cho Nhà nước 612 triệu đồng. Thanh tra tại Trung

tâm Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn đã Phát hiện đơn vị chi sai qui định, kê khai thiếu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thanh toán sai khối lượng cho các đơn vị thi công trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên 1,574 tỷ đồng, đã xử lý thu hồi cho Nhà nước 884 triệu đồng và kiến nghị xử lý khác 690 triệu đồng. Thanh tra tại xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn đã phát hiện, kiến nghị đơn vị chấn chỉnh việc chưa mở sổ theo dõi biến động đất đai để cập nhật quản lý thông tin, quản lý và sử dụng đất sai quy định để Nhân dân lấn chiếm trồng cây nông - lâm nghiệp với tổng diện tích 343.028m². Thanh tra tại xã Nhơn



Lộc, thị xã An Nhơn phát hiện buồng lòng trong quản lý đất đai chưa sử dụng vào đầu giá như đất công ích, chờ chủ trương xử lý hơn 59.114 m², kiến nghị kiểm điểm tập thể UBND xã và một số cá nhân có liên quan. Tại phường Ghềnh Ráng, Quy Nhơn đã phát hiện, kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục việc buồng lòng quản lý để Nhân dân lấn chiếm đất đai, sử dụng sai mục đích, xây dựng không phép, sai phép với tổng diện tích hơn 25.465m² đất và nhiều trường hợp chưa chấp hành nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính.

Cùng thời gian này, tỉnh đã tổ chức tiếp dân thường xuyên 1.605/1921 người; có 21 đoàn đồng người với 222 người tham gia. Lãnh đạo UBND các cấp tiếp dân định kỳ và đột xuất 498 lượt/593 người. Qua đó, đã tiếp nhận 2.445 đơn thư các loại; trong đó, đủ điều kiện xử lý có 2.295 đơn. Liên quan đến lĩnh vực đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư có 1.047 đơn, chiếm 69,71%; còn lại là các đơn có nội dung về nhà ở tài sản; chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức... Đơn tố cáo trong lĩnh vực hành chính chiếm tỷ lệ cao nhất 70,48%, còn lại là các lĩnh vực khác.

Qua phân loại đã xử lý chuyển đơn, hướng dẫn công dân thực hiện việc KNTC theo quy định của pháp luật. Tổng số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, các ngành có 574 đơn/vụ KN và 55 đơn TC. Trên cơ sở đó, tỉnh đã xem xét giải quyết 492/574 vụ thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 85,41%. Qua giải quyết KN, đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 3,361 tỷ đồng và 1.364 m² đất các loại, cơ quan có thẩm quyền đã tổ chức kiểm điểm 02 cá nhân.

Cùng với công tác thanh tra, giải quyết KNTC, để nâng cao hiệu quả công tác PCTN, UBND tỉnh, các ngành và địa phương đã ban hành 62 văn bản chỉ đạo PCTN theo thẩm quyền. UBND tỉnh đã ban hành Kế

hoạch số 07/KH-UBND ngày 30/01/2020 về công tác PCTN năm 2020 và đánh giá kết quả công tác PCTN năm 2019; tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống, tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn với tổng cộng 19 hội nghị, lớp tập huấn về PCTN cho 2.265 cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tham gia; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ điều tra xử lý những vụ việc tham nhũng đã phát hiện. Cơ quan cảnh sát điều tra các cấp đã thụ lý điều tra 05 vụ/10 bị can; trong đó, khởi tố mới 03 vụ/08 bị can và đến nay, đã kết thúc điều tra chuyển hồ sơ sang viện kiểm sát nhân dân cùng cấp để truy tố 05 vụ/10 bị can. Điển hình là các vụ: Đinh Phương Nam và một số người tham ô tài sản và lừa đảo chiếm chiếm đoạt tài sản hơn 1,1 tỷ đồng tại Công ty TNHH May Vinatex Bồng Sơn; vụ Phạm Quang Vinh và 01 cá nhân tham ô tiền và giả mạo trong công tác để tham ô 950 triệu đồng tại Trung tâm Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công thương; điều tra lại vụ Hồ Minh Khiêm nhận hối lộ 130 triệu tại Cục Thuế tỉnh; Đỗ Văn Huệ, Đội trưởng Đội Thuế số 2 Phù Mỹ tham ô 462 triệu đồng; vụ Lê Đức Hải, kế toán UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản 399 triệu đồng.

Về nhiệm vụ trọng tâm, từ nay đến cuối năm 2020, ông Nguyễn Văn Thơm cho biết, bên cạnh những kết quả đã đạt được rất tích cực, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế do các nguyên nhân chủ quan và khách quan. Để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN trong tình hình mới, yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp cần tiếp tục tập trung triển khai các cuộc thanh tra trong kế hoạch thanh tra năm 2020 đã được phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong điều

kiện vừa thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao vừa thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Chú trọng thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra và Thông tư số 01/2013/TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị quyết định xử lý về thanh tra. Chủ động tiến hành khảo sát, nắm tình hình và xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2021 theo định hướng của Thanh tra Chính phủ, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Mặt khác, chú trọng tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về KNTC, nhất là Luật TC năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Tập trung xem xét đề xuất lãnh đạo các cấp, các ngành giải quyết kịp thời, đúng pháp luật về KNTC; kiểm tra đôn đốc việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật.

Trong công tác PCTN, tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 19/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị./.



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Kỷ niệm 103 năm Cách mạng tháng Mười Nga (07/11/1917 - 07/11/2020):

Thế giới sẽ tiếp tục đổi thay, nhưng vẫn còn đó những lý tưởng của Cách mạng tháng Mười Nga

 **Vũ Trung Kiên, Phạm Xuân Thành**

Học viện Chính trị khu vực II

Thế kỷ XX đã diễn ra những sự kiện “long trời, lở đất” làm thay đổi vận mệnh của hàng loạt quốc gia, dân tộc. Một trong những sự kiện ghi đậm dấu ấn trong thế kỷ XX và sẽ mãi được lịch sử khắc ghi là Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại - cuộc cách mạng đã làm thay đổi số phận không chỉ của Nhân dân Nga mà còn của các dân tộc thuộc địa trên thế giới, trong đó có dân tộc Việt Nam.

Đây là cuộc cách mạng đầu tiên trên thế giới giành được chính quyền về tay Nhân dân lao động; xóa bỏ chế độ người bóc lột người; xây dựng xã hội công bằng, dân chủ. Đối với Nhân dân Việt Nam, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và Cách mạng tháng Mười Nga, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy ở đây “cẩm nang thần kỳ” - con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.

Sau sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Liên Xô và Đông Âu, CNXH lâm vào thoái trào. Các thế lực chống đối

đang hàng ngày, hàng giờ tìm đủ “trăm phương, ngàn kế” hòng “kẻ tộ” Cách mạng tháng Mười Nga. Thế nhưng, những mưu đồ ấy cũng không thể xóa được tình cảm mà những người có lương tri và yêu chuộng hòa bình; của Nhân dân lao động trên toàn thế giới dành cho Cách mạng tháng Mười Nga. Nhiều Chính phủ ở các quốc gia, nhất là ở Châu Mỹ Latinh đã tuyên bố sẽ xây dựng CNXH thế kỷ XXI tại nước mình.

Giới chính khách và học giả trên thế giới ngày càng có những nhìn nhận, đánh



giá trung thực hơn giá trị chân lý và lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại.

A. Dinoviep, một người từng chống đối Nhà nước Xô-viết và sau đó bị ngồi tù dưới thời Liên Xô, sống lưu vong tại Mỹ cho rằng: “Những thành tựu của chủ nghĩa Cộng sản Xô-viết do Lênin mở đầu đã thấm vào máu thịt của loài người... Nhờ có cuộc cách mạng vô sản và tất cả những gì gắn liền với cuộc cách mạng đó mà nhân loại đã được cứu thoát khỏi sự thụt lùi đáng sợ nhất, thoát khỏi sự suy tàn, thoái hóa”.

Tổng thống Nga Vladimir Putin từng phát biểu: “Những ai muốn phủ nhận hoàn toàn những thành quả của chế độ Xô-viết, người ấy không có trái tim”. Khi được hỏi vì sao ông ủng hộ việc sử dụng phần nhạc của Quốc ca Liên Xô cho bản Quốc ca mới của Liên bang Nga, ông Putin đã trả lời: “Nếu chúng ta xóa bỏ mọi điều đã có từ trước và sau tháng 10/1917, thì có nghĩa chúng ta đã công nhận rằng, cha ông ta đã sống một cuộc đời hoàn toàn vô nghĩa lý. Bằng cả trái tim và trí tuệ, tôi không thể nào đồng ý thế được”.

Kỷ niệm 90 năm Cách mạng tháng Mười Nga năm 2007, Chủ tịch Thượng viện Nga X.Mirônov đã viết: Đại thi hào Nga Puskin trong thư gửi Chadayep (một nhà tư tưởng và chính luận Nga) từng viết: “Dẫu trong đời sống nước Nga có nhiều vấn đề làm nhà thơ đau buồn, thậm chí bị xúc phạm, nhưng không vì bất kỳ điều gì trên thế giới này mà nhà thơ “muốn thay đổi Tổ quốc, hay muốn có những trang sử khác với lịch sử của tổ tiên”. Nên chăng, chúng ta cần có một thái độ như vậy đối với Cách mạng tháng Mười 1917 và toàn bộ thời kỳ Xô-viết sau đó”. Ông X.Mirônov cũng cho rằng “hòa bình cho các dân tộc”, “ruộng đất cho nông dân”, “bánh mì cho người đói”, “tự

do cho người nô lệ”... Ai có thể nói tự thân những câu khẩu hiệu phản ánh nhu cầu của đại đa số quần chúng này lại không đúng và thấu đạo lý? Không thể không nói thêm: Người Nga hôm nay vẫn luôn bày tỏ, vẫn tin vào CNXH, họ đồng loạt ký vào lời kêu gọi giữ thi hài Lênin trong Quảng trường Đỏ, để chiến hạm Rạng Đông tiếp tục neo đậu trên sông Neva, để những ngôi sao đỏ vẫn sáng trên những ngọn tháp Điện Kremli, biểu tượng Búa liềm còn mãi trên ngọn cờ Chiến thắng...

Một cuộc thăm dò dư luận được tổ chức vào ngày 12/01/2008 của Trung tâm Phân tích Levada đã cho thấy: 57% số người dân Nga được hỏi ý kiến cho rằng: Cách mạng tháng Mười Nga đã đem lại lợi ích cho Nhân dân Nga. 26% người được hỏi tin tưởng: Cách mạng đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử nước Nga. 31% cho rằng cách mạng đem đến sự nhảy vọt cho nền kinh tế và xã hội Nga.

Cách mạng tháng Mười Nga đã lật đổ quyền lực thống trị của giai cấp tư sản; giành chính quyền về tay Nhân dân lao động, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ; mang lại cho Nhân dân lao động cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, Nhân dân lao động từ người làm thuê, từ nô lệ trở thành người làm chủ vận mệnh của chính mình. Sự thành công nhanh chóng và triệt để của Cách mạng tháng Mười Nga chứng tỏ quy luật khách quan của sự vận động phát triển không ngừng. Đó là thế giới sẽ đi từ hình thái xã hội này sang hình thái xã hội khác tiến bộ hơn. Qua đó chứng minh một thực tế là CNXH đã hoàn toàn phủ định về nguyên tắc đối với chủ nghĩa tư bản (CNTB), chứng tỏ chân lý và sức sống vĩ đại của chủ nghĩa Mác. Đây là lần đầu tiên những người vô sản đã vận dụng thành công lý luận của

chủ nghĩa Mác vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở một quốc gia. Đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử, CNXH hiện thực chính thức ra đời.

Lịch sử thế giới trước khi Cách mạng tháng Mười Nga nổ ra đã từng diễn ra rất nhiều các cuộc cách mạng lớn. Thế nhưng, cuối cùng, kết quả mà các cuộc cách mạng ấy đem lại chỉ là cách chuyển từ hình thức bóc lột này sang hình thức bóc lột khác. Cách mạng tháng Mười Nga về bản chất khác hoàn toàn so với các cuộc cách mạng trước đó, bởi nó xóa bỏ và thủ tiêu tất cả mọi hình thức bóc lột. Chính Cách mạng tháng Mười Nga đã làm biến chuyển cục diện thế giới, làm cho chủ nghĩa đế quốc (CNDQ) phải điều chỉnh và thay đổi.

Những ai đã đọc “Túp lều bác Tôm” của nhà văn Harriet Beecher Stowe người Mỹ hẳn không thể nào cảm nổi nước mắt trước số phận của những người nô lệ dưới thời CNDQ. Từ khi CNTB ra đời và phát triển thành CNDQ, nhân loại đã phải gánh chịu vô vàn đau thương, tang tóc. Trong bối cảnh ấy, những con người không được quyền làm người, bị đối xử như súc vật, bị mua đi bán lại, sống một cuộc đời cùng khổ, tối tăm trước sự bóc lột tàn bạo, dã man của CNDQ. CNDQ cũng chính là kẻ đầu sỏ đã gây ra bao cuộc chiến tranh xâm chiếm thuộc địa, tranh giành thị trường, gây ra cái chết của hàng trăm triệu người trên thế giới.

Chừng nào thế giới vẫn còn đầy rẫy bất công, chừng nào mà những người lao động vẫn còn bị bóc lột và đối xử tàn tệ, chừng ấy, lý tưởng của Cách mạng tháng Mười Nga vẫn còn nguyên giá trị. Thế giới sẽ tiếp tục đổi thay, nhưng lý tưởng cao đẹp mà Cách mạng tháng Mười Nga vạch ra 103 năm trước vẫn sống mãi và là khát vọng, ước mơ cháy bỏng của loài người./.



PHÒNG NGỪA NGUY CƠ THAM NHŨNG, LỢI ÍCH NHÓM TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

(tiếp theo và hết)

Ths. Đào Thị Hồng Minh

Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp



Thực tiễn thi hành dễ dẫn đến nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong công tác xây dựng pháp luật

Trong giai đoạn lập đề nghị

Một số trường hợp việc tổng kết thi hành pháp luật có liên quan đến đề nghị còn mang tính hình thức. Báo cáo tổng kết chưa bảo đảm tính khách quan và chưa căn cứ vào kết quả tổng kết thực tiễn; nhiều cơ quan chưa thực sự chú trọng đến việc xây dựng nội dung chính sách, đánh giá tác động chính sách. Do vậy, việc xác định tên chính sách, nội dung chính sách còn chung chung; nhiều chính sách chưa được đánh giá đầy đủ các khía cạnh kinh tế, xã hội, thủ tục hành chính, giới và hệ thống pháp

luật... Việc xem xét, thông qua chính sách trong các đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) chưa tuân thủ nghiêm theo trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 41 và Điều 116 của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (Luật năm 2015). Việc thông qua đề nghị của Chính phủ và của UBND cấp tỉnh còn chung chung và chưa kỹ lưỡng, mới thực hiện theo “gói - thông qua cả đề nghị”, mà chưa thông qua đối với từng chính sách trong đề nghị.

Trong giai đoạn soạn thảo

Hiện nay, tình trạng thành viên ban soạn thảo (BST) không tham gia đầy đủ các cuộc họp của BST diễn ra khá phổ biến hoặc cử cấp dưới tham gia họp thay. Bên

cạnh đó, một số trường hợp thành viên BST tham gia còn mang tính hình thức, chưa quan tâm đúng mức, dẫn đến chưa phát huy rõ nét nhiệm vụ, trách nhiệm của thành viên BST, đồng thời chưa thể hiện được việc kiểm chế lợi ích tập trung vào cơ quan chủ trì soạn thảo.

Bên cạnh đó, hoạt động của một số BST, tổ biên tập (TBT) chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; có dự án, Bộ Tư pháp có đại diện là thành viên BST, TBT, nhưng ít được mời tham gia các cuộc họp, dẫn đến thành viên BST là đại diện của các bộ, ngành khác không lường trước được các chính sách do cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng, không được tham gia cả quá trình nên không có được ý kiến thấu đáo.



Trong giai đoạn lấy ý kiến

Thứ nhất, việc lấy ý kiến góp ý đối với các đề nghị xây dựng VBQPPL còn hạn chế: (1) Các cơ quan lập đề nghị mới chỉ chú trọng đến việc lấy ý kiến 4 bộ quy định đích danh trong Luật năm 2015 (Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ), chưa chú trọng đến việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách; ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác có liên quan; (2) Nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân được lấy ý kiến chưa quan tâm đến việc góp ý; đa số ý kiến góp ý đều gửi chậm so với thời hạn theo quy định của Luật; hầu hết các đề nghị, dự án, dự thảo đăng tải trên Cổng thông tin điện tử không nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Việc lấy ý kiến đối với đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL nhìn chung còn mang tính hình thức.

Thứ hai, chất lượng ý kiến đóng góp chưa cao, nhất là đối với những vấn đề mới, phức tạp, còn nhiều tranh luận. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại tình trạng cơ quan, tổ chức được xin ý kiến nhưng không có ý kiến góp ý hoặc có văn bản trả lời nhưng nhất trí hoàn toàn với nội dung được xin ý kiến. Chưa phát huy được hết tác dụng cũng như ý nghĩa của việc lấy ý kiến.

Trong giai đoạn thẩm định

Về phía cơ quan đề nghị thẩm định, nhiều cơ quan chủ trì soạn thảo không coi trọng đúng mức ý nghĩa của công tác thẩm định. Việc thẩm định được tổ chức gấp gáp, nên không được kỹ lưỡng, toàn diện, trong đó có cả việc xem xét yếu tố phòng ngừa nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm.

Về phía cơ quan thẩm định nói chung, chất lượng các báo cáo thẩm định chưa đồng đều, nội dung của một số báo cáo thẩm định còn sơ sài, chưa thực sự có tính “sàng lọc” và “phản biện” đối với đề nghị xây dựng VBQPPL và dự án, dự thảo VBQPPL.

Về phía cơ quan tham gia thẩm định, mặc dù trước khi tổ chức thẩm định theo hình thức hội đồng thẩm định (HĐTD), cơ quan thẩm định đã có công văn đề nghị các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp tới dự án, dự thảo VBQPPL cử người tham gia HĐTD và đưa vào quyết định thành lập HĐTD, gửi giấy mời và hồ sơ dự án, dự thảo đến các cơ quan đó trước ngày thẩm định theo quy định của Luật, tuy nhiên một số trường hợp vẫn vắng sự tham gia của các thành viên; một số trường hợp, bộ, ngành cử không đúng đối tượng hoặc báo vắng không tham gia HĐTD. Chính vì vậy, sự tham gia chưa toàn diện và chất lượng ý kiến thẩm định chưa cao.

Về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định

Việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp trong nhiều trường hợp còn hạn chế, cơ quan soạn thảo chỉ tiếp thu một phần hoặc giải trình theo hướng không tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Trong một số trường hợp, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của cơ quan thẩm định và một số trường hợp, cơ quan thẩm định đã nêu rõ không đủ điều kiện trình nhưng cơ quan chủ trì soạn thảo vẫn trình và được thông qua.

Giai đoạn thẩm tra, chỉnh lý VBQPPL

Thực tiễn cho thấy, chất lượng các phiên họp thẩm tra chưa đồng đều; thời gian dành cho mỗi phiên họp ngắn nên chưa đủ để thảo luận sâu các vấn đề lớn và xem xét kỹ các điều, khoản cụ thể trong dự án, dự thảo văn bản; một số báo cáo thẩm tra có tính phản biện chưa cao, chưa toàn diện, thường chỉ tập trung vào sự cần thiết ban hành, các nội dung chính, nhất là những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và sự phù hợp của chính sách trong đề nghị, dự án, dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng. Trong giai đoạn chỉnh lý, một số trường hợp cơ quan chủ trì thẩm tra, chỉnh lý VBQPPL còn hiện tượng thay đổi chính sách, “đưa” chính sách mới theo ý chí chủ quan mà không được đánh giá tác động một cách kỹ lưỡng.

Về xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự thủ tục rút gọn

Thực tiễn cho thấy, có những trường hợp, việc đề xuất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn xuất phát từ nguyên nhân chủ quan của cơ quan chủ trì soạn thảo như không kịp thời rà soát khi có văn bản mới ban hành hoặc do việc tổ chức xây dựng văn bản chậm trễ dẫn đến việc bắt buộc phải đề xuất ban hành theo quy trình rút gọn.

Về thời hạn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới văn bản

Thời gian qua, vấn đề thời hạn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới văn bản còn được thực hiện chưa nghiêm, một số quy định chậm được sửa đổi dẫn đến không bảo đảm lợi ích chung của xã hội, ảnh hưởng tới quyền lợi của công dân và gây bức xúc trong xã hội.

Nguyên nhân dẫn đến nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong công tác xây dựng pháp luật bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Trong đó, nguyên nhân chủ quan xuất phát từ phía các cơ quan lập đề nghị và chủ trì soạn thảo VBQPPL, hoặc từ phía cơ quan chủ trì thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý dự thảo VBQPPL trong giai đoạn thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý. Bên cạnh đó, có thể còn xuất phát từ cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong quá trình lập đề nghị xây dựng, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý dự thảo VBQPPL, hoặc do năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức tham gia công tác xây dựng pháp luật.

Về nguyên nhân khách quan:

Thứ nhất, từ các quy định của pháp luật hiện hành về phòng ngừa nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm: Trong 10 năm thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2005, Đảng và Chính phủ không có chỉ đạo chuyên biệt, cụ thể đối với công tác PCTN trong xây dựng, ban hành VBQPPL. Đồng thời, Luật PCTN năm 2018 chưa quy định chính thức về vấn đề tham nhũng trong xây dựng pháp luật và chưa đưa ra bất kỳ khái niệm nào có liên quan đến tham



những trong xây dựng pháp luật nên còn khó khăn lúng túng trong quá trình thực hiện.

Thứ hai, do điều kiện biên chế, tài chính phục vụ hoạt động xây dựng, ban hành VBQPPL: Số lượng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật hiện nay tại các bộ, ngành, địa phương còn hạn chế, trình độ chuyên môn không đồng đều, đa số thành viên các ban của hội đồng nhân dân hoạt động kiêm nhiệm, kinh phí phục vụ cho công tác xây dựng pháp luật chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu thực tế.

Thứ ba, do tính chất của hiện tượng tham nhũng và lợi ích nhóm: Về phạm vi, nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng, ban hành VBQPPL có thể xảy ra trong toàn bộ quá trình của hoạt động xây dựng, ban hành VBQPPL. Về chủ thể của hành vi tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng, ban hành VBQPPL hết sức phong phú: Có thể là cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; tổ chức, pháp nhân, nhóm xã hội và cá nhân. Những chủ thể này có điểm chung là có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm hoặc lợi ích liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL và liên quan đến nội dung chính sách của VBQPPL đó. Về động cơ và mục tiêu, không chỉ để vụ lợi trước mắt mà mục đích chính là “cài cắm” chính sách có lợi để “vụ lợi” lâu dài trong tương lai.

Nhìn chung, tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng, ban hành VBQPPL diễn ra tinh vi rất khó phát hiện mối quan hệ bản chất giữa biểu hiện bên ngoài và động cơ thực sự bên trong, khác với các hành vi tham nhũng thường thấy (12 hành vi tham nhũng theo Điều 2 Luật PCTN năm 2018). Đôi khi ý tưởng chính sách nhằm phục vụ lợi ích nhóm nhưng vẫn được bọc bởi lớp vỏ lợi ích chung cho cả cộng đồng và hậu quả của chính sách được cài cắm đó lại không xảy ra ngay trong tương lai gần.

Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật

Giải pháp chung

+ Cần có nghiên cứu tổng thể để làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng, phức tạp liên quan đến công tác PCTN, lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật: Nhận dạng tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng, ban hành VBQPPL; phân biệt tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật với tham nhũng, lợi ích nhóm trong các lĩnh vực khác; nguyên nhân, điều kiện; hậu quả, tác hại của tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật; xu hướng vận động của tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam thời gian tới; quan điểm; giải pháp PCTN, lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam.

+ Cần xây dựng mô hình soạn thảo VBQPPL tập trung để bảo đảm sự thống nhất về cách thức soạn thảo văn bản, kể cả hình thức, ngôn ngữ trình bày. Đây cũng là cơ chế kiểm soát lẫn nhau giữa cơ quan đề xuất chính sách và cơ quan soạn thảo, qua đó góp phần phòng ngừa nguy cơ tham nhũng và lợi ích nhóm. Có thể nghiên cứu giao cho Bộ Tư pháp nhiệm vụ chuyên soạn thảo VBQPPL, trước hết là soạn thảo các luật như mô hình hiện nay ở nhiều nước trên thế giới.

+ Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền cải cách việc làm và chế độ tiền lương hợp lý để có một đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật trung trực, công tâm, liêm khiết, tận tụy, chuyên nghiệp, qua đó góp phần trị tận gốc nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong ban hành VBQPPL.

- Nâng cao hiệu quả thi hành Luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020)

+ Cần nâng cao nhận thức của các cá nhân có thẩm quyền quyết định chính sách, cá nhân tham gia vào các công đoạn của quy trình xây dựng pháp luật; nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì các khâu và các cơ quan liên quan trong toàn bộ quá trình xây dựng pháp luật đặc biệt là cơ quan tổ chức đề xuất chính sách, soạn thảo VBQPPL, thẩm định, thẩm tra và thông qua VBQPPL.

+ Nâng cao trách nhiệm giải trình trong quá trình lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra đề nghị, dự thảo VBQPPL, quá trình tiếp thu chỉnh lý dự án dự thảo VBQPPL.

+ Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan của Chính phủ, nhất là vai trò của các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ cần trực tiếp phụ trách công tác xây dựng pháp luật ở bộ, ngành mình để thực hiện vai trò kiến tạo của Chính phủ, nâng cao năng lực hoạch định chính sách của Chính phủ. Bên cạnh đó, cũng cần phải tăng cường năng lực điều hành, chỉ đạo và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được giao chủ trì soạn thảo các luật, pháp lệnh, nghị định.

+ Phát huy vai trò của các BST luật, pháp lệnh, nghị định theo đúng tinh thần của Luật năm 2015; tránh việc thành lập và hoạt động của BST mang tính hình thức, thủ tục. Người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo cần tạo điều kiện để BST hoạt động hiệu quả hơn nhằm bảo đảm sự tham gia của các bộ, ngành ngay từ quá trình đề xuất chính sách, lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh.

+ Nâng cao chất lượng thẩm định, thẩm tra và nâng cao năng lực thẩm định, thẩm tra của cơ quan tư pháp, các tổ chức pháp chế và các cơ quan của Quốc hội, hội đồng nhân dân, thông qua việc phát huy cơ chế hoạt động của các HĐĐĐ, hội đồng tư vấn thẩm định, nhất là thu hút sự tham gia của đại diện các bộ, ngành liên quan, các tổ chức đại diện cho các hiệp hội và các chuyên gia, nhà khoa học uy tín vào các HĐĐĐ để vừa nâng cao chất lượng thẩm định, vừa hạn chế tối đa việc cài đặt lợi ích nhóm trong quá trình soạn thảo cũng như trong quá trình thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng VBQPPL và dự án, dự thảo VBQPPL./.



Giải pháp đổi mới công tác thanh, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đào tạo, bồi dưỡng

 TS. Đinh Thị Hải Yến

Trường Cán bộ quản lý giao thông vận tải



Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quan trọng lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống chính trị, tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp đổi mới hệ thống tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL). Xuất phát từ xu hướng tất yếu đổi mới hoạt động của các đơn vị SNCL, cùng với những cố gắng, nỗ lực của Chính phủ và các bộ, ban, ngành,

địa phương, việc đổi mới công tác thanh, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính đối với các đơn vị SNCL là tất yếu.

Hiện nay, công tác thanh, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính đối với các đơn vị SNCL bước đầu đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần lành mạnh hóa tài chính quốc gia, nhất là nguồn lực từ ngân sách Nhà nước (NSNN). Điều đó cũng góp phần thúc đẩy hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở

nước ta. Hoạt động thanh tra ngành Tài chính nói chung được quy định tại Nghị định số 82/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012. Theo đó, các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra tài chính bao gồm: Cơ quan thanh tra Nhà nước (Thanh tra Bộ Tài chính, thanh tra sở tài chính) và cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (tổng cục, cục thuộc tổng cục và chi cục thuế).



Đối với các đơn vị SNCL đào tạo, bồi dưỡng, việc kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính được thực hiện chủ yếu bởi 03 chủ thể, đó là: Kho bạc Nhà nước (KBNN); cơ quan chủ quản và các cơ quan Nhà nước liên quan. Ngoài ra, trong phạm vi mỗi đơn vị còn thực hiện hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo chức năng giám sát như tại Điều 39 Luật Kế toán năm 2015 quy định.

Hiện nay, ở các đơn vị SNCL, công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán đã có nhưng ở các mức độ khác nhau và hầu hết chưa có bộ phận chuyên trách.

Các đơn vị SNCL đào tạo, bồi dưỡng cơ bản đã nhận thức được vai trò của công tác kiểm tra, giám sát hoạt động. Tuy nhiên, nhận thức về vai trò, vị trí của công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nói chung và công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính nói riêng còn chưa đầy đủ; hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát thường bị đối phó, e ngại từ phía đối tượng bị quản lý. Trong thời gian dài, các đơn vị thực hiện theo cơ chế bao cấp nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng và thiết lập một hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ. Việc giám sát còn lỏng lẻo, chỉ mang tính hình thức, chưa đi vào thực chất. Bộ phận giám sát chủ yếu là ban thanh tra và không có cán bộ chuyên trách, do đó không có thời gian tập trung công việc, không đủ năng lực chuyên môn để thực hiện chức năng này. Trong khi đó, thanh tra, kiểm tra luôn đóng vai trò quan trọng và không thể thiếu trong bất kỳ hoạt động nào, đối với hoạt động tài chính càng cần thiết phải đẩy mạnh kiểm tra, giám sát.

Các kết luận, kiến nghị sau khi thanh tra, kiểm tra chưa được các đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm chỉnh thực hiện, trong khi đó lại chưa có chế tài đảm bảo việc thực hiện các kết luận này. Nội dung và phương pháp thanh

tra, kiểm tra trong quản lý tài chính chủ yếu tập trung vào nguồn thu, nhiệm vụ chỉ và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trực tiếp sử dụng NSNN, chưa chú trọng thực hiện đối với khâu quy trình, quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng, xử lý tài sản... Nghiệp vụ và phương pháp thanh tra, kiểm tra còn giản đơn dẫn tới một số kết luận, kiến nghị không thực sự thuyết phục hoặc không khả thi. Kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra hầu như chưa được công bố công khai rộng rãi, điều này làm hạn chế sự giám sát của cộng đồng và làm giảm hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra. Chưa có giải pháp hữu hiệu để phát huy vai trò giám sát của cán bộ viên chức trong các đơn vị nhằm phát hiện, ngăn chặn góp phần xử lý tham nhũng, lãng phí nhất là trong công tác quản lý tài chính.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực SNCL còn chậm và chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, còn chông chéo, chưa theo kịp và chưa phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của các đơn vị SNCL còn hạn chế, chưa có chế tài xử lý những sai phạm.

Nhận thức, trình độ và tư duy, năng lực quản trị và chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhìn chung còn yếu kém, chậm đổi mới, còn tư tưởng ỷ lại vào sự bao cấp của Nhà nước; thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu chưa được quy định rõ ràng; chưa xây dựng được các quy định, tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với chất lượng hoạt động của đơn vị SNCL; chưa có hệ thống đánh giá kết quả hoạt động thích hợp với đặc thù của từng ngành; chưa có cơ chế giám sát hiệu quả.

Bên cạnh đó, các đơn vị còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng quy trình tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Nhiều nhận định cho rằng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của các đơn vị SNCL còn chưa được quan tâm thực hiện một cách thường xuyên, đầy đủ. Công tác giám sát của các đơn vị chưa phát huy hết vai trò còn mang tính hình thức, lỏng lẻo mà chưa đi vào thực chất. Bộ phận giám sát chủ yếu là thanh tra nhân dân chưa có chuyên môn sâu, chưa đủ năng lực đảm nhiệm công việc.

Trong thời gian tới, công tác thanh, kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính đối với đơn vị SNCL đào tạo, bồi dưỡng cần tiếp tục được đổi mới, hoàn thiện hơn nữa thông qua một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật, đổi mới cơ chế theo hướng phân định rõ, tách biệt giữa chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể tiến hành thanh, kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính nhằm tránh chông chéo. Điều chỉnh cơ chế thanh, kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính đối với các đơn vị SNCL theo hướng tăng cường sự phân cấp. Theo đó, sắp xếp, tổ chức lại các chủ thể thực hiện thanh, kiểm tra, giám sát; đồng bộ tổ chức thực hiện nhiệm vụ, minh bạch hóa kết quả thanh, kiểm tra, giám sát.

Thứ hai, hoàn thiện công tác kiểm tra tài chính thông qua việc hoàn thiện công tác kiểm tra kế toán và kiểm toán nội bộ, tăng cường kiểm soát các hoạt động tài chính nhất là kiểm soát chi NSNN qua hệ thống KBNN.

Nguyên tắc tự kiểm tra, kiểm soát của hệ thống thông tin tài chính cũng như việc tổ chức kiểm tra tài chính trong nội bộ các đơn vị có ý nghĩa vô cùng quan trọng và cần thiết. Nó đảm bảo thông tin tài chính được cung cấp



kip thời, chính xác, đúng với chế độ chính sách, chế độ quản lý kinh tế - tài chính nói chung và chế độ kế toán nói riêng phù hợp với yêu cầu quản lý vĩ mô, vi mô nền kinh tế.

Bên cạnh đó, việc kiểm soát chặt chẽ các khoản chi NSNN là mối quan tâm hàng đầu của Đảng, Nhà nước và của các cấp, ngành với mục tiêu là các khoản chi ngân sách phải đảm bảo đúng mục đích, có dự toán được duyệt, đúng chế độ tiêu chuẩn định mức và hiệu quả. Kiểm soát chi NSNN theo NSNN năm 2015 thuộc trách nhiệm của mọi cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí từ NSNN, trong đó KBNN là cơ quan kiểm soát cuối cùng trước khi xuất quỹ. Đó chính là hình thức kiểm soát phòng ngừa, nhằm đảm bảo cho các khoản chi theo đúng nguyên tắc, đúng mục đích, ngăn ngừa sai sót nhầm lẫn.

Thứ ba, cần rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đối với một số chức danh, nâng cao hơn nữa năng lực, trình độ và số lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh, kiểm tra, giám sát tài chính, bao gồm cả cán bộ thanh, kiểm tra, giám sát tại chỗ. Ngoài ra, cần tiếp tục chú trọng việc lựa chọn, bồi dưỡng và phân công cán bộ tham gia công tác thanh, kiểm tra, giám sát đảm bảo về cả chất lượng và số lượng.

Việc thực hiện tốt các nội dung trên sẽ góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thanh, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính đối với các đơn vị SNCL đào tạo, bồi dưỡng, cũng là góp phần vào việc đảm bảo an toàn tài sản của Nhà nước và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý tài chính, ngân sách./.

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị SNCL;
2. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2017 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;
3. Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
4. Chính phủ, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
5. Chính phủ, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL;
6. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;
7. PGS. TS. Phạm Văn Đăng, Đổi mới tài chính đơn vị sự nghiệp công và dịch vụ công, Đề tài khoa học cấp Bộ, 2012.

THƯƠNG QUÊ MÙA LŨ

Quê mùa lũ rưng rức gió mưa tuôn
Dòng nước cuốn những ước mơ no ấm
Cánh cò gầy cồng bóng chiều tối sẫm
Điệu ru buồn lạc mất giữa mênh mông. . .

Đêm gió trở thao thức chôn xa trông
Rát lòng thương cánh đồng quê xơ xác
Mòn mỏi đời phơi nắng mưa bàng bạc
Hạt thóc vàng cay đắng nổi đa đoan

Dòng sông quê như khúc ruột đời con
Nước cồn cào nhả mặt trời sâu lút
Mẹ thở dài thắt lòng đêm hun hút
Bữa cơm chiều nghẹn nước mắt xót cay. . .

Mùa bão lụt hằn lam lũ đầy tay
Mẹ cấy ước mơ gạt về ngọn gió rát
Tóc pha sương theo bước con phiêu bạt
Gót chân đau phỏng rộp vết nhọc nhằn

Đêm lay lắt trên sóng mắt mưa giăng
Nghe nỗi đau trở mằm trong rét mướt
Ơi quê nhà! Day dứt miền xuôi ngược
Lời nguyện cầu đau đáu gửi trời xanh!

Trần Thanh Thoá





Địa vị pháp lý của Hội thẩm nhân dân ở Việt Nam -

Một số vấn đề cần được quan tâm

 TS. Nguyễn Huy Hoàn

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Việc đảm bảo sự tham gia của Nhân dân trong quản lý Nhà nước, quản lý xã hội nói chung và công tác xét xử của tòa án nói riêng là yêu cầu khách quan của một

Nhà nước dân chủ, tiên bộ ở hầu hết các nước trên thế giới. Ngày nay, cùng với tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, việc đại diện Nhân dân tham gia trực tiếp vào quá trình xét xử đã trở thành nhu cầu, là nguyên tắc thể hiện bản chất dân chủ của một nền tư pháp tiên bộ.

Ở Việt Nam, chế định hội thẩm được ra đời gắn liền với sự ra đời tổ chức và hoạt động của tòa án. Ngày 13/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ cộng hòa ký Sắc lệnh số 33C thành lập Tòa án quân sự. Tại Điều 5 của Sắc lệnh quy định: “Ngồi xử có chánh



án và hai hội thẩm. Ghế chánh án và ghế hội thẩm sẽ do một uỷ viên quân sự và một uỷ viên chính trị ngồi. Còn ghế hội thẩm thứ nhì sẽ thuộc về ông thẩm phán chuyên môn của tư pháp”.

Ngày 22/5/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành Sắc lệnh số 50 quy định về tổ chức lại tòa án các cấp tại Điều 1, 2, 3, 4 và đã quy định Hội thẩm nhân dân (HTND) tham gia xét xử ở tòa án cấp huyện, tòa án cấp phúc thẩm: “Điều 1: Trong trường hợp đặc biệt, HTND, toà án nhân dân (TAND) huyện có thể do Uỷ ban Kháng chiến hành chính liên khu chỉ định; HTND toà phúc thẩm có thể do Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ định, theo đề nghị của Uỷ ban Kháng chiến hành chính liên khu. Điều 2: Tại các tỉnh chưa có hội đồng nhân dân (HĐND), hoặc vì hoàn cảnh HĐND không thể họp được, thì HTND TAND tỉnh sẽ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ định, theo đề nghị của Uỷ ban Kháng chiến hành chính liên khu”. Như vậy, theo Sắc lệnh số 50 ngày 22/5/1950, thuật ngữ HTND đã được xác định một cách đầy đủ.

Cùng với tiến trình xây dựng và phát triển hệ thống TAND, chế định HTND được lần lượt quy định trong Hiến pháp năm 1946, 1959, từng bước hoàn thiện trong các bản Hiến pháp năm 1980, 1992 và tiếp tục hoàn thiện trong bản Hiến pháp năm 2013. Qua đó, chế định HTND được phản ánh đầy đủ, cụ thể trong Luật Tổ chức TAND năm 2014, Luật Tổ tụng Hình sự năm 2015, Luật Tổ tụng Dân sự năm 2015, Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015, Quy chế tổ chức và hoạt động của đoàn HTND năm 2016 và các văn bản pháp luật liên quan. Có thể hiểu HTND là những người đại diện của Nhân dân, được lựa chọn, bầu theo quy định của pháp luật để cùng thẩm phán xét xử sơ thẩm những vụ án thuộc thẩm quyền nhằm phán quyết về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của các bên trong các vụ án, góp phần bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã

hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Địa vị pháp lý của HTND

Các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HTND

Ở nước ta, địa vị pháp lý của hội thẩm được quy định ở Hiến pháp năm 2013, được cụ thể hóa tại Luật Tổ chức TAND năm 2014, Quy chế tổ chức và hoạt động của đoàn HTND năm 2016 và các văn bản pháp luật khác liên quan. Theo quy định của khoản 2, Điều 7 Luật Tổ chức TAND năm 2014, “chế độ bầu HTND được thực hiện đối với TAND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, HTND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương”.

HTND được tổ chức trên cơ sở tổ chức và hoạt động của TAND cấp tỉnh và cấp huyện, vì HTND chỉ tham gia xét xử sơ thẩm các vụ án thuộc thẩm quyền. Quy định như vậy là phù hợp với khoản 1, 2, Điều 37 Luật Tổ chức TAND năm 2014: TAND cấp tỉnh “(1) Sơ thẩm vụ việc theo quy định của pháp luật, (2) Phúc thẩm vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm của TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật”. Còn TAND cấp huyện “sơ thẩm vụ việc theo quy định của pháp luật” theo quy định của khoản 1, Điều 44 Luật này.

HTND là người thay mặt HĐND ở địa phương tham gia giám sát hoạt động thực hiện quyền lực Nhà nước của TAND ở địa phương đồng thời trực tiếp tham gia xét xử sơ thẩm các vụ án để góp phần phán quyết các bản án phù hợp với thực tiễn, đúng pháp luật, phản ánh được tâm tư nguyện vọng của người dân ở địa phương, thông qua đó bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích của Nhà nước, tổ chức và cá nhân. Với vị trí, vai trò quan trọng như vậy, người HTND phải hội tụ các tiêu chuẩn được xác định theo quy định của pháp luật, bao gồm: (1) Là công dân Việt

Nam, trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có tinh thần dũng cảm và kiên quyết bảo vệ công lý, liêm khiết và trung thực; (2) Có kiến thức pháp luật; (3) Có hiểu biết xã hội; (4) Có sức khỏe bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao⁽¹⁾.

Để đoàn HTND có được đội ngũ HTND đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, bên cạnh quy định tiêu chuẩn phù hợp, việc tổ chức bầu HTND phải được đảm bảo theo quy định của pháp luật để kết quả đó có thể kết hợp được hài hòa về giới tính, độ tuổi, giữa người nghỉ hưu và người đương chức, cân đối giữa các lĩnh vực công tác của các hội thẩm...

HTND do HĐND cùng cấp với TAND ở địa phương bầu ra để tham gia xét xử sơ thẩm các vụ án do luật định. Về tổ chức, các thành viên HTND tham gia sinh hoạt trong đoàn HTND do trưởng đoàn hội thẩm phụ trách.

Về chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền HTND

Khoản 2, 4, Điều 84 Luật Tổ chức TAND năm 2014 quy định: “HTND thực hiện nhiệm vụ xét xử những vụ án thuộc thẩm quyền của TAND theo phân công của chánh án tòa án nơi được bầu làm HTND”, và “hội thẩm có nghĩa vụ thực hiện sự phân công của chánh án tòa án, trường hợp không thực hiện được thì phải nêu rõ lý do”.

Để đảm bảo hoạt động xét xử của hội đồng xét xử nói chung, của thẩm phán và HTND được độc lập, không bị can thiệp bởi bất kỳ yếu tố nào, khoản 2, Điều 103 Hiến pháp năm 2013 và Điều 9 Luật Tổ chức TAND năm 2014 quy định: “Thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của thẩm phán, hội thẩm dưới bất kỳ hình thức nào”.

HTND là người thay mặt HĐND - cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương



thực hành quyền giám sát hoạt động xét xử của TAND, đồng thời cùng thẩm phán tiến hành xét xử sơ thẩm các vụ án xảy ra ở địa phương để quyết định quyền, nghĩa vụ pháp lý của những người liên quan. Đây chính là hoạt động thực hiện quyền tư pháp của quyền lực Nhà nước. Với vị trí quan trọng trên, bên cạnh pháp luật quy định về quyền để HTND thực thi công vụ, pháp luật còn quy định đầy đủ trách nhiệm mà HTND phải tuân thủ, bao gồm: (1) Trung thành với Tổ quốc, gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật; (2) Tham gia xét xử theo sự phân công của chánh án tòa án mà không được từ chối, trừ trường hợp có lý do chính đáng hoặc do luật tố tụng quy định; (3) Độc lập, vô tư, khách quan trong xét xử, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân; (4) Tôn trọng Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân; (5) Giữ bí mật Nhà nước và bí mật công tác theo quy định của pháp luật; (6) Tích cực học tập để nâng cao kiến thức pháp luật và nghiệp vụ xét xử; (7) Chấp hành nội quy, quy chế của tòa án; (8) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; nếu có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật⁽²⁾.

Về mối quan hệ của hội thẩm trong hoạt động xét xử

Là thành viên của hội đồng xét xử, HTND phải tham gia giải quyết tất cả các vụ án sơ thẩm xảy ra tại địa phương. Trong quá trình đó, thẩm phán và hội thẩm phải có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan để xác minh, thẩm tra, chứng minh làm rõ tất cả các chứng cứ liên quan đến vụ án nhằm đảm bảo kết quả của bản án thỏa mãn tính khách quan, toàn diện, đầy đủ, đúng pháp luật, các bên liên quan vụ án được “tâm

phục, khẩu phục”. Để thực hiện tốt mối quan hệ này, Khoản 3, Điều 16 Luật Tổ chức TAND năm 2014 quy định: “Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thẩm phán, HTND có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước, ủy ban MTTQVN, các tổ chức thành viên của mặt trận, các tổ chức xã hội khác và công dân. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, tổ chức và công dân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu và tạo điều kiện để thẩm phán, hội thẩm làm nhiệm vụ”. Trong quá trình giải quyết các vụ án, HTND trực tiếp quan hệ với người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng để xử lý các vấn đề liên quan theo tinh thần “phối hợp và chế ước” lẫn nhau. Mức độ của mối quan hệ này tùy thuộc vào tính chất, nội dung của các vụ án và được quy định trong pháp luật. Mối quan hệ của HTND với người tiến hành tố tụng (thẩm phán, kiểm sát viên và thư ký tòa án) được quy định trong Luật Tố tụng Hình sự, Dân sự, Hành chính khi giải quyết các vụ án (hình sự, dân sự, kinh doanh thương mại, hành chính, lao động...). Mối quan hệ của HTND với những người tham gia tố tụng bao gồm người có quyền và nghĩa vụ liên quan trực tiếp với vụ án (bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án). Còn người tham gia tố tụng để góp phần làm sáng rõ nội dung vụ án (người làm chứng, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người đại diện theo pháp nhân phạm tội, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch...) trong các mối quan hệ với những người tham gia tố tụng HTND sẽ nắm bắt được những nội dung yêu cầu, sự phản ánh về tâm tư, nguyện vọng... của họ để củng cố niềm tin trong việc phán quyết nội dung bản án của mình.

Một số vấn đề đặt ra nhằm bảo đảm địa vị pháp lý của HTND

Một là, nhận thức của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng về

vai trò của HTND còn chưa thực sự đầy đủ.

Trên thực tế, do một bộ phận các cơ quan Nhà nước, tổ chức và cá nhân chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của HTND nên chưa đảm bảo về tổ chức và hoạt động trong quá trình tham gia xét xử. Vì thế, HTND chưa thực sự phát huy được vai trò của mình, chưa đảm bảo được vị trí độc lập trong tố tụng, còn tâm lý e ngại, thụ động, chờ đợi và lệ thuộc từ phía thẩm phán. Đây là lý do khiến nhiều người cho rằng HTND là người “ăn theo nói leo”, tham gia vụ án là để “hợp thức” thủ tục, hoặc là “khách mời” trong mối quan hệ với tòa án. Còn trong nhìn nhận của những người tham gia tố tụng, HTND là người “không có vị trí, vai trò gì trong hoạt động xét xử”... Đây là những nhận thức khiến vị trí, vai trò của HTND luôn bị xem nhẹ, bị lu mờ trước thẩm phán trong hoạt động xét xử và cũng phần nào khiến họ tự ti, chỉ có tâm lý “diễn tròn vai” chứ chưa thực sự là người “cầm cân nảy mực”, người đại diện cho Nhân dân để đấu tranh, để bảo vệ quyền lợi của Nhân dân, thẳng thắn nói lên ý nguyện của dân. Đồng thời là người thay mặt HTND giám sát hoạt động của TAND.

Với thực tế đó, cần phải tiếp tục nâng cao việc nhận thức đầy đủ, đúng đắn và thống nhất của các cơ quan Nhà nước, của cán bộ, công chức, của các tổ chức và Nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của HTND, đó chính là cơ sở tác động đến việc góp phần nâng cao chất lượng hoạt động xét xử tại tòa án.

Hai là, bất cập giữa thể chế pháp lý và tổ chức hoạt động

Trên thực tế, công tác tổ chức, hoạt động của tòa án là quá lớn, nên hầu như chánh án TAND không thể trực tiếp quán xuyến được sự phân công HTND tham gia xét xử như luật định mà hầu như giao cho chánh tòa chuyên trách đảm nhiệm (TAND cấp tỉnh) và thẩm phán giải quyết vụ án đảm nhiệm (TAND cấp huyện). Cho nên, sự phân công HTND tham gia xét xử của chánh



tòa và thẩm phán thường mang tính chất cảm tính và có khi thao túng sự tham gia xét xử của HTND. Sự phân công tùy tiện này thậm chí còn phục vụ mục đích vụ lợi của một số thẩm phán khi có động cơ không trong sáng, làm cho một số vụ án không khách quan, không đảm bảo đúng pháp luật. Sự tùy tiện phân công HTND tham gia phiên tòa như trên cũng là lý do của việc khó quản lý, điều hành của đoàn HTND và vai trò trưởng đoàn HTND vì thế mà bị lu mờ.

Để khắc phục hạn chế trên, thiết nghĩ, phải chuyển trách nhiệm phân công HTND tham gia xét xử từ chánh án TAND sang trưởng đoàn HTND. Để thực hiện tốt sự phân công trách nhiệm này, thiết nghĩ nên chuyển nội dung khoản 2, Điều 84 Luật Tổ chức TAND năm 2014 có nội dung chánh án trực tiếp phân công nhiệm vụ xét xử HTND sang chánh án trực tiếp phân công nhiệm vụ cho trưởng đoàn HTND, qua việc giao lịch xét xử các vụ án hàng tháng và số lượng các HTND tham gia xét xử. Qua đó, trưởng đoàn HTND căn cứ vào điều kiện cụ thể, mức độ thuận lợi của từng HTND... để phân công nhiệm vụ một cách phù hợp nhất, giúp trưởng đoàn HTND quản lý về tổ chức, hoạt động một cách hiệu quả.

Ba là, về điều kiện cơ sở vật chất, phụ cấp cho hoạt động của HTND

Luật không quy định trụ sở và kinh phí hoạt động của đoàn HTND nên hiện nay hầu hết các đoàn HTND không có trụ sở, chỉ sinh hoạt “nhờ” ở trụ sở TAND, đoàn HTND chỉ hoạt động bằng kinh phí hỗ trợ mà không có nguồn kinh phí chính thức. Kinh phí hoạt động của trưởng, phó đoàn HTND, phụ cấp tham gia phiên tòa của HTND quá thấp so với công sức mà HTND đã bỏ ra, nên không tạo động lực cho HTND tâm huyết với công việc, không tương xứng với trách nhiệm hết sức nặng nề của họ là mọi phán quyết của HTND trong bản án đều liên quan đến giá trị tài sản, số phận chính trị, giá trị tinh thần của con người. Thiết nghĩ, bất cập này cần sớm được khắc phục bằng việc điều chỉnh Luật Tổ chức TAND năm 2014 và Quy chế tổ chức và hoạt động của đoàn HTND theo hướng thiết thực như: Đoàn HTND phải có trụ sở để sinh hoạt, cần phải tăng phụ cấp cho trưởng, phó đoàn HTND, chế độ phụ cấp của HTND khi tham gia xét xử phải được nâng lên. Có như vậy, đoàn HTND nói chung và từng HTND mới có điều kiện để hoạt động một cách thiết thực, HTND mới thực sự tâm huyết với hoạt động của mình.

Bốn là, về trách nhiệm của HTND cấp tỉnh, cấp huyện

Trên thực tế, vấn đề triển khai mối quan hệ giữa đoàn HTND với các cơ quan tổ chức đang còn mang tính hình thức, chỉ xuất hiện giữa các kỳ bầu HTND hoặc sự kiện đột xuất liên quan. Còn vai trò của HĐND với HTND hầu như không được triển khai. Với sự phối hợp và giám sát trên đã và đang biến đoàn HTND là một tổ chức hình thức nên hoạt động sẽ không đảm bảo hiệu lực, hiệu quả như bản chất của nó.

Để đoàn HTND thật sự là tổ chức đại diện cho HĐND của địa phương thực hiện quyền giám sát hoạt động xét xử của TAND, trực tiếp tham gia hoạt động xét xử để bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thiết nghĩ việc sửa đổi, bổ sung những bất cập về chế định HTND là cần thiết. Đồng thời xây dựng cơ chế hữu hiệu để đoàn HTND và HTND hoạt động có hiệu lực, hiệu quả./.

Chú thích:

- (1) Điều 85: Tiêu chuẩn Hội thẩm, Luật Tổ chức TAND năm 2014;
- (2) Điều 89: Luật Tổ chức TAND năm 2014.



Ảnh: Trần Chính



Nhớ ngọn gió đông

Bắt chợt một ngày về quê, rảo chân giữa cánh đồng trụi trơ gốc rạ, những ngọn gió đông lùa vào vai gây lạnh buốt, lòng lại chùng chành nhưng nhớ ngày xưa. Ngọn gió đông quê nhà bao năm rồi vẫn vậy, cái lạnh bao trùm cả một không gian ảm đạm, buồn bã đến cô độc.

Hồi đó, chẳng có internet, smartphone, đài báo cũng rất hạn chế. Nhà nào giàu lắm thì mới có một chiếc tivi đen trắng hoặc chiếc đài cát sét ì ò nghe câu được câu mất nên để biết chính xác thời tiết là rất khó. Người dân quê tôi quen áng chừng, nương theo những chuyển biến của đất trời mà đoán thời tiết. Đầu tháng mười, tháng mười một âm lịch, những ngọn gió đông bắt đầu phát phơ, lạnh lạnh thì hiểu rằng mùa đông đã về.

Nhắc tới ngọn gió đông làm gì có đứa trẻ nhà nghèo nào mà không nhớ! Ngọn gió đông khiến tụi con nít rùng mình, nhưng lại thú vị không kém. Nhớ lần ra đồng chăn trâu, ngày đầu đông, tôi cùng lũ bạn chủ quan không mang áo ấm, nghĩ rằng trời chỉ lạnh chút ít nên mặc độc manh áo cộc trên người. Ra đến đồng mới hay, chao ôi là rét, rét đến tê tái cả chân tay, mặt mày. Đứa nào đứa nấy co rúm người lại hết con rùa rụt cổ, nép mình bên những chú trâu, chú bò, hồng tránh được chút giá lạnh của gió đông. Nhưng tránh sao nổi cơn gió đông giữa đồng đang lồng lộng thổi. Thế là cả lũ bày cách chỉ còn “nước” chạy nhảy thật sung để cơ thể ấm lên mà thôi.

Những ngày sau đó, dần đã biết cách mặc ấm hơn chút nhưng nhà nghèo, đứa nào cũng chỉ có một chiếc áo ấm duy nhất dùng để mặc đi học hoặc ở nhà chứ không dám mặc ra đồng vì sợ bùn bám vào bản



áo. Trên người tôi bận tới bốn năm chiếc áo dài tay (lấy thêm áo lao động của bố mặc) mà vẫn thấy lạnh. Rồi không biết sáng kiến của ai. Mỗi lần đi chăn trâu, bò ngoài ruộng chúng tôi lại “đèo bông” thêm một ít củi khô, ít khoai, ngô để nướng giữa đồng. Ngọn khói đồng bao năm rồi nhưng mỗi khi nhắc lại mắt tôi vẫn cay xè. Ngọn khói như trước mắt, hăng hắc mùi thơm của đồng ruộng, của đất đai và của ngô, khoai. Dường như đám bạn trong ký ức tôi thì vẫn còn đó nét cười hi hi, mặt lấm lem nhọ than, cười đùa tinh nghịch. Bao lâu rồi, tôi thêm biết bao được một lần quay lại trong đời, khoảnh khắc ngọt ngào và dịu dàng ấy!

Ngọn gió đông theo chân của những cô cậu học trò rảo bước trên đường làng đến trường. Những cô cậu học trò nhà nghèo nắm tay nhau trên đường đi học miệt lú lo không ngớt. Bài đồng dao học vẹt, câu hát không rõ đầu cuối vang lên trong trẻo tinh khôi. Và ngôi trường thân yêu kia rồi! Thầy cô như cha mẹ dịu hiền dang tay chào đón đàn con thơ nhỏ, nở nụ cười hiền hậu. Ngoài lớp học, bầy sè lú lo, tiếng thầy cô như lời ru mật ngọt dịu dàng rót bên tai,

đàn con say sưa nghe giảng. Thấp thoáng trong bài giảng có bóng hình cha mẹ lấm lũi mệt nhọc trong gió đông vi vút thổi, chân tay lạnh cóng châm từng đê mạ xuống đất nâu, đường cày của cha sâu hoắm, bùn bết theo chân cha về tận nhà. Bài giảng năm xưa đã vẽ niềm ước mơ, khát khao, mai kia vượt ngọn gió đông mà bay đi muôn nẻo, hứa ngày về dựng xây quê nhà ấm no, hạnh phúc.

Loáng cái đã hơn hai mươi năm có lẽ trôi qua. Đám trẻ mục đồng năm xưa đã vụt thành người lớn, làm bố, làm mẹ và có những đứa con xinh xắn, đáng yêu. Nhưng ký ức về những ngọn gió đông năm xưa thì vẫn không phai nhòa, nó như một thước phim trước mắt hiện hữu rất đẹp. Là tôi đang nhớ về mà lệ hoen mi. Thèm, thèm vô cùng khoảnh khắc ấu thơ bên lũ bạn trên cánh đồng với ngọn gió đông phát phơ. Bất chợt nghe đâu đâu, mùi khoai nướng thơm bùi quện lẫn hương bùn ngai ngái. Ngọn gió đông đã trở thành một phần trong ký ức của những đứa trẻ quê ngày ấy. Thật dịu dàng và khó có thể nào quên./.

Đào Thanh Tùng



Sự im lặng của người thầy

 Truyện ngắn của Ma Văn Kháng



Minh họa: Phùng Minh

Đó là một câu chuyện nhỏ vụn vặt thôi, hơi dài dòng một chút, nhưng cũng đáng để suy ngẫm. Khởi đầu là việc thầy giáo Phùng ở trường học nọ bị mất chiếc bơm xe đạp...

Một chiếc bơm xe đạp bị mất! Thì có gì là ghê gớm nhỉ! Vâng, nhưng thời điểm xảy ra câu chuyện này là ở những năm sáu mươi của thế kỷ trước, khi mà chiếc xe đạp là một thứ tài sản lớn, một phương tiện giao thông mơ ước của cả đời người, còn chiếc bơm xe là một công cụ vốn rất khó kiếm, là sở hữu của cá nhân thầy Phùng, nhưng được các thầy cô trong ngôi trường cấp ba

nhỏ bé này sử dụng chung; vì lúc này mọi người ai ai cũng rất nghèo. Đó là một ngôi trường nằm ở huyện miền núi Phong Xa. Lèo tèo chỉ có chục thầy, cô với ba lớp 8, 9, 10 (hệ 10 năm); mỗi lớp chỉ vồn vẹn hơn hai chục học trò nghèo, vừa học vừa bán sức lao động kiếm ăn lần hồi.

Trong số các thầy, cô giáo, thầy Phùng dạy văn là người mà kinh tế xem ra có phần



dư dả hơn cả. Vì thầy là người Hà Nội. Bố mẹ có cửa hàng buôn bán. Lại có cô người yêu du học ở Liên Xô. Chiếc xe đạp thầy đi cao lênh khênh, vành nhôm, đẹp sang trọng, do Liên Xô sản xuất, chứ đâu phải là chiếc xe Thống Nhất nội, tróc sơn han rỉ như của các thầy, cô khác. Chiếc xe của thầy có cả phụ kiện kèm theo, gồm bộ đèn, hộp dụng cụ sửa chữa và nhất là chiếc bơm. Ôi, chiếc bơm, cái vật thể đơn giản, nhưng rất quan trọng đối với mọi người! Vì từ ngày có nó thì các thầy cô trong trường không phải dong chiếc xe xẹt lóp đi cả nửa cây số đến cửa hàng sửa xe duy nhất ở cuối phố huyện này để... bơm nhờ mỗi sáng.

Vậy mà bây giờ, chiếc bơm xe mất biến, chiếc bơm xe không cánh mà bay! Cặp lông mày nhíu lại trên khuôn mặt đầy vẻ khó hiểu, thầy Phùng nói: Tôi qua, tôi bơm xong thì đến lượt cô Ngà, tiếp đó là thầy Khanh, thầy Tùng. Xong đâu đó tôi cất ở góc buồng này, ai vào đây lấy được.

Cô Ngà vốn tính thật thà tiếp: Lạ nhỉ? Nhưng *xanh(*) không thủng cá đi đặng nào*. Tôi nhớ, đêm qua ngoài mấy em học sinh lớp 9 đến thầy Khanh phụ đạo Hoá, còn có ai đâu?

Thầy Khanh nổi tiếng là con người tinh quái mím mím môi, gật gù: Cái bơm với huyện miền núi này là báu vật đấy, nó có thể là miếng mồi của tất cả những kẻ tham lam.

Còn hóm hỉnh như thầy Tùng thì bảo: Lâu nay ở đây như thời bình thịnh trị, đêm nằm cửa để ngủ, có bao giờ sinh chuyện đạo tặc, vậy tốt nhất là báo công an.

Vừa nghe thấy hai tiếng công an, thầy hiệu trưởng tên Tôn với dáng vẻ đạo mạo từ buồng mình vội chạy ngay sang, xoa tay: Hượm đã, đừng làm ồn, để tôi tính, không khéo năm nay mất cái danh hiệu *trường hai tốt!*

Chưa biết thầy hiệu trưởng tính toán thế nào thì trưa hôm sau, thầy Phùng đang ngủ bỗng có tiếng gõ cửa và sau đó ló vào là gương mặt có mấy nốt rỗ hoa của Hùng,

Bí thư Chi đoàn, học sinh lớp 10. Các thầy cô đang ngon giấc lập tức bật dậy hết. Cô Ngà, thầy Khanh, thầy Tùng gặp nhau ở cửa buồng thầy Phùng, nhìn nhau cùng một câu hỏi: Ông Phùng dắt xe, đèo cậu Hùng đi rồi à? Có việc gì mà khẩn cấp thế! Chắc chỉ là chuyện cái bơm xe!

Cái bơm xe bị mất, cái bơm xe không cánh mà bay, khổ thế, nỗi khắc khoải của các thầy cô toàn trường!

Thôi thì còn thiếu gì phán đoán, luận bàn và các giả thiết nghi ngờ. Nội bộ thì hiển nhiên không có chuyện phải lẩn tẩn rồi. Còn người từ ngoài vào lấy thì là ai? Xóm bên cạnh trường thuần đồng bào Nùng. Đi lại toàn đi bộ chứ làm gì có xe đạp. Bà con lại vốn tính thật thà. Loại trừ luôn cả khả năng lấy để bán đi; đồng rừng này bán cho ai, chả lẽ vác ra thị xã tỉnh lị hơn trăm cây số. Đôi hồi mỗi người mỗi câu thì nhớ rằng, trưa hôm qua có ba anh ở huyện đội sang chơi với cô giáo Ngà, nhưng nghi ngờ mấy anh bộ đội là đồng nghĩa với sự xúc phạm. Tới đây thì các thầy cô đều im thin thít. Im thít vì đã đi đến đoạn cuối của chiếc sừng trâu. Vì đã động chạm đến một vùng tâm cảm thuộc danh dự người thầy. Học sinh, những tâm hồn trong ngọc, trắng ngà của nền giáo dục do các thầy cô, những kiến trúc sư tâm hồn đảm nhiệm, xin ngưng ngay ý định bôi bẩn lên trang giấy trắng!

- Kia, thầy Phùng!

Mới chỉ nghe thấy một tiếng reo của cô Ngà, lập tức cả căn nhà tập thể của các thầy cô đang im lìm trong mê mải của công việc nhà giáo đêm đêm lập tức rùng rùng như bưng thức. Bỏ hết việc chấm bài soạn bài cho buổi lên lớp ngày mai, các thầy cô tay đèn bão, tay đèn pin, ủa đến căn buồng của thầy Phùng. Thầy Phùng về thật rồi! Để cái xe cuốc ngoài sân, thầy vào nhà, đang cởi áo khoác, thấy mấy bóng người lụ xụ ở cửa liền quay ra: Có chuyện gì thế, các bạn?

Ồ hay! Thế là thế nào? Không lẽ cậu Hùng - Bí thư Chi đoàn nó đến để rủ thầy

đi uống rượu? Mà uống rượu thật rồi hay sao! Nếu không, sao gương mặt trái xoan rất hào hoa của con người Hà Nội, đất Thủ đô ngàn năm văn hiến, lại dậy sắc men hồng thế kia!

- À, chuyện là thế này. Cậu Hùng có một ông anh trai từ Liên Xô về phép ít ngày, lên thăm. Nó đưa mình đến để xem mình có cần gửi thư hay quà cáp gì đó cho bạn gái mình ở Liên Xô không thì nhờ anh ấy giúp. Đến gặp, không ngờ lại là thằng bạn cùng học với nhau từ hồi ở Trường Chu Văn An.

- Rõ chán!

- Sao mà chán!

- Thế còn chuyện cái bơm xe?

- Cái bơm xe nào! À, cái bơm xe bị mất! Nhớ rồi! Nhớ rồi! Mình đang nhờ cậu Hùng nó tìm, nó đã hứa, chắc chỉ nay mai là tìm thấy thôi!

+ Chỉ nay mai là tìm thấy thôi! Cô giáo Ngà day lại một hơi, rồi nguyệt thầy Phùng một cái rồ dài: Chỉ nay mai là thấy thôi! Nói cứ như là bắt cua trong rọ ấy, ai mà tin được!

Ai mà tin được chỉ nay mai là tìm thấy chiếc bơm xe bị mất! Nói gì mà như đêm cua trong rọ, mà chắc như đinh đóng cột vậy. Hay là suy luận theo logic, rằng thì là cái thị trấn huyện lỵ vốn ven vài cây số, mấy trăm nóc nhà, chưa đầy nghìn người, cán bộ, dân chúng nhẵn mặt nhau như người trong làng, biết cả đến tông ty họ hàng nhau, nhất cử nhất động cả làng cả nước đều hay; rằng thì là chiếc bơm xe một khi đã lấy cắp ắt phải đem ra dùng, chứ có phải cái kim có thể dùng lén lút đâu, nên cuối cùng thế nào mà chẳng tìm ra!

- Vậy là cuối cùng...

Thầy Tùng chưa kịp hỏi hết câu, thì thầy Phùng đã gật gật đầu:

- Tìm ra! Tìm ra! Tìm ra chứ có gì mà không tìm ra. Vì, ngay khi cậu Hùng nhảy từ sau xe tôi xuống, chỉ tay, kêu: Cậu ấy kia



kìa, thầy! Tôi đã nhìn thấy cậu bé học sinh ấy, tức cậu bé đã ăn cắp chiếc bươm của tôi, trong động tác cậu ẩn cái tay bươm cho xe một người khách, thì đồng thời tôi cũng đã nhận ra ngay chiếc bươm của tôi, cái bươm màu xanh lá cây.

- Và thầy liền tới bắt quả tang?
- Không! Tôi đã không tới.
- Nghĩa là...

- Tôi đã không tới. Tôi đã im lặng. Rồi tôi bảo Hùng: Ta quay về thôi. Rồi như hiểu ra điều gì đó ở chiều sâu vô cùng của sự việc, Hùng đỡ chiếc xe đạp của tôi và nói rất nhỏ: Để em đèo thầy về!

Tất cả chúng tôi, những người nghe thầy Phùng kể lại câu chuyện đều cùng im lặng. Chuyện xảy ra đã bốn mươi năm. Thầy Phùng giờ đã là một ông già bảy mươi tuổi. Im lặng để thầy ngược thời gian sống lại với kỷ ức. Để thầy nhớ lại cái không khí hắt hiu phố huyện Phong Xa xa xôi buồn tẻ ngày nào. Để thầy nhớ lại các gương mặt học trò nghèo. Để thầy cố nhớ tên cái cậu học trò đã lấy chiếc bươm của thầy mà không sao nhớ nổi. Không nhớ nổi tên cậu ta, nhưng thầy nhớ đó là một học sinh rất giỏi Toán, Lý, nhưng quá nghèo khổ vì bố mẹ mất sớm, cậu ta vừa phải tự nuôi mình vừa nuôi hai đứa em. Thầy nhớ rằng, thầy đã không đi tới để bắt quả tang cậu ta, nhưng đêm hôm sau đích thân cậu ta đã lên đến buồng thầy để trả lại chiếc bươm rồi vừa méo mào vừa xin thầy báo cáo với nhà trường cho cậu nhận án kỷ luật nặng nhất là bị đuổi học. Thầy nhớ, nhớ lắm, rằng lúc ấy thầy cũng khóc rồi ôm vai cậu học trò khốn khổ nọ và chỉ nói độc một câu: *Em về, mai đi học như bình thường!*

Chiếc bươm xe đã trở về với chủ cũ như nhờ tác động của một phép lạ vô cùng bí ẩn giữa đời thường. Một phép lạ bí ẩn mà các thầy cô trong trường, từ cô Ngà chân thật, thầy Khanh tinh quái, thầy Tùng dí dỏm, tới thầy hiệu trưởng đạo mạo tên Tôn, đều không hay biết. Cũng không biết đến cả việc, hai mươi năm sau, có một tiến sĩ Vật lý người Việt nổi tiếng đang dạy ở Viện Công nghệ Massachusetts, Hoa Kỳ về nước đến thăm thầy Phùng. Vừa thấy thầy, người nọ đã quỳ xuống, nức nở: Thưa thầy, em đã phạm tội ăn cắp rất xấu xa. Nhưng thưa thầy, cho tới nay em vẫn vô cùng kính ngạc trước sự im lặng của thầy lúc đó. Sự im lặng của xót thương, của sự bao dung, khoan hồng, của niềm cảm thông với nỗi thống khổ và sự yếu đuối dẫn đến sa ngã của một tuổi thiếu niên chưa hoàn thiện nhân cách! Sự im lặng cao cả, lớn lao! Nó khiến người ta suốt đời phải dày vò, cắn rứt để nên người.

Câu chuyện đã đến hồi kết. Nhìn chúng tôi, thầy Phùng khe khẽ:

- Đối xử với con người là cả một công cuộc, một nghệ thuật lớn và cao quý, tôi nghĩ thế, có phải không, các bạn!

Chú thích:

(*) Xanh: Một loại chảo bằng đồng, đáy bằng, có hai quai để cầm



CÔ GIÁO VÙNG CAO

Xa thành phố đã bao mùa phượng nở
Đến với bản làng heo hút mờ sương
Cùng với dân, san đất, dựng trường
Mở lớp học dạy em nghèo đói chữ

Nhớ ngày đầu xa nhà không ngủ
Nghe suối reo, vượn hú đêm dài
Cái rét đầu đông thấm lạnh bờ vai
Bên bếp nhà sàn bập bùng ngọn lửa

Buổi khai trường cô cầm tay em nhỏ
Nắn nét từng hàng chữ viết đầu tiên
Em bé Tày, Nùng... ngây thơ mắt thỏ
Cô giáo mẹ hiền, giọng nói dịu êm

Bên ngọn đèn dầu, thức với sao đêm
Lung linh điểm 10, hồng trang vở mới
Quên nhọc nhằn, lòng vui phơi phới
Cô gieo mầm trên luống chữ đầu tiên

Thương các em gian khổ thành quen
Xa thành phố yêu miền đất lạ
Cô giáo trồng cây hẹn mùa hái quả
Ươm giống cho đời, chấp cánh ước mơ xa!

Lê Hoài Minh



Dọc đường mưa lũ miền Trung



Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh Hoàng Trung Dũng cùng lãnh đạo MTTQ tỉnh tiếp nhận biểu trưng hỗ trợ bà con lũ lụt từ Quý tấm lòng miền Trung



Quý Tấm lòng miền Trung tặng quà cho bà con bị lũ lụt ở xã biên giới huyện Hướng Hoá, Quảng Trị

Những ngày giữa tháng 10, để gặp nhau chúc mừng Ngày Doanh nhân Việt Nam, mấy anh em xứ Nghệ ở phía Nam đang tít tít bên nhau thăm hỏi, động viên khi biết công ty này, đơn vị kia còn “sống” sau hai lần Việt Nam phải trải qua cao trào chống dịch Covid-19. Buồn chưa kịp sè, vui chưa kịp chia thì tin dữ ập về. Lũ lụt ở Quảng Nam, Huế, sạt lở vùi lấp ở Rào Trăng, Hướng Hóa, lũ chồng lũ ở Quảng Bình, Quảng Trị, rồi Hà

Tĩnh... Lũ rút, bão vào, nước lại lên. Mảnh đất hẹp miền Trung những ngày tháng này phải oằn mình trước sự xối xả của nước và bùn đất.

“Hướng về miền Trung”, “Một trái tim triệu tấm lòng”, “Vì miền Trung yêu thương”... là những khẩu hiệu, logo dễ nhìn, gặp nhiều nhất trong các phòng họp, trên đường đi và cả trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội... Lá lành đùm lá rách, rồi lá rách ít đùm lá rách nhiều, trong những ngày qua, lòng nhân ái, sự sẻ chia để không ai bị bỏ lại phía sau đã như

một tâm niệm của hàng triệu tấm lòng con em nước Việt.

Nhóm thiện nguyện của chúng tôi với tên gọi “Quý Tấm lòng miền Trung” được hình thành ban đầu từ ý tưởng của vài anh em doanh nghiệp, nhà báo là con em xứ Nghệ đang sinh sống, công tác ở các tỉnh phía Nam như: Vợ chồng anh Trần Thanh Tịnh (Công ty Vạn Chài - Vũng Tàu), Trần Văn Toàn (Công ty Bất động sản Đại Phát - thành phố Hồ Chí Minh), Nhà báo Chấm Hồng Giang - VTV9... vốn là những người đã



nhiều lần phát tâm tổ chức hay âm thầm tham gia thiện nguyện. Nhờ vậy mà chỉ sau gần chục ngày kêu gọi, phát động, từ gia đình, đến cơ quan rồi anh em, bạn bè; hết điện thoại, nhắn tin, đăng facebook, zalo, đến gặp gỡ bàn bạc trực tiếp, Quý đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng, tham gia của hàng trăm doanh nghiệp là anh em, bạn bè, đối tác.

Tạp chí Thanh tra, ngay từ ngày đầu lũ lụt, khi cá nhân tôi đề xuất được tham gia đoàn thiện nguyện này, lãnh đạo đơn vị ngoài sự ủng hộ, đồng viên về tinh thần đã kịp thời cùng Công đoàn Tạp chí Thanh tra phát động quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung. 100% công chức, viên chức, người lao động của đơn vị trong 01 ngày đã kịp đóng góp được số tiền hơn 31 triệu đồng giao tôi về ủng hộ cho bà con vùng lũ. Những suất cơm, gói xôi được sự hỗ trợ của các thầy, cô giáo ở vùng ngập ít hơn nấu gửi cho bà con ở vùng ngập nhiều lại mất điện, thiếu nước sạch lúc đó, như trở thành động lực thôi thúc chúng tôi nhanh chóng về với miền Trung.

Phải gọi là hành trình về với miền Trung, bởi càng gần đến giờ xuất phát thì càng nhiều người muốn tham gia. Ngoài xe container và xe tải chở gần 60 tấn hàng hóa gồm gạo, mì tôm, nước uống, bánh kẹo, quần áo đã được bố trí chạy trước một ngày, đoàn phải huy động thêm 3 chiếc xe bán tải và 4 chiếc xe 7 chỗ từ Sài Gòn ra để chủ động trong việc di chuyển, xếp dỡ hàng hóa. Vì các thành viên tham gia ai cũng nhanh nhẹn, nên thay nhau chạy xe xuyên đêm, xuyên mưa gió. Một ngày một đêm mới có mặt ở Huế - điểm dừng tập kết, trao những túi quà hỗ trợ đầu tiên. Dọc đường đi, dù là ngày hay đêm, khi thấy đoàn xe có dòng chữ "Tâm lòng miền Trung" dừng lại, đi qua đều được bà con, đơn vị hỗ trợ, tạo điều kiện.

Những việc làm, hành động của người dân dọc đường đi có lẽ là những trải nghiệm, món quà ý nghĩa mà các thành viên trong đoàn chúng tôi ai cũng tâm niệm có dịp sẽ quay lại để tri ân. Đó là việc cô gái ở Ninh Thuận, đang chuẩn bị đóng quán

vì đã 0 giờ thì chúng tôi vào xin ngồi nhờ để ăn khuya vẫn niềm nở mở cửa đón đoàn. Vì ngại nhờ quán phục vụ giữa đêm khuya nên ngoài thức ăn, nước uống mang theo, nhiều thành viên trong đoàn đã chủ động gọi thêm đồ ăn, nước uống. Người gọi trứng rán, người thì mì xào... đều được đáp ứng vui vẻ, khẩn trương. Điều bất ngờ, thú vị là đến khi thanh toán tiền, chủ quán đã dặn nhân viên là không lấy tiền của đoàn đi ủng hộ miền Trung. Nặng nạch trả tiền không được, đành xin chụp tấm ảnh kỷ niệm với quán rồi lại tắt tà lên đường.

Chạy được vài tiếng thì một chiếc xe của đoàn bực lộp do không chịu nổi ổ trâu, ổ gà nhan nhản trên đoạn đường qua Bình Định. Lại thay lốp dự phòng, chạy chậm ra Quy Nhơn chờ sáng để vào gara thay lốp cho xe. Chủ gara cũng là một cô gái trẻ, nghe đầu mối từ Sài Gòn về Quy Nhơn mở tiệm đã vui vẻ giao thợ cân chỉnh, thay lốp miễn phí cho các xe của đoàn và còn tặng thêm gạt mưa cho những xe có nhu cầu vì càng đi ra thì mưa gió càng nặng hạt. Đoàn lại xin chụp ảnh làm kỷ niệm, và tiếp tục lên đường.

Đến Sa Huỳnh - Quảng Ngãi, trời đã xế trưa, mưa và gió mù mịt. Xe đang chạy với tốc độ 60 - 70 km thì một người phụ nữ vừa chạy xe máy vừa vẫy. Khi chúng tôi dừng xe, chị nhanh chóng mở cốp xe rút ra tờ tiền 500.000 đồng ướt sũng nước mưa trao tôi rồi hỗn hển: "Các anh ra với miền Trung, em chẳng có nhiều, cho em gửi chút tấm lòng, nhờ các anh mua gì cho bà con ngoài đó". Giữa mưa gió, chẳng biết nói gì, chỉ biết cảm ơn và hỏi được chị tên Hòa, quê ở ĐakLak xuống đây làm...

Những câu chuyện cảm động như vậy trở thành động lực cho hơn 20 thành viên đoàn chúng tôi trong suốt hành trình 9 ngày về các tỉnh miền Trung.

Khi đa số thành viên của nhóm nhắn tin đã về Nam an toàn, mưa lũ đợt 2 lại ập vào Hà Tĩnh rồi Nghệ An. Nhiều thành viên đã bằng các cách khác nhau tiếp tục trở lại, đem yêu thương về san sẻ với bà con vùng lũ. Những người chưa trở lại cũng đang âm thầm thiết kế những tấm thiệp tri

ân, soạn những lời cảm ơn đến các mạnh thường quân đã đồng hành cùng nhóm. Đó cũng là lúc những con số thống kê, những phần quà tài trợ dù nhỏ, được cập nhật công khai thay cho báo cáo về một chuyến đi đầy ấp những nghĩa tình. Quý đã nhận được sự hỗ trợ, đồng hành của khoảng 250 mạnh thường quân với số tiền và hàng gần 1,4 tỷ đồng. Nhóm đã trao cho bà con tỉnh Thừa Thiên Huế 250 phần quà và tiền mặt; Quảng Trị 200 phần quà và tiền; Quảng Bình 50 phần quà, 8 tấn hàng, 300 áo phao, 300 thùng bánh kẹo các loại; Hà Tĩnh 500 phần quà, tiền mặt và 37 con bò, đồng viên, giúp đỡ người dân tái thiết cuộc sống...

Và khi tôi đang ngồi viết những dòng này thì anh Nguyễn Hữu Thông - Chánh Văn phòng Hội Doanh nghiệp Nghệ Tĩnh tại thành phố Hồ Chí Minh thông tin, Hội cũng vừa kết thúc chuyến đi hỗ trợ các tỉnh miền Trung với số tiền quyên góp được từ các hội viên và các nhà hảo tâm là hơn 1,2 tỷ đồng. Thăm hỏi, đồng viên và trao 1.100 phần quà (mỗi phần quà trị giá 1 triệu đồng) cho đồng bào bị thiệt hại do lũ lụt ở miền Trung và 90 triệu đồng cho 18 gia đình liệt sĩ quê Nghệ An, Hà Tĩnh hy sinh ở Rào Trăng (Thừa Thiên Huế) và Đoàn Kinh tế Quốc phòng 337. Cụ thể, đã trao tại một số xã ở huyện Hưng Nguyên và huyện Thanh Chương - tỉnh Nghệ An số tiền 500 triệu đồng; các xã tại huyện Thạch Hà, huyện Cẩm Xuyên, huyện Lộc Hà và huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 400 triệu đồng; các xã ở huyện Lệ Thủy và huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình số tiền 200 triệu đồng; hỗ trợ mỗi gia đình thân nhân liệt sĩ 5 triệu đồng...

Có lẽ không riêng chúng tôi, mà các nhóm, đoàn cứu trợ, thiện nguyện khác cũng vậy, ý nghĩa của mỗi việc làm, cách làm không chỉ dừng lại ở những con số. Điều quan trọng là sau một hành trình, chuyến đi, dù là dài hay ngắn, nhiều hay ít thì đích đến vẫn là để góp phần san sẻ, lan tỏa sự yêu thương, lòng nhân ái đến với đồng bào lúc hoạn nạn, thiên tai./

Trần Đắc Xuyên



Một số nội dung của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi tắt là Nghị định 130), thay thế Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

Nghị định 130 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và một số biện pháp

thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng về kiểm soát tài sản, thu nhập phù hợp với phân cấp quản lý cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam được quy định tại Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Nghị định 130 có hiệu lực thi hành từ ngày 20/12/2020.

Ai là người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm?

Nghị định 130 quy định những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập tại điểm b, khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 bao gồm các ngạch công chức và chức danh:

- Chấp hành viên, điều tra viên; kế toán viên; kiểm lâm viên; kiểm sát viên; kiểm soát viên ngân hàng; kiểm soát viên thị trường; kiểm toán viên; kiểm tra viên của Đảng; kiểm tra viên hải quan; kiểm tra viên thuế; thanh tra viên; thẩm phán;

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định này;

- Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập



Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập là việc công bố bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và theo Điều 11, 12, 13 Nghị định 130.

Bản kê khai của người giữ chức vụ phó tổng cục trưởng và tương đương trở lên công tác tại các cơ quan Trung ương được niêm yết tại trụ sở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm lãnh đạo từ cấp cục, vụ và tương đương trở lên.

Bản kê khai của người giữ chức vụ từ vụ trưởng và tương đương trở xuống được niêm yết tại đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm lãnh đạo cấp phòng trở lên trong đơn vị, nơi không tổ chức đơn vị cấp phòng thì tại cuộc họp toàn thể đơn vị.

Bản kê khai của những người khác được niêm yết tại phòng, ban, đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể công chức, viên chức thuộc phòng, ban, đơn vị; nếu biên chế của phòng, ban, đơn vị có từ 50 người trở lên và có tổ, đội, nhóm thì công khai trước toàn thể công chức, viên chức thuộc tổ, đội, nhóm.

Bản kê khai của chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân các cấp được niêm yết tại trụ sở hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức văn phòng hội đồng nhân dân, văn phòng ủy ban nhân dân.

Bản kê khai của những người làm việc trong doanh nghiệp Nhà nước được niêm yết tại trụ sở doanh nghiệp Nhà nước hoặc công khai tại cuộc họp gồm ủy viên hội đồng nhân dân, ủy viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên, kế toán trưởng, trưởng các đơn vị trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, chủ tịch hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc các tổng công ty, công ty trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, trưởng các đoàn thể trong tập đoàn, tổng công ty Nhà nước. Bản kê khai của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp được niêm yết hoặc công khai tại cuộc họp như được nêu tại các điểm a, b và c khoản này.

Đặc biệt, cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

Đối với người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc các doanh nghiệp Nhà nước, bản kê khai được công khai bao gồm bản kê khai lần đầu, bản kê khai phục vụ việc bổ nhiệm và bản kê khai hàng năm hoặc bản kê khai bổ sung liền trước đó. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức công bố tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm.

Trước khi lấy phiếu tín nhiệm, người chủ trì cuộc họp thực hiện việc công khai bản kê khai thông qua việc phát cho những người bỏ phiếu tín nhiệm bản sao của các bản kê khai; đọc hoặc phân công người đọc bản kê khai phục vụ bổ nhiệm và kết luận xác minh tài sản, thu nhập (nếu có). Người kê khai có quyền giải thích các ý kiến nêu tại cuộc họp liên quan tới bản kê khai (nếu có). Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được ghi vào biên bản cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm.

Xử lý vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Khoản 4 Điều 94 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 giao Chính phủ quy định chi tiết việc xử lý kỷ luật đối với hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mà không phải là hành vi tham nhũng được quy định tại Khoản 1 Điều 94.

Nghị định 130 đã quy định cụ thể nội dung này như sau:

Xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai

Người có nghĩa vụ kê khai mà kê khai không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử lý theo quy định tại Điều 51 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân mà kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì bị xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử; người được dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử giữ chức vụ mà kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến.

Ngoài các trường hợp trên thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người có nghĩa vụ kê khai sẽ bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm; nếu được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thì còn bị đưa ra khỏi danh sách quy hoạch; trường hợp xin thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm thì có thể xem xét không kỷ luật.^(*)

Người có nghĩa vụ kê khai mà tẩu tán, che giấu tài sản, thu nhập, cản trở hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập, không nộp bản kê khai sau 02 lần được đôn đốc bằng văn bản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý bằng một trong các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, buộc thôi việc, giáng cấp bậc quân hàm, giáng cấp bậc hàm.

Xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát tài sản, thu nhập

Sẽ xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức tùy theo tính chất, mức độ đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thiếu trách nhiệm trong tổ chức việc kê khai, công khai bản kê khai, nộp bản kê khai thì tùy theo tính chất, mức độ hoặc người đứng đầu cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, tổ trưởng và thành viên tổ xác minh tài sản, thu nhập có hành vi vi phạm trong việc tiếp nhận bản kê khai, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập, tiến hành xác minh, kết luận xác minh, công khai kết quả xác minh.



VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Kiểm toán Nhà nước

Ngày 02/10/2020, Tổng Kiểm toán Nhà nước (KTNN) đã ban hành Quyết định số 1363/QĐ-KTNN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra KTNN.

Theo đó, Thanh tra KTNN là đơn vị trực thuộc KTNN, có chức năng tham mưu, giúp Tổng KTNN quản lý về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của KTNN; tiến hành thanh tra hành chính đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của KTNN.

Thanh tra KTNN thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của KTNN trình Tổng KTNN và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.
2. Thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiểm toán, quản lý đơn vị và các nhiệm vụ công tác được giao.
3. Tham mưu, giúp Tổng KTNN thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân của KTNN.
4. Tham mưu, giúp Tổng KTNN thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của KTNN.
5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng KTNN.
6. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi giải quyết của KTNN; tổng kết kinh nghiệm về công tác thanh tra.
7. Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trình Tổng KTNN ban hành; hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của KTNN.
8. Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế trong việc thực hiện công tác hợp tác quốc tế về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.
9. Xây dựng kế hoạch, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra và tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, Thanh tra KTNN còn thực hiện các nhiệm vụ quản lý công chức và người lao động của đơn vị theo quy định của Nhà nước và phân cấp của KTNN; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác thi đua - khen thưởng, kỷ luật, văn thư, lưu trữ, tuyên truyền, nghiên cứu khoa học của đơn vị theo quy định của Nhà nước và của KTNN; định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc đột xuất xuất báo cáo Tổng KTNN kết quả công tác của đơn vị; quản lý các trang thiết bị của đơn vị và một số nhiệm vụ khác khi được Tổng KTNN giao.

Bên cạnh đó, trong hoạt động thanh tra, Thanh tra KTNN có các quyền hạn sau: (1) Yêu cầu các đơn vị, tổ chức, cá nhân được thanh tra và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ, không kịp thời yêu cầu của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Đặc biệt, đối với tất cả các hành vi vi phạm nói trên nếu cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với người có hành vi vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập:

Đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; đối với người làm việc trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân được thực hiện theo quy định về xử lý kỷ luật trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; đối với thành viên, hội viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo quy định của tổ chức đó.

Về công khai quyết định xử lý vi phạm, quyết định kỷ luật đối với người có hành vi vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập được niêm yết công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người bị xử lý kỷ luật thường xuyên làm việc trong thời gian 15 ngày. Ngoài ra, người có thẩm quyền xử lý kỷ luật có thể lựa chọn thực hiện thêm hình thức thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Việc xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập phải được công khai theo quy định của pháp luật./

Chú thích:

(*) Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 51 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.



cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; (2) Yêu cầu các đơn vị, tổ chức, cá nhân được thanh tra thực hiện quyết định, kết luận thanh tra; (3) Đề nghị Tổng KTNN kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về chế độ, chính sách được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra; (4) Kiến nghị Tổng KTNN xem xét trách nhiệm, xử lý công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc không thực hiện quyết định, kết luận thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Về tổ chức bộ máy của Thanh tra KTNN gồm có: Chánh thanh tra, các phó chánh thanh tra, trưởng phòng, các phó trưởng phòng, các công chức và người lao động, với 4 phòng là: Phòng Tổng hợp; Phòng Thanh tra 1; Phòng Thanh tra 2; Phòng Thanh tra 3.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Điều 2, Điều 3 Quyết định số 217/QĐ-KTNN ngày 25/3/2013 của Tổng KTNN về việc thành lập Thanh tra KTNN và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Thanh tra KTNN.

Bảo vệ việc làm của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động

Ngày 15/10/2020, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 08/2020/TT-BLĐTBXH (sau đây gọi là Thông tư 08) hướng dẫn về bảo vệ việc làm của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động. Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục bảo vệ việc làm của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động, thân nhân của người tố cáo bao gồm: Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động (sau đây gọi chung là người được bảo vệ); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ việc làm của người được bảo vệ.

Theo Thông tư 08 hướng dẫn, khi có căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 47 Luật Tố cáo, người tố cáo hoặc người giải quyết tố cáo có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ việc làm của người được bảo vệ. Trường hợp khẩn cấp, người tố cáo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Tố cáo.

Trường hợp xét thấy đề nghị bảo vệ có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Tố cáo, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ việc làm theo quy định tại Điều 52 Luật Tố cáo. Trường hợp đề nghị bảo vệ không có căn cứ hoặc xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật Tố cáo, cơ quan có thẩm quyền ban hành thông báo không áp dụng biện pháp bảo vệ việc làm theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư 08 cũng quy định trách nhiệm của UBND các cấp, người sử dụng người lao động, tổ chức đại diện người lao động và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo vệ việc làm của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động.

Cụ thể, Thông tư 08 quy định rõ, người sử dụng người lao động không được phân biệt đối xử về việc làm đối với người được bảo vệ; không được trả thù, trù dập, đe dọa làm ảnh hưởng đến việc làm, các khoản thu nhập và lợi ích hợp pháp khác từ việc làm của người được bảo vệ; đồng thời phải thực hiện kịp thời, đầy đủ các biện pháp bảo vệ việc làm cho người được bảo vệ theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ.

Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở có trách nhiệm giám sát người sử dụng lao động trong việc chấp hành các biện pháp bảo vệ việc làm cho người được bảo vệ theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ. Trường hợp người sử dụng lao động không chấp hành biện pháp bảo vệ việc làm cho người được bảo vệ thì ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc tổ chức đại diện hợp pháp khác của người lao động tại cơ sở phải có ý kiến bằng văn bản với người sử dụng lao động, đồng thời báo cáo ngay sự việc với cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ và công đoàn cấp trên trực tiếp hoặc tổ chức đại diện hợp pháp cấp trên trực tiếp của người lao động để kịp thời xử lý và có biện pháp bảo vệ việc làm cho người được bảo vệ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2020./

Quỳnh An





Con đường dẫn đến liêm chính trong giáo dục đại học toàn cầu

 Dương Nguyễn



Kể từ những năm 1970, giáo dục đại học gia tăng trên toàn cầu. Ở Bắc Mỹ, tỷ lệ nhập học đại học là 84% vào năm 2014, tăng 47% so với năm 1970. Ở Châu Âu là 62% vào năm 2014, gần gấp đôi mức của năm 1970 là 33%. Ở Mỹ Latinh và Caribe, tỷ lệ nhập học vào giáo dục đại học tăng từ 6% năm 1970 lên 43% năm 2014. Các khu vực Đông Á - Thái Bình Dương và Trung Đông - Bắc Phi cũng có xu hướng tương tự, với tỷ lệ nhập học là 36%, tăng so với mức 6% vào năm 1970. Tỷ lệ nhập học ở Nam Á đã từ khoảng 4% lên 21%. Trong khi, tỷ lệ tiếp cận giáo dục đại học ở Châu Phi cận Sahara vẫn còn thấp so với các khu vực khác, với 1,4% tỷ lệ nhập học vào năm 1970 và 8,9% vào năm 2014. Sự gia tăng đáng kể tỷ lệ nhập học trên toàn cầu cũng đồng nghĩa với việc gia tăng các cơ sở giáo dục đại học. Trong điều kiện hệ thống pháp luật còn chưa đầy đủ, nhiều lỗ hổng thì đây là môi trường

thuận lợi để phát sinh gian lận, tham nhũng. Các biểu hiện của tham nhũng và gian lận trong giáo dục đại học rất đa dạng và phức tạp, từ đạo văn và gian lận chứng chỉ đến biển thủ công quỹ, chuyên quyền và thiên vị trong tuyển sinh và bổ nhiệm nhân viên...

Một số biểu hiện của tham nhũng trong giáo dục đại học

Tham nhũng trong tuyển sinh

Vào đầu năm 2019, một vụ bê bối tuyển sinh đại học ở Hoa Kỳ đã được phát hiện và đưa ra ánh sáng. Đây được coi là vụ lừa đảo tuyển sinh đại học lớn nhất từng bị phanh phui tại Mỹ. 33 phụ huynh của các ứng viên đã bị buộc tội trả hơn 25 triệu USD từ năm 2011 đến năm 2018 cho William Rick Singer, một nhà tư vấn tuyển sinh, người đã sử dụng một phần số tiền để thực hiện hành vi gian lận điểm thi đầu vào và hối lộ các nhà quản lý đại học. Ông ta thú nhận đã nguy tạo điều kiện nhập học cho con em của hơn 750 gia đình trong nhiều năm. Hàng loạt người nổi

tiếng, có chức quyền và giàu có bao gồm ngôi sao Hollywood, giám đốc điều hành hàng đầu, nhà thiết kế thời trang, luật sư cao cấp, cũng như các quản trị viên đều đang bị triệu tập điều tra vì phát hiện có dính líu và tham gia vào đường dây buôn bán này.

Gian lận tuyển sinh trong giáo dục đại học dường như là một vấn nạn phổ biến trên toàn thế giới. Năm 2015, tại bang Madhya Pradesh, Ấn Độ, nhà chức trách đã phá một đường dây phạm tội do một phó giáo sư cầm đầu. Những kẻ chủ mưu đã bán câu hỏi kiểm tra, tạo điều kiện "nâng điểm" và cung cấp cho những kẻ mạo danh tham gia các kỳ thi tuyển sinh với mức phí hơn 15.000 USD/học sinh.

Đạo văn và viết luận thuê

Việc trả tiền để thuê người viết hộ luận văn và luận án đã tăng nhanh trong thập kỷ qua. "Ngành" này đang phát triển mạnh và rất dễ dàng tiếp cận thông qua các trang viết tiểu luận trực tuyến. Có ít nhất 1.000 trang



viết luận bằng tiếng Anh trên web, kiếm được hàng chục triệu USD mỗi năm. Tại Vương quốc Anh, ước tính có hơn 20.000 sinh viên đã mua bài tập từ nguồn này vào năm 2016.

Ở những nước hạn chế truy cập internet, sinh viên không thể dễ dàng mua luận văn trực tuyến, nhưng vẫn có thể trả tiền cho một cá nhân để viết hộ luận văn. “Thị trường luận văn” và “tư vấn viết luận” trở nên nở rộ. Một cuộc khảo sát đối với sinh viên ở Ả Rập Xê Út vào năm 2014 cho thấy, hơn 20% sinh viên đã trả tiền cho người khác để hoàn thành bài tập. Ở Wandegaya, Uganda, một vùng ngoại ô của Kampala gần Đại học Makerere, nhiều cửa hàng ngang nhiên quảng cáo “dịch vụ viết bài” có thu phí.

Làm sai lệch quy trình và kết quả nghiên cứu

Người ta ước tính rằng hàng tỷ USD bị thất thoát hàng năm cho các nghiên cứu hoặc các thử nghiệm lâm sàng mà kết quả bị phóng đại quá mức, thậm chí bị làm sai lệch và đôi khi không bao giờ được công bố. Một số nghiên cứu trong số đó diễn ra tại các trường đại học. Vào năm 2018, nhà nghiên cứu ung thư Ching-Shih Chen từ Đại học bang Ohio, Mỹ đã từ chức sau khi một cuộc điều tra phát hiện ông ta phạm tội làm sai lệch dữ liệu ít nhất 14 lần trong khoảng thời gian 12 năm trước đó.

Gian lận thi cử

Gian lận trong thi cử diễn ra dưới nhiều hình thức như: Rò rỉ đề thi, sử dụng tài liệu trái phép, thi hộ, thay đổi điểm trực tiếp trên phiếu trả lời hoặc trong hệ thống quản lý hồ sơ thi, hối lộ giảng viên hoặc quản lý... Năm 2017, 88 nhân viên tại Đại học Makerere ở Uganda đã bị bắt vì tham nhũng liên quan đến việc thay đổi điểm số của sinh viên và gian lận trong cấp bằng. Các thay đổi được thực hiện thông qua chương trình phần mềm được sử dụng để quản lý hồ sơ kiểm tra. Sáu trăm bằng cấp của trường đại học trước đây đã bị thu hồi vào năm 2014.

Năm 2016, Chính phủ Kenya đã giải tán hội đồng chấm thi quốc gia và ra lệnh bắt giữ các nhà lãnh đạo sau khi bị cáo buộc gian lận trong các bài kiểm tra đầu vào đại học. Các nhà quản lý cấp cao tại Hội đồng Thi quốc gia Kenya bị kết án dính líu đến gian

lận, 5.101 sinh viên đã bị hủy kết quả. Các câu hỏi trong đề thi được cho là đã được chia sẻ thông qua dịch vụ nhắn tin WhatsApp trước kỳ thi và được bán với giá khoảng 7 USD mỗi câu.

Chống tham nhũng trong giáo dục đại học

Cải thiện hệ thống quản trị đại học

Quyền tự chủ đại học đòi hỏi mỗi trường phải có chính sách về liêm chính và chống tham nhũng. Tại các trường đại học, việc đảm bảo chất lượng nội bộ (IQA) là yếu tố hết sức quan trọng. Hầu hết các tham số IQA chỉ tập trung đánh giá việc quản lý, giảng dạy, học tập, khả năng tuyển dụng của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, cần đưa nội dung hạn chế tham nhũng vào tiêu chí đánh giá của hệ thống IQA. Đảm bảo chất lượng phải được tiến hành một cách toàn diện, với sự cam kết của lãnh đạo và sự tham gia của các bên liên quan. IQA phải đảm bảo tính minh bạch trong việc tuyển dụng nhân viên, tiếp nhận sinh viên và quản lý tài chính.

Hiện nay, giáo dục đại học đã mang tính toàn cầu, vì vậy tính nhất quán và đồng bộ trong các chính sách ở cấp quốc gia và quốc tế là không thể thiếu. Có nhiều nỗ lực nhằm hài hòa giáo dục đại học giữa các khu vực, chẳng hạn như Quy trình Bologna của Liên minh Châu Âu, thúc đẩy tính tương thích và các khuôn khổ đảm bảo chất lượng đồng nhất cho giáo dục đại học ở Châu Âu. Hiệp hội Các trường đại học Châu Phi, phối hợp với Liên minh Châu Phi, UNESCO và Liên minh Châu Âu, cũng đang nỗ lực để hài hòa các tiêu chuẩn giáo dục đại học theo Công ước Arusha năm 2007. Điều này bao gồm việc phát triển các tiêu chuẩn và hướng dẫn của Châu Phi về đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học. Khu vực giáo dục đại học của Cộng đồng Đông Phi (EAC), bắt đầu có hiệu lực vào tháng 5 năm 2017, đã tìm cách tạo ra “một hệ quy chiếu chung” để tạo điều kiện cho việc so sánh và công nhận lẫn nhau của các hệ thống giáo dục và đào tạo đại học cũng như các bằng cấp đạt được trong EAC tại các quốc gia đối tác, dựa trên quan điểm chung về chất lượng, tiêu chí, tiêu chuẩn và kết quả học tập, để thúc đẩy sự dịch chuyển của sinh viên và lao động trong EAC.

Đánh giá chất lượng giáo dục bởi các cơ quan quản lý độc lập

Đánh giá chất lượng giáo dục bởi các cơ quan quản lý độc lập là yếu tố quan trọng của chiến lược chống tham nhũng cho giáo dục đại học. Ở Romania, việc đưa ra một hệ thống xếp hạng đại học độc lập bao gồm tính liêm chính trong giáo dục và tính đảm bảo tài chính làm tiêu chí đánh giá đã giúp các trường đại học trở nên minh bạch hơn và cạnh tranh bằng cách áp dụng các hệ thống quản trị tốt hơn.

Các vấn đề tham nhũng trong kiểm định và cấp phép các trường đại học thường gắn liền với việc thiếu nguồn lực. Thành lập một trường đại học với đầy đủ cơ sở vật chất vô cùng tốn kém, và đôi khi việc hối lộ cơ quan kiểm định sẽ được xem là “rẻ” hơn đầu tư vào cơ sở vật chất thích hợp. Do đó, cơ quan kiểm định nên xây dựng khuôn khổ quy định các yêu cầu tối thiểu bắt buộc đối với các trường đại học. Các cơ sở giáo dục đại học phải có các chỉ số hoạt động và việc tài trợ dựa trên hiệu quả hoạt động sẽ thúc đẩy việc tuân thủ các tiêu chuẩn và thực thi tốt trong quản lý, giảng dạy và nghiên cứu. Liên minh Các trường đại học của Romania đã phát triển thành công hệ thống đánh giá và xếp hạng cho các trường đại học trong việc giảm thiểu đáng kể tham nhũng ở quốc gia này.

Cải thiện quy trình xác thực và xác minh bằng cấp

Sự gia tăng của các cơ sở sản xuất văn bằng giả khiến cho công tác xác minh trở nên bắt buộc. Điều này đòi hỏi nỗ lực phối hợp của các cơ quan quản lý giáo dục đại học trên toàn cầu. Việc xác thực có thể được thực hiện thủ công hoặc trực tuyến. Các hội đồng thi Tây Phi đã cung cấp một phương pháp kỹ thuật số tinh vi cho phép người dùng kiểm tra hồ sơ của sinh viên đối chiếu với một cơ sở dữ liệu. Thẻ cào được gửi cùng với đơn đăng ký của sinh viên và có thể được cào để tiết lộ số sê-ri, mã pin sử dụng một lần để truy cập hoặc xác minh trực tuyến hồ sơ thi chính thức của sinh viên đó.

Tại Nam Phi, bằng cấp được giám sát bởi Cơ quan Quản lý bằng cấp Nam Phi (SAQA), cơ quan chống gian lận thông qua việc xác minh trình độ của nhân viên trong khu vực công. SAQA cũng đánh giá bằng cấp



của người nước ngoài cho mục đích nhập cư, để nhập học vào các trường đại học và để đăng ký với các cơ quan chuyên môn.

SAQA đã đi đầu trong Mạng lưới Xác minh bằng cấp Châu Phi (AQVN) trên toàn lục địa. Mạng lưới khuyến nghị các cơ quan có thẩm quyền và cơ quan quản lý giáo dục đại học áp dụng số hóa như bước đầu tiên hướng tới các kế hoạch xác minh hiệu quả. AQVN đang cố gắng cộng tác với các cơ quan trong khu vực như Cộng đồng Đông Phi và Cộng đồng Kinh tế các quốc gia Tây Phi (ECOWAS). Sự hợp tác như vậy là cần thiết để phát triển cơ sở dữ liệu tập trung mà người sử dụng lao động và các tổ chức khác có thể sử dụng để kiểm tra tính hợp lệ của chứng chỉ và văn bằng.

Kiểm tra các đơn vị tuyển sinh quốc tế

Các đơn vị tuyển sinh quốc tế đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình quốc tế hóa giáo dục đại học, tuy nhiên hoạt động của các cơ quan này vẫn chưa có những quy định cụ thể. Vì vậy, một số tổ chức đã xây dựng các hướng dẫn để kiểm tra các đơn vị tuyển sinh quốc tế. Các hướng dẫn khuyến nghị điều tra các đầu mối tuyển sinh để đảm bảo những thành tích được đưa ra đã được xác minh bởi các tổ chức uy tín, được các trường đại học coi là đáng tin cậy, được cấp phép phù hợp.

Tại Kenya, Chính phủ đã ban hành luật nhằm cấp phép cho các đơn vị tuyển sinh. Đạo luật về các trường đại học quy định một trong những chức năng của Ủy ban Giáo dục Đại học là cấp phép cho các đơn vị tuyển sinh hoạt động ở Kenya và của các tổ chức nước ngoài. Đồng thời, quy định các đơn vị tuyển sinh phải có biên bản ghi nhớ với các trường đại học và phải thực hiện thẩm định về tình trạng công nhận của các trường mà họ tuyển sinh.

Xây dựng mạng lưới, liên minh trong giáo dục đại học

Các trường đại học có thể liên kết cùng nhau để thúc đẩy tính liên chính trong giáo dục. Thực tế, có nhiều liên minh và mạng lưới, chẳng hạn như Mạng lưới Các trường đại học trên toàn thế giới, Hiệp hội Các trường đại học Châu Phi, Hiệp hội Các trường đại học Châu Á - Thái Bình Dương và Mạng lưới Quốc tế về Giáo dục Đại học ở Châu Phi. Họ hoạt động như các tổ chức phi Chính phủ thúc đẩy các giá trị và lợi ích chung, bao gồm cả tính liên chính trong giáo dục. Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), thông qua dự án về chống tham nhũng và liên chính ở các nước Ả Rập, đã khởi động sáng kiến chống tham nhũng cho các trường đại học. Tính đến năm 2018, sáng kiến đã huy động hơn 2.000 sinh viên từ 23 trường đại học ở Jordan, Lebanon, Iraq và Tunisia để chống nạn tham nhũng trong giáo dục đại học.

Có thể khẳng định, giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng niềm tin trong xã hội và đặt nền tảng cho sự phát triển của mỗi quốc gia. Tham nhũng và gian lận trong giáo dục đại học được xem là một tai họa toàn cầu và ngày càng gia tăng. Nhiều sáng kiến cụ thể đang được thực hiện để đấu tranh với nạn tham nhũng, nhưng có rất ít chiến lược mang tính tổng thể thúc đẩy tính liên chính trong giáo dục đại học ở cấp quốc gia hoặc quốc tế. Các khuôn khổ quản lý giáo dục đại học trong mỗi quốc gia và khu vực cần thúc đẩy tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và các biện pháp chống tham nhũng như một phần của các tiêu chuẩn trong kiểm định và đánh giá. Các trường đại học phải được công nhận hoặc xếp hạng không chỉ về đầu ra nghiên cứu hoặc chất lượng giảng dạy, mà còn về mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn về tính liên chính, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong giáo dục và quản lý nhân sự, tài chính. Đặc biệt, những hỗ trợ phát triển cần tập trung hơn nữa cho các sáng kiến và quy trình nhằm cải thiện tính liên chính trong giáo dục đại học./

(Theo U4 Anti-Corruption Resource Centre)

MẸ MIỀN LŨ

Mẹ gồng mình trên đầu con lũ
Tay chống tay chèo mặc mưa gió thét gào
Mưa trút vội con lũ cuốn đục ngầu
Nước cuốn cuộn ngập nhà, ngập ngõ

Ôi! Dải đất miền Trung cái eo gian khó
Lũ lụt chưa tan biển động triều cường
Bao con người dải nắng dầm sương
Mà có sao cứu cơ hàn vất vả

Mẹ cùng chồng trong mệnh mông biển cả
Dang rộng tay chèo cứu tài sản cho dân
Giúp cứu người qua cơn hoạn nạn
Gói mì tôm... bát cháo ấm lòng

Mẹ biết sau lũ sẽ thiếu giống, cây trồng
Bởi lúa ứt, vịt, gà, trâu, bò chêt
Áo quần ẩm mốc, gạo thời sẽ hết
Nhưng mẹ vững tin có Đảng dẫn đường

Sau con lũ là mắt mắt đau thương
Núi sạt lở, có người mất xác
Người tránh lũ về đang còn dáo dác
Nhưng mẹ tin bừng sáng những tấm lòng...

Tiếng mẹ cất lên như ánh nắng hồng
Hát cho trẻ thơ ngủ ngon
Cho các cháu lại đến trường
Cho các con yên tâm công tác

Qua con lũ tóc mẹ càng thêm bạc
Mẹ vẫn cười xòa: Mình đã thắng thiên tai
Thân thương biết bao mẹ miền lũ - Mẹ ơi!
Xúc động tự hào người miền lũ quê tôi!

Nguyễn Đại Duẩn

